AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

KHỞI ĐẦU TẦM

Vươn TẦM THẾ GIỚI

Báo Cáo Thường Niên 2022

Khởi Đầu
TÂM

Tại **An Cường**, chữ "Tâm" không chỉ mang một ý nghĩa thuần nhất, mà chữ "Tâm" còn được chúng tôi khái niệm hoá thành các hành động và định hướng trong suốt hành trình hoạt động kinh doanh.

Chữ "Tâm" cũng chính là tiền đề để tạo nên sợi dây liên kết giữa **An Cường** với khách hàng và nhiệm vụ của mỗi người **An Cường** chúng tôi chính là xây dựng và kết nối nhiều sợi dây ấy nhằm tạo nên một mạng lưới mắt xích và chuỗi giá trị không thể tách rời.

TÂM

Tận Tâm Tình Yêu Vun Đắp

Hoài Bão Chia Sẻ Gắn Kết

Lắng Nghe

Định Hướng

Thấu Hiểu

Khát Vọng

Xây Dựng

Mục Tiêu

Dẫn Dắt

Niềm Tin

ĐIỂM NHẤN 2022

TỔNG TÀI SẢN

5.467

TỶ ĐỒNG

▲10%
so với 2021

DOANH THU THUẦN

4.475

TỶ ĐỒNG

▲36%
so với 2021

VỐN CHỦ SỞ HỮU

3.912

TỶ ĐỒNG

▲ 4%
so với 2021

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

616

TỶ ĐỒNG

▲36%
so với 2021

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP

30%

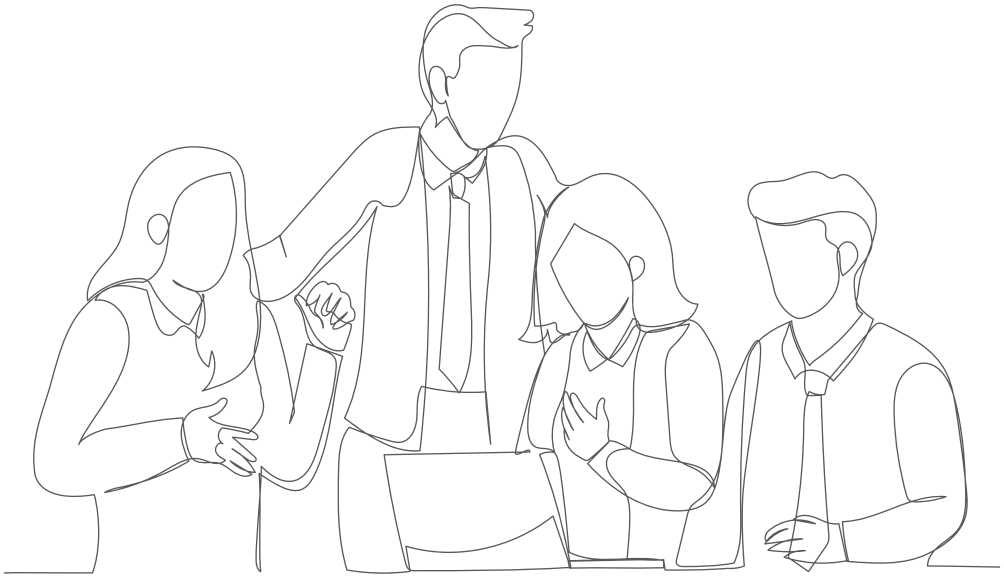

>100

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Tính đến tháng 04/2023)

>100.000

KHÁCH HÀNG & ĐỐI TÁC

2.797

TỔNG SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN

~652 TỶ ĐỒNG

CHI PHÍ LƯƠNG THƯỞNG CHO ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

~465 TỶ ĐỒNG

CỔ TỨC BẰNG TIỀN

43,8 TRIỆU CỔ PHẦN

CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU

"Mỗi ngày của Người An Cường chúng tôi không chỉ 24 giờ, chúng tôi mang An Cường vào trong từng hơi thở, nhịp đập trái tim mình để thả vào từng sản phẩm An Cường tình yêu lớn của chúng tôi. Và tình yêu ấy được toả ra rộng lớn trên từng dự án chúng tôi thực hiện không gì khác hơn là mang đến các dự án ấy những giải pháp hoàn hảo"

DANH MỤC VIẾT TẮT

5S	Phương pháp quản lý, sắp xếp nơi làm việc
An Cường/Công ty	Công ty cổ phần Gỗ An Cường
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
B2B	Hình thức kinh doanh giữa Doanh nghiệp tới Doanh nghiệp
B2C	Hình thức kinh doanh giữa Doanh nghiệp tới Người tiêu dùng
BCTC/ BCTCHN	Báo cáo tài chính/ Báo cáo tài chính hợp nhất
BCTN	Báo cáo thường niên
BĐS	Bất động sản
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BKS	Ban Kiểm soát
BLĐ	Ban lãnh đạo
BTGĐ	Ban Tổng giám đốc
CAGR	Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CNTT	Công nghệ thông tin
CQ	Chứng nhận chất lượng sản phẩm
CSA	Giải thưởng doanh nghiệp phát triển bền vững
CSI	Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững
DEG	Quỹ đầu tư thành viên thuộc Tập đoàn KFW của Đức
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DVKH	Dịch vụ khách hàng
EBITDA	Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao
EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
FED	Cục Dự trữ Liên bang Mỹ
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GRI	Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HĐQT	Hội đồng quản trị

HOSE	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HR Asia	Tạp chí Nhân sự châu Á
IFC	Tập đoàn Tài chính Quốc tế
IIP	Chỉ số sản xuất công nghiệp
IR	Quan hệ Nhà đầu tư
ISO	Bộ tiêu chuẩn ban hành bởi Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
KCN	Khu công nghiệp
KPI	Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
KQKD	Kết quả kinh doanh
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
M&A	Mua bán và sáp nhập
MDF	Ván sợi mật độ trung bình
MFC	Ván gỗ dăm phủ Melamine
NCC/NT	Nhà cung cấp/Nhà thầu
NĐT	Nhà đầu tư
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
PTBV	Phát triển bền vững
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QTCT	Quản trị Công ty
QTRR	Quản trị rủi ro
R&D	Nghiên cứu và phát triển
ROA	Khả năng sinh lời trên Tổng tài sản
ROE	Khả năng sinh lời trên Vốn chủ sở hữu
SA	Bộ tiêu chuẩn về Trách nhiệm xã hội
TGĐ	Tổng giám đốc
TMCP	Thương mại cổ phần
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH/TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn/Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VPĐD	Văn phòng đại diện

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(14)

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH 5 NĂM 2018 - 2022
(16)

I.
TỔNG QUAN

1. Thông Tin Doanh Nghiệp
(22)
2. Tầm Nhìn – Sứ Mệnh – Giá Trị Cốt Lõi
(24)
3. Lịch Sử Phát Triển
(26)
4. Mạng Lưới Phân Phối Và Sản Phẩm
(28)
5. Công Ty Con Và Công Ty Liên Kết
(70)
6. Cơ Cấu Tổ Chức Và Bộ Máy Quản Lý
(72)
7. Dấu Ấn Hoạt Động 2022
(74)
8. Giải Thưởng 2022
(76)

II.
BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG 2022

1. Môi Trường Kinh Doanh 2022
(88)
2. Báo Cáo Tình Hình Hoạt Động 2022
(90)
3. Phương Án Kinh Doanh 2023
(104)

III.
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Báo Cáo Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị
(114)
2. Báo Cáo Ban Kiểm Soát
(124)
3. Thù Lao Và Các Khoản Lợi Ích Của Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc
(127)
4. Quản Trị Rủi Ro
(128)
5. Thông Tin Cổ Đông Và Hoạt Động Quan Hệ Nhà Đầu Tư
(132)
6. Phân Tích Và Đánh Giá Quản Trị Công Ty
Dựa Trên Thẻ Điểm Quản Trị Công Ty Khu Vực ASEAN
(136)

IV.
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Định Hướng Phát Triển Bền Vững
(154)
2. An Cường Và 17 Tiêu Chí Phát Triển Bền Vững Của Liên Hợp Quốc
(159)
3. Báo Cáo Phát Triển Bền Vững
(161)
4. Hoạt Động Phát Triển Bền Vững 2022
(174)
5. Thông Số Năng Lượng – Tài Nguyên – Phát Thải 2022
(178)

V.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022

(180)

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022 diễn ra với nhiều biến động cả về tình hình địa chính trị cho đến nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu, với sự định hướng đúng đắn thể hiện cái "Tâm" lẫn cái "Tầm" của Hội Đồng Quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng Giám Đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, An Cường vẫn đứng vững trước những sóng gió, đạt được thành tựu to lớn trong toàn bộ hoạt động kinh doanh. Tất cả nhờ sự kiên trì và đồng lòng để xây dựng một nền tảng vững chắc trên hành trình chinh phục thị trường thế giới suốt nhiều năm qua và giờ đây thương hiệu Gỗ An Cường đã vượt ra khỏi ranh giới Việt Nam và vươn tầm thế giới.

Năm 2022 là năm cả doanh thu và lợi nhuận sau thuế của An Cường đều đạt mức cao nhất trong lịch sử 28 năm hoạt động của mình. Lần đầu tiên, lợi nhuận sau thuế của một doanh nghiệp niêm yết cung cấp vật liệu gỗ và giải pháp cho ngành nội thất vượt mức 600 tỷ đồng tại thị trường Việt Nam. Con số này giúp tạo nên bệ phóng vững chắc để An Cường tiếp tục khẳng định vị thế là Công ty số 1 tại Việt Nam, khu vực Đông Nam Á và mở rộng sang các thị trường khác trên toàn cầu.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Gỗ An Cường, tôi xin gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Nền kinh tế toàn cầu đã và đang trải qua một thời kỳ khó khăn chưa từng có, khi phải đối mặt cùng lúc với nhiều khó khăn, thách thức. Có thể kể ra như hậu quả do đại dịch Covid-19 để lại, biến động địa chính trị toàn cầu, nguy cơ suy thoái kinh tế, lạm phát và lãi suất tăng cao, nhu cầu tiêu dùng giảm sút. Ngoài các tác động tiêu cực đó, ở Việt Nam, sự đình trệ của các dự án bất động sản do các vướng mắc về pháp lý, gánh nặng trái phiếu cũng như sụt giảm khả năng thanh toán của các doanh nghiệp bất động sản cũng đặt ra thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng của Công ty trong năm 2023.

Trước những thách thức đó, với tâm thế vững vàng, An Cường đã, đang và sẽ có sự chuẩn bị và ứng biến linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh. An Cường chủ động trong việc mở rộng mạng lưới phân phối, "cắm cờ" hiện diện ở khắp 63 tỉnh thành trên cả nước và các nước trong khu vực; quảng bá thương hiệu đến chủ đầu tư, các đơn vị thi công thiết kế và người tiêu dùng cuối; chủ động lựa chọn tệp khách hàng chất lượng; tái cơ cấu và phát triển danh mục sản phẩm; hoàn tất dự án chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng số hóa trong toàn bộ hoạt động nhằm tối ưu hóa các hoạt động hiện tại và chuẩn bị nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ tiếp theo.

Tôi muốn dành sự ghi nhận và lời cảm ơn chân thành đến các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và toàn thể các cấp quản lý, cán bộ công nhân viên An Cường vì tất cả những gì chúng ta đã cố gắng và cống hiến trong năm 2022. Trên chặng đường 28 năm vừa qua, tinh thần "Luôn theo đuổi sự hoàn hảo" đã dẫn dắt tập thể An Cường chúng ta đạt đến vị thế ngày hôm nay. Chúng ta luôn đặt "Tâm" vào từng việc làm, từng hành động dù là nhỏ nhất để vươn đến sự hoàn hảo trong từng sản phẩm, từng giải pháp. Tôi tin rằng với tâm thế đó, cùng với những nỗ lực sẵn sàng để vượt qua thách thức và nắm bắt cơ hội của năm 2023, An Cường sẽ tiếp tục vươn vai và phát triển lên một "Tầm" cao mới.

"Để xây dựng chiến lược tăng trưởng trong thời đại kinh tế số, An Cường không ngừng thay đổi thông qua việc cải tổ mạnh mẽ từ chiến lược kinh doanh, nâng cao chất lượng của bộ máy nhân sự cho đến ứng dụng giải pháp công nghệ thiết thực và phù hợp nhằm kiến tạo nền tảng cho sự phát triển dài hạn. Một lần nữa, tinh thần "Không ngừng thay đổi" cũng như tâm thế "Nói, Làm và Làm ngay" của người An Cường được tiếp tục phát huy để đưa doanh nghiệp lên một "Tầm" cao mới."

Tôi cũng muốn nhân cơ hội này gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác vì đã tin tưởng, ủng hộ và hợp tác cùng An Cường suốt chặng đường đã qua và cả trong thời gian sắp tới. Sự đồng hành của Quý vị đã và đang tiếp thêm động lực cho toàn thể đội ngũ An Cường trên con đường chinh phục những cột mốc tăng trưởng tiếp theo. Xin chúc Quý vị và các bạn sức khỏe thành công.

Chân Thành Cảm Ơn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 3700748131-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG
TX. TÂN UYÊN - T. BÌNH DƯƠNG

Lê Đức Nghĩa

Tổng Quan Tài Chính 5 Năm 2018 - 2022

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2018	2019	2020	2021	2022
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3,873	4,435	3,754	3,294	4,475
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1,168	1,102	1,018	896	1,338
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	505	486	492	451	616
EBITDA	Tỷ đồng	735	678	692	681	916
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	6,049	5,673	5,144	2,998*	4,577*

**Điều chỉnh theo BCTCHN 2022*

Tổng tài sản	Tỷ đồng	3,569	4,179	4,453	4,983	5,467
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2,550	3,371	3,517	3,777	3,912
Vốn cổ phần	Tỷ đồng	803	859	877	877	1,358
Tổng nợ vay	Tỷ đồng	329	221	308	56	814

Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	lần	0.7	0.8	0.8	0.8	0.7
Tổng Nợ vay / Tổng Tài sản	lần	0.1	0.1	0.1	0.1	0.2
ROE	%	21.9%	16.4%	14.3%	12.4%	16.0%
ROA	%	15.9%	12.6%	11.4%	9.6%	11.8%

Doanh thu thuần

Tỷ đồng

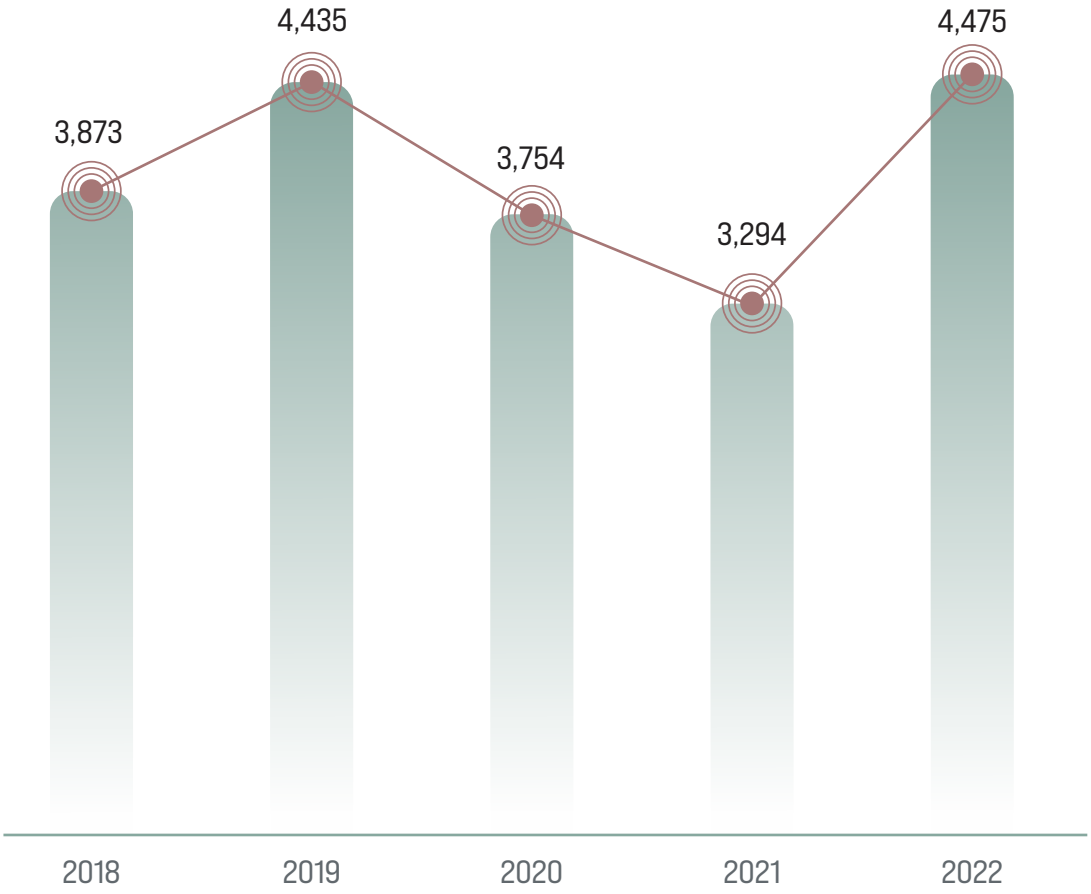

EBITDA

Tỷ đồng

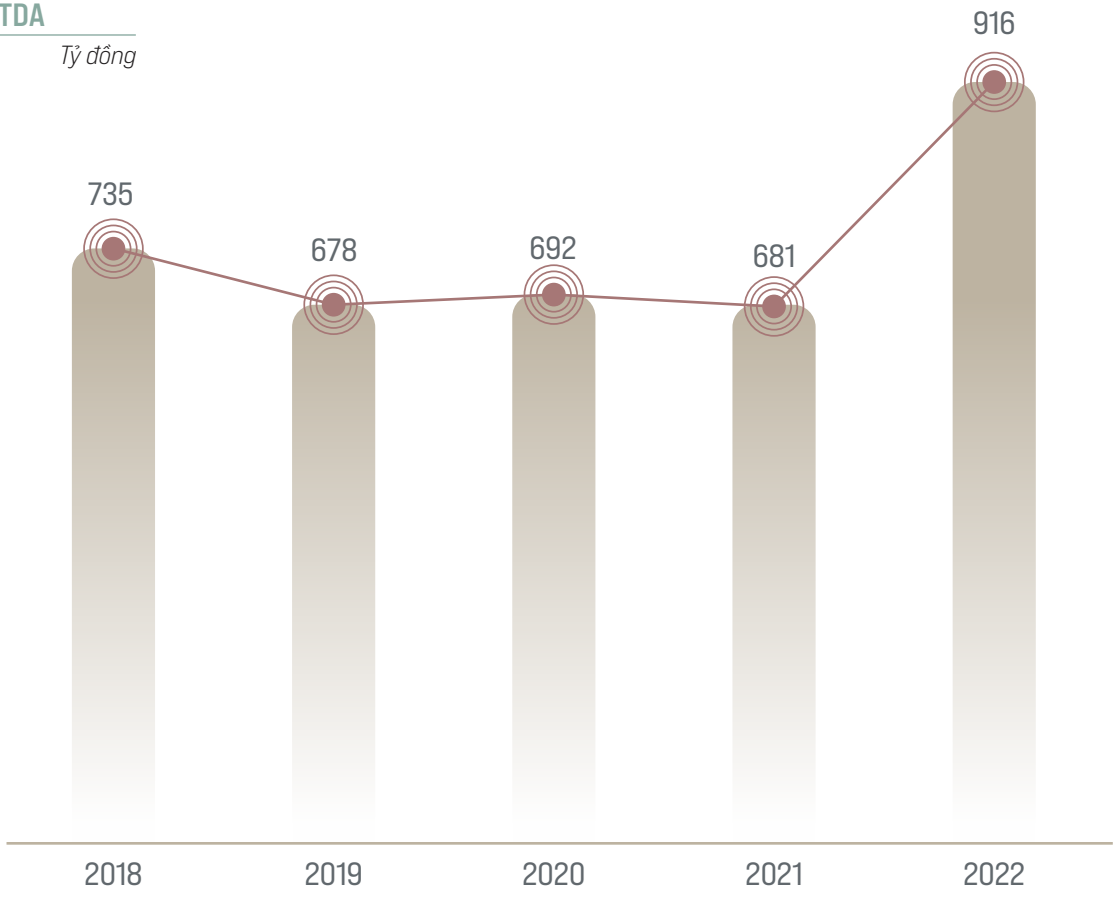

SỨC MẠNH CỦA **SỰ ĐỒNG TÂM**

Trong một môi trường kinh doanh ngày càng thử thách với những biến động khó lường, doanh nghiệp nào tạo được một đội ngũ gắn kết, một môi trường văn hoá vững mạnh, thì khi đứng trước những khó khăn của thị trường hay đối mặt với các rủi ro bất định khác, doanh nghiệp đó càng có khả năng chống chịu cao để chờ đợi cho mình một con sóng mới.

Được đánh giá là một năm nhiều chuyển biến và thành công mới, 2022 vừa qua An Cường đã có những bước tiến vượt bậc so với mục tiêu được hoạch định đầu năm. Để có những kết quả bứt phá trên, ngoài sự thăng hoa và niềm tin của từng con người An Cường, không thể không kể đến sự **"Đồng Tâm"** của các đại lý và nhà phân phối, các đối tác của An Cường - những cánh tay nối dài giúp sản phẩm của An Cường đến gần hơn với khách hàng Việt Nam và quốc tế. Sự chung vai của toàn thể CBCNV và các đối tác đã tạo nên sức mạnh giúp An Cường đi qua những cơn bão lớn và hái cho mình những trái ngọt ngay từ những ngày đầu tiên thị trường hồi phục.

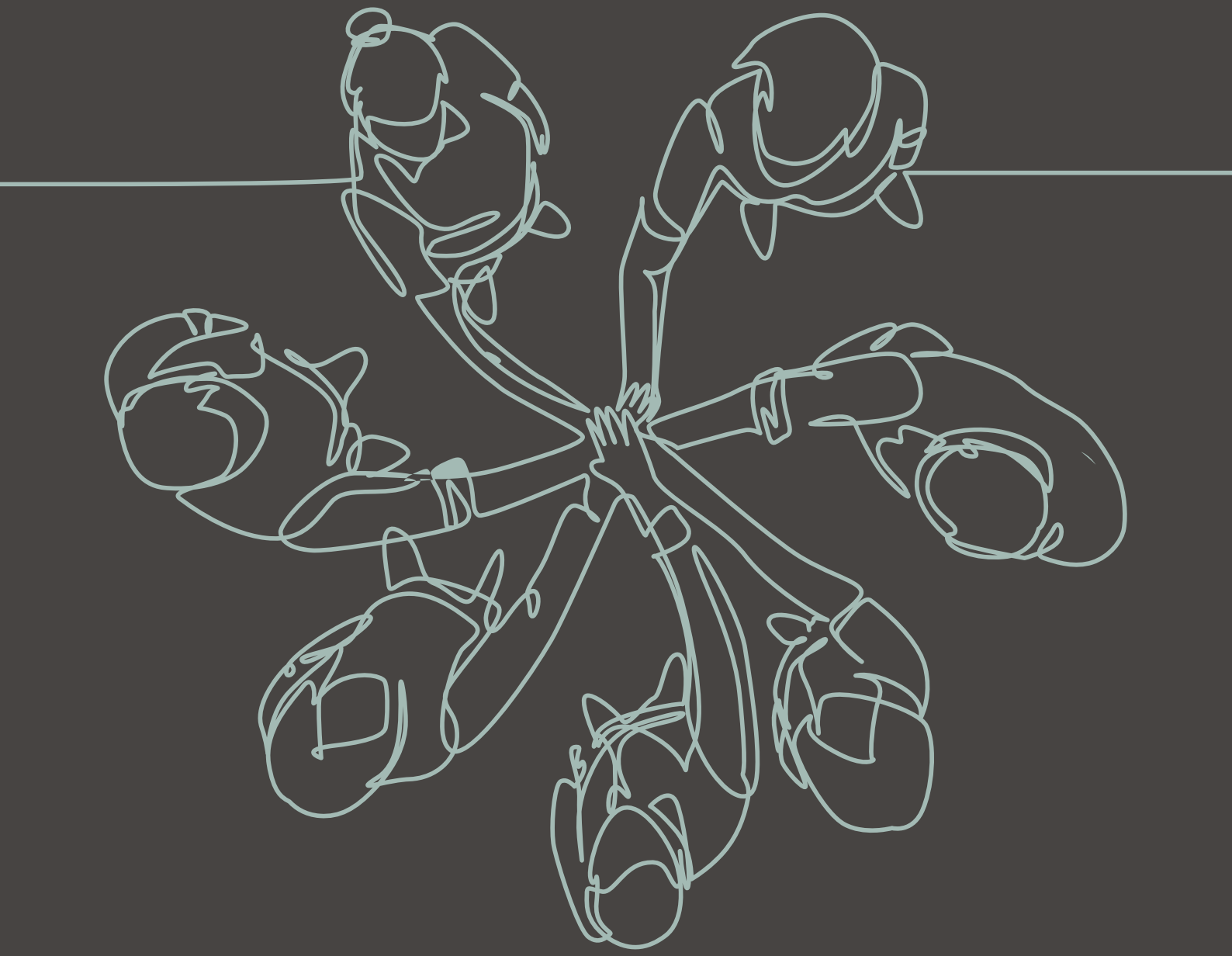

I. TỔNG QUAN

1. Thông Tin Doanh Nghiệp
2. Tầm Nhìn – Sứ Mệnh – Giá Trị Cốt Lõi
3. Lịch Sử Phát Triển
4. Mạng Lưới Phân Phối Và Sản Phẩm
5. Công Ty Con Và Công Ty Liên Kết
6. Cơ Cấu Tổ Chức Và Bộ Máy Quản Lý
7. Dấu Ấn Hoạt Động 2022
8. Giải Thưởng 2022

LAMINATE
ACRYLIC

1. Thông Tin Doanh Nghiệp

Tên Công Ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG**

Tên Tiếng Anh: **AN CUONG WOOD – WORKING JOINT STOCK COMPANY**

Tên Viết Tắt: **AN CUONG WOOD – WORKING JSC**

Biểu Tượng Logo: AN CƯỜNG® Wood - Working Materials

Trụ Sở Chính: **Thửa đất số 681, Tờ bản đồ số 05, Đường ĐT 747B, Khu phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thành Phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**

Điện Thoại:	(0274) 362 6282 – (0274) 362 6283
Website:	www.ancuong.com
Mã Cổ Phiếu:	ACG
Đơn Vị Kiểm Toán Độc Lập:	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Vốn Điều Lệ:	1.358.461.220.000 đồng (tại ngày 31/12/2022)
Giấy CN ĐKDN:	3700748131
Ngành Nghề Kinh Doanh Chính:	Sản xuất và buôn bán hàng gỗ gia dụng, gỗ công nghiệp; Ván công nghiệp, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp và các sản phẩm khác từ gỗ; Các dịch vụ gia công lắp đặt...

2. Tầm Nhìn - Sứ Mệnh - Giá Trị Cốt Lõi

AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

TẦM NHÌN

Trở thành nhà sản xuất và cung cấp nguyên vật liệu, giải pháp và nội thất làm từ gỗ công nghiệp hàng đầu khu vực Đông Nam Á vươn tầm Châu Á.

SỨ MỆNH

Chúng tôi mang đến các giải pháp cho gỗ ngành nội thất, phục vụ tối đa mọi nhu cầu trang trí và làm đẹp ngôi nhà của khách hàng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Con Người:
Con người được xem là trung tâm của mọi sự vận động trong doanh nghiệp, quyết định tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp hay xã hội. Và con người cũng chính là tài sản của doanh nghiệp. Công ty luôn có cơ chế tốt để thu hút nhân tài tạo môi trường làm việc thật tốt để từng cá nhân hoà đồng và chuyên nghiệp hơn trong một tập thể lớn.

Tính Liêm Khiết:
Liêm khiết là một trong bốn đức tính quý báu cần có của mỗi người. Tính liêm khiết được đề cao trong đạo đức kinh doanh nhằm thể hiện sự minh bạch và đây cũng là kim chỉ nam cho các hoạt động của An Cường.

Tính Ưu Tú:
Mọi nhân viên luôn được tuyển chọn, đào tạo, định hướng và sắp xếp công việc hợp lý nhất theo phương châm “đúng người - đúng việc" nhằm giúp họ say mê sáng tạo và tận tâm trong công việc, điều đó sẽ góp phần mang lại những sản phẩm tốt cùng với chất lượng dịch vụ tốt nhất đến với khách hàng. Và đó cũng làm yếu tố làm nên giá trị của doanh nghiệp.

Sự Cải Tiến:
Cải tiến liên tục để luôn theo theo đuổi sự hoàn hảo. Điều đó cũng giúp cho mỗi con người hạn chế tối đa “tính ì”. Và sự cải tiến đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm quyết định cho sự phát triển cũng như đột phá thành công và tiến đến vững bền phát triển của An Cường.

3. Lịch Sử Phát Triển

An Cường được thành lập từ năm 1994 với khởi điểm là một doanh nghiệp thương mại với số vốn hạn chế tại thời điểm đó. Sau 28 năm hình thành và phát triển, với **"Tâm"** của cả một tập thể với mong muốn mang những sản phẩm nội thất và giải pháp hoàn hảo đến với người tiêu dùng trong và ngoài nước, **An Cường** đã trở thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nguyên vật liệu, giải pháp và nội thất làm từ gỗ công nghiệp.

Chiến lược kinh doanh năng động, tiềm lực tài chính vững mạnh, chất lượng sản phẩm vượt trội cùng với mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước và thế giới, là chìa khóa để **An Cường** tiếp tục chinh phục những cột mốc tăng trưởng mới trong thời gian tới.

1994 – 2005

THÀNH LẬP

1994

• Thành lập Công ty TNHH Thương mại An Cường với vốn điều lệ 220 triệu đồng chuyên cung cấp vật liệu gỗ công nghiệp bao gồm MFC, chỉ nhựa và keo.

2006 – 2013

CHUYỂN ĐỔI

2006

• Nhà máy sản xuất đầu tiên tại Bình Dương được thành lập với dòng sản phẩm chính là ván MFC theo tiêu chuẩn chất lượng cao, đặt nền móng cho hoạt động sản xuất gỗ công nghiệp của An Cường.

2008

• Mở rộng diện tích sản xuất lên 35.000m^2 với nhiều máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nhập khẩu từ Đức và Ý.

2009

• Tăng vốn điều lệ lên 90 tỷ đồng, được chọn là nhà phân phối độc quyền các dòng sản phẩm Formica® Laminate tại thị trường Việt Nam.

• Phát triển dòng sản phẩm ván Melamine với nhiều sự lựa chọn về màu sắc, độ dày theo nhu cầu của khách hàng.

2012

• Tiếp tục mở rộng bộ sưu tập ván Melamine và Laminate chất lượng cao.

• Đầu tư 3 triệu USD lắp đặt dây chuyền sản xuất bề mặt ván Acrylic bóng gương và dây chuyền dán chỉ cạnh hiện đại nhập khẩu từ Đức.

• Xuất khẩu sản phẩm sang Úc, Nhật, Singapore và Malaysia.

2014 – 2015

BƯỚC NGOẶT

2014

• Chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp cổ phần, nâng tổng vốn điều lệ lên 240 tỷ đồng.

• Mở rộng diện tích sản xuất lên 70,000m^2.

• Bộ sưu tập ván gỗ được mở rộng với 800 màu gỗ, đa dạng các chủng loại: ván MFC, tấm Laminate, Acrylic, Veneer...

• Sản phẩm của An Cường được nhiều tổ chức quốc tế uy tín chứng nhận về chất lượng: Chứng nhận CQ, Green Label.

2014 - 2015

• Thực hiện tái cấu trúc lần 1.

• 2014 đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động kinh doanh của An Cường khi doanh thu trong năm này tăng trưởng 1,5 lần trong khi lợi nhuận sau thuế tăng gần 4 lần.

• Sau dự án tái cấu trúc, năm 2015, lần đầu tiên doanh thu Công ty vượt mốc 1.000 tỷ đồng, doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt tăng trưởng hơn 80% và 62%.

2016 – 2021

TĂNG TỐC

2016

• Liên tiếp nhận được các khoản đầu tư từ Whitlam Holding Pte (liên doanh giữa VinaCapital và DEG), Sumitomo Forestry Singapore Ltd. tạo đà thúc đẩy các kế hoạch tăng trưởng và củng cố hoạt động quản trị công ty.

• Hiệu quả kinh doanh của Công ty tiếp tục cải thiện, biên lợi nhuận sau thuế đạt gần 18% trong năm 2016.

2019

• Cụm nhà máy thứ hai được đưa vào vận hành, nâng tổng diện tích nhà xưởng kho bãi của An Cường lên 240.000m2 với các máy móc và thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu.

• Khai trương Showroom An Cường One-Stop Shopping Center lớn nhất khu vực Đông Nam Á, khởi đầu cho kế hoạch xây dựng chuỗi showroom An Cường khắp cả nước.

2022 – 2023

CỦNG CỐ

Tích hợp thành công phần mềm quản lý SAP-ERP và phần mềm thiết kế thông minh CabinetPro.

2022

• Mở rộng hệ thống phân phối khắp cả nước với nhiều mô hình khác nhau như showroom nhượng quyền, đại lý phân phối...

• Triển khai các dự án chuyển đổi số hóa ở nhiều mảng hoạt động như dự án số hóa quy trình hoạt động, chữ ký số, tối ưu hoạt động vận chuyển, văn phòng số...

2023

• Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư và từng bước hoàn tất chuyển đổi số đối với toàn bộ hoạt động của An Cường. Đầu tư vào các dự án nâng cao năng lực quản trị nhằm chuẩn bị nguồn lực toàn diện cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

4. Mạng Lưới Phân Phối Và Sản Phẩm

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Để có được vị thế dẫn đầu hiện nay trên thị trường, Công ty đã kiên trì thực hiện chiến lược đúng đắn là tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi: sản xuất và kinh doanh vật liệu giải pháp và nội thất làm bằng gỗ công nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ đi kèm, bao gồm:

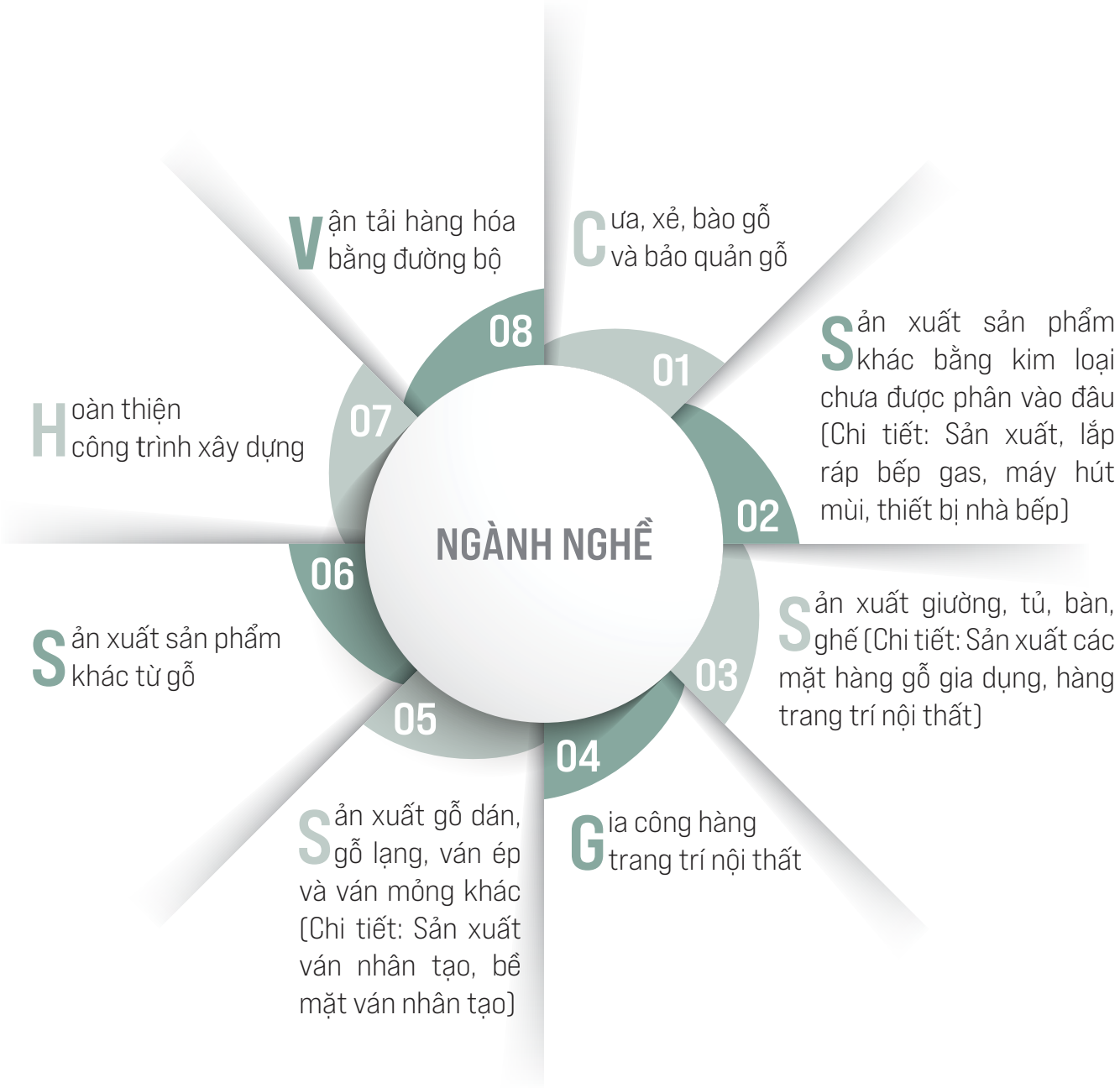

MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI

Thị Trường Quốc Tế

An Cường chọn kênh phân phối là các hệ thống showroom hàng đầu của từng quốc gia như Campuchia, Malaysia, Nhật Bản, Canada, Mỹ, Úc...

An Cường đã xây dựng khá thành công mạng lưới đại diện tại một số nước phát triển và có kế hoạch mở rộng sang các thị trường tiềm năng khác, đặc biệt là ở các nước trong khu vực Đông Nam Á có trình độ phát triển, thị hiếu và hành vi tiêu dùng phù hợp với sản phẩm của Công ty. Mạng lưới đại diện hiện nay bao gồm:

- **VPĐD tại Mỹ:** 752 Breen Ct, Woodland, CA 95776
- **VPĐD tại Canada:** Bay 1 - 4216 61 Avenue S.E, Calgary Alberta, T2C 1Z5
- **VPĐD tại Úc:** 45 Welshpool Road, Welshpool Western Australia 6106
- **VPĐD tại Úc:** 10/2 Fastline Road, Truganina VIC 3029
- **VPĐD tại Nhật:** Keidanren Kaikan, 1-3-2 Otemachi, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-8270
- **Showroom và VPĐD tại Malaysia:** No.5, Jln SL17/14, Goodview Bdr Sg Long, 43000 Kajang, Selangor
- **Showroom và VPĐD tại Campuchia:** # 98, Commercial Borey Chip Mong Land mark 271, Prek Ta Kong Village, Sangkat Chak Angre Leu, Khan Meanchey, Phnom Penh,
- **VPĐD tại Campuchia - KV Shop:** 345, St 271 10 village, Sangkat Teuk Loark III, Khan Toul Konk, Phnom Penh
- **VPĐD tại Lào:** Kamphaengmueang Road, Thatluangkang Village, Saysettha District, Vientiane Capital

Thị Trường Trong Nước

An Cường sở hữu hơn 26 showroom, show depot, văn phòng đại diện quốc tế và nhiều điểm bán hàng trên toàn quốc. Bên cạnh đó, Công ty đã và đang là nhà cung cấp vật liệu, giải pháp và nội thất làm bằng gỗ công nghiệp lớn và thường xuyên cho nhiều tập đoàn/công ty bất động sản hàng đầu tại Việt Nam như VinGroup, Novaland, Hưng Thịnh, Nam Long Group, Capital Land, Gamuda Land, Keppel Land...

Hệ thống showroom An Cường One-Stop Shopping Center là điểm đến tham quan và mua sắm của các khách hàng cả B2B và một số lượng người dùng cuối. Trong tương lai, Công ty tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối để khách hàng có thể dễ dàng hơn trong việc tiếp cận và trải nghiệm các sản phẩm và ứng dụng của các sản phẩm của Công ty.

HỒ CHÍ MINH ONE-STOP SHOPPING CENTER

AN CƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SHOWROOM TRƯNG BÀY NHẰM TĂNG CƯỜNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO KHÁCH HÀNG B2B VÀ B2C

HỆ THỐNG SHOWROOM NHƯỢNG QUYỀN

- An Cường triển khai mô hình nhượng quyền để mở rộng thương hiệu
- Các Showroom trưng bày sản phẩm và dịch vụ tương tự như chuỗi One-Stop Shopping Center An Cường sở hữu
- An Cường hỗ trợ các chủ đầu tư thiết lập Showroom và quy trình vận hành – bán hàng – tiếp thị nhằm đảm bảo khách hàng nhận được dịch vụ như tại Showroom của An Cường

BINH DIN
WOOD FURNITURE
THAI TUAN
Interior Center
AI LINH COMPANY
CCG
NỘI THẤT
HỒNG ĐỨC
MINHTRAN
PHU THU
FURNITURE
MNFurniture
PHÚC HUNG
ARCHITECTURAL & INTERIOR DESIGNS
MINH CÔNG
NAM ANH

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

20
NHÀ PHÂN PHỐI

06
ĐỐI TÁC

An Cường áp dụng phương thức bán hàng đa kênh để tăng khả năng tiếp cận, cung cấp các sản phẩm và giải pháp trong và ngoài nước.

11
SHOWROOM NHƯỢNG QUYỀN

11
ĐẠI LÝ

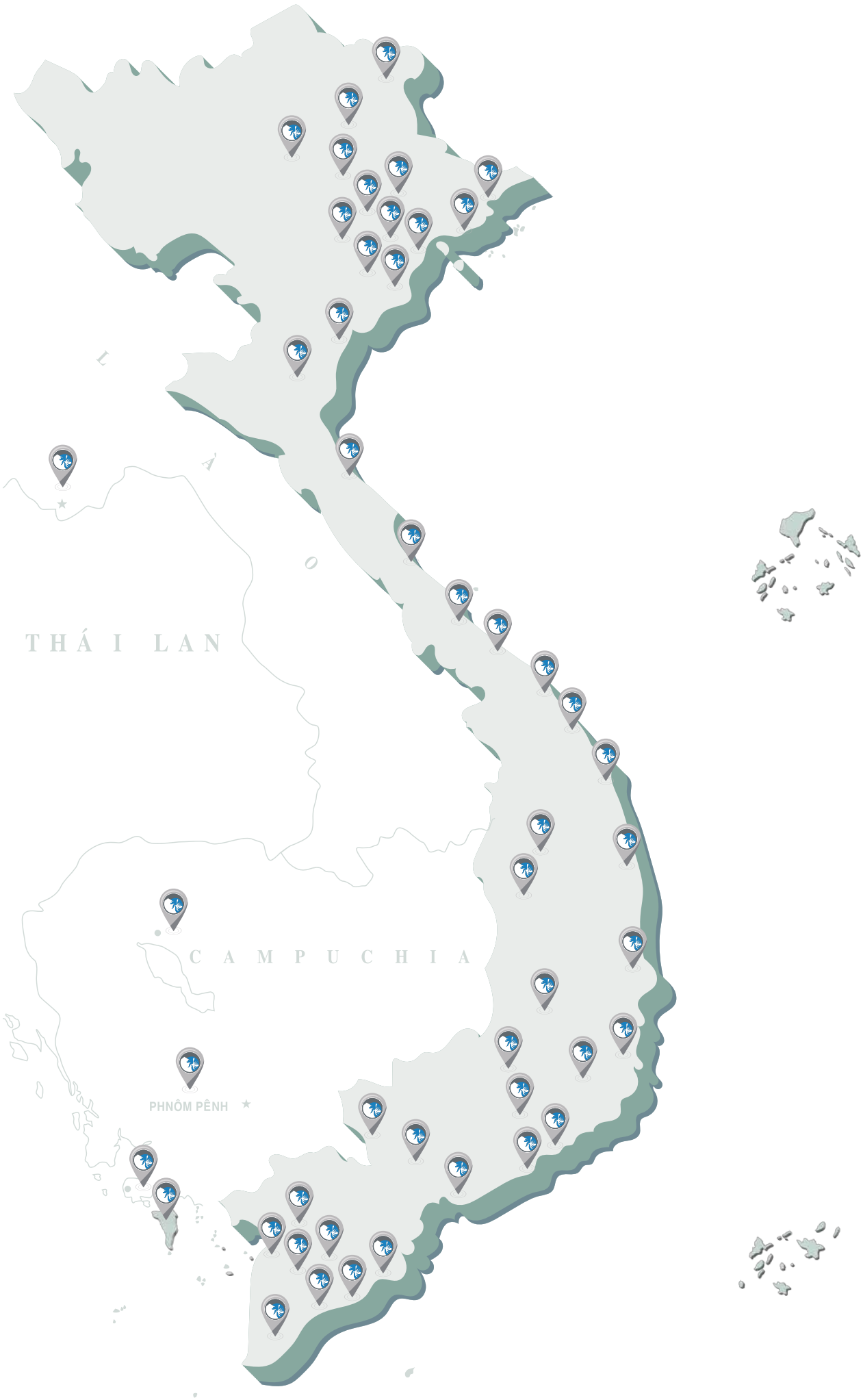
THÁI LAN
CAMPUCHIA
PHNÔM PÊNH

HỆ THỐNG AN CƯỜNG

VĂN PHÒNG CHÍNH AN CƯỜNG

702/1k Sư Vạn Hạnh,
Phường 12, Quận 10, TP. HCM.

HỒ CHÍ MINH ONE-STOP SHOPPING CENTER

279 Nguyễn Văn Trỗi,
Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.

HỒ CHÍ MINH ONE-STOP SHOPPING CENTER

39 Nguyễn Cơ Thạch,
Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP. HCM.

AN CƯỜNG
SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

702/3F Sư Vạn Hạnh,
Phường 12, Quận 10, TP. HCM.

AN CƯỜNG
SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

Block A-Happy Valley-816 Nguyễn Văn Linh,
Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM.

AN CƯỜNG
SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

ĐT 747B, Kp. Phước Hải, P. Thái Hòa,
Thị Xã Tân Uyên, Bình Dương.

HỆ THỐNG AN CƯỜNG

AN CƯỜNG SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

Lô A17, Khu Công Nghiệp KSB Khu B,
Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

AN CƯỜNG SHOW DEPOT 1

162 Tân Hương,
Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP HCM.

AN CƯỜNG SHOW DEPOT 2

Kho số 2, Cụm 5-1, Đường M12, Khu Công Nghiệp
Tân Bình mở rộng, Phường Bình Hưng Hoà, Quận Tân Bình,
TP HCM.

AN CƯỜNG SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

201 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Thọ,
Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

HÀ NỘI
ONE-STOP SHOPPING CENTER

10 Chương Dương Độ, P. Chương Dương,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

HÀ NỘI
SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

Villa C4-N08-B, Khu Đô Thị Mới Dịch Vọng,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

ĐÀ NẴNG
ONE-STOP SHOPPING CENTER

451 Điện Biên Phủ,
P. Hoà Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

AN CƯỜNG
SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

S503.01S04 Vinhomes Grand Park,
Nguyễn Xiển, Phường Long Thạnh Mỹ,
TP Thủ Đức, TP. HCM

HỆ THỐNG SHOWROOM NHƯỢNG QUYỀN

ÁI LINH
BẮC NINH ONE-STOP SHOPPING CENTER
Lạc Long Quân, Phường Kinh Bắc, TP. Bắc Ninh

MINH TRÂN
ĐÀ NẴNG ONE-STOP SHOPPING CENTER
75 Hoàng Diệu, Phường Hải Châu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

PHÚ THU
PHÚ YÊN ONE-STOP SHOPPING CENTER
353 Trần Hưng Đạo, Phường 4, TP. Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên

HỒNG ĐỨC
THANH HOÁ ONE-STOP SHOPPING CENTER
01A89 Đại lộ Lê Lợi, Phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa

MINH CÔNG
ĐÀ LẠT ONE-STOP SHOPPING CENTER
23 Hoàng Diệu, Phường 5, TP. Đà Lạt

NAM ANH
PHÚ QUỐC ONE-STOP SHOPPING CENTER
Đường Tuyến Tránh, Xã Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang

THÁI TUẤN
HẢI PHÒNG ONE-STOP SHOPPING CENTER
Lô 1+ 2 Khu Đô Thị Mê Linh, Phạm Văn Đồng,
P. Anh Dũng, Q. Dương Kinh, TP. Hải Phòng

TRÍ VIỆT
BẮC GIANG ONE-STOP SHOPPING CENTER
309-313 Hoàng Văn Thụ, P. Xương Giang,
TP. Bắc Giang

BÌNH DIN
THÁI NGUYÊN ONE-STOP SHOPPING CENTER
719 Tổ 8A Phường Tân Lập, TP. Thái Nguyên

MỸ NHẬT
PHAN THIẾT ONE-STOP SHOPPING CENTER
10-12 Trương Hán Siêu,
Phường Phú Thủy, TP Phan Thiết

CCJ
QUẢNG NINH ONE-STOP SHOPPING CENTER
A8, ô 31 - 32, Khu đô thị Mon Bay, Hải Long,
Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long

PHÚC HƯNG
BUÔN MÊ THUỘT ONE-STOP SHOPPING CENTER
154 Lê Hồng Phong,
TP Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk

NAM KHANH
QUẢNG NGÃI ONE-STOP SHOPPING CENTER
134 Phan Đình Phùng, Nguyễn Nghiêm,
Quảng Ngãi

SANG TRỌNG
LL-LAMINATE
CRYLIC

Sản phẩm An Cường đa dạng từ vật liệu đến màu sắc, đáp ứng mọi nhu cầu của từng khách hàng khác nhau, bao gồm ván MFC, tấm Laminate, tấm Acrylic, tấm Veneer, sàn gỗ Lamiate Flooring, tấm lam trang trí ... Trải qua gần 30 năm hoạt động, bộ sưu tập của An Cường lên đến trên 1.300 màu gỗ các loại, từ vân gỗ như Oak, Ash, Walnut...đến các màu digital, giả da, giả vải, giả đá - xi măng - gạch - bê tông - ceramic đến sắt gỉ..., nhằm giúp khách hàng thỏa sức lựa chọn và chắp cánh cho những ý tưởng thiết kế đa dạng. Sản phẩm An Cường được ứng dụng từ các hệ thống văn phòng đến nội thất phòng khách, phòng ngủ, nhà bếp... tại các căn hộ chung cư và tòa nhà trên cả nước.

MFC®

Melamine Faced Chipboard

Hiện 80% đồ gỗ nội thất dùng ván MFC vì giá cả phù hợp, màu sắc phong phú và hiện đại.

Toàn bộ ván MFC của An Cường đều đạt tiêu chuẩn chất lượng Quốc Tế. Với hơn 300 màu MFC, An Cường mang đến sự lựa chọn đa dạng với MFC tiêu chuẩn, MFC phối 2 màu, MFC vượt khổ, MFC chống ẩm và các loại ván phủ Melamine.

MFC 472SC03/ LK 4581A

Laminate Kingdom®

High Pressure Laminate

Thương hiệu Laminate Kingdom, được An Cường sở hữu và phân phối độc quyền với hơn 700 màu gỗ các loại. Laminate đang mở ra nhiều khả năng ứng dụng đầy mê hoặc và đáng ngạc nhiên cho công nghiệp đồ gỗ và trang trí nội thất.

HIGH GLOSS

ACRYLIC PANEL®

Đặc tính của tấm Acrylic bóng gương là đẹp, sang trọng, hiện đại, xanh sạch, thân thiện với môi trường, thi công nhanh mà giá thành hợp lý. Bề mặt chất liệu Acrylic có độ nhẵn bóng và phẳng mịn cao hơn gấp 2 lần so với các loại ván gỗ phủ sơn. Màu sắc gỗ Acrylic rất phong phú với hơn 90 màu đủ loại, từ màu trơn, metallic đến những màu vân gỗ sang trọng.

MALLORCA

BAUHAUS

LAMINATE FLOORING ®

TOUCH | NATURAL | MODERN

Bộ sưu tập Touch-Natural-Modern gồm có hơn 60 màu cement và vân gỗ cá tính, dày 8mm và 12mm. Bộ sưu tập cập nhật toàn bộ xu thế nội thất mới nhất của thế giới năm 2018 - 2019 với những vân gỗ, mắt gỗ to, vừa cổ kính vừa hiện đại. Kỹ thuật hèm khóa Uni Clic và vát cạnh V-groove tạo điểm nhấn cho tổng thể sàn được quét sáp chống ẩm, mang lại vẻ đẹp đẳng cấp, sang trọng và bền bỉ cho ngôi nhà của bạn.

TẤM LAM TRANG TRÍ®

Bắt nhịp với xu hướng phát triển tấm trang trí tường, trần cho các khu vực phòng khách, phòng ngủ, phòng làm việc, không gian chung, phòng ăn,.... An Cường cho ra mắt dòng sản phẩm tấm lam trang trí với nhiều ưu điểm vượt trội về mặt thẩm mỹ, chất lượng, thi công nhanh và đa dạng về màu sắc.

Together

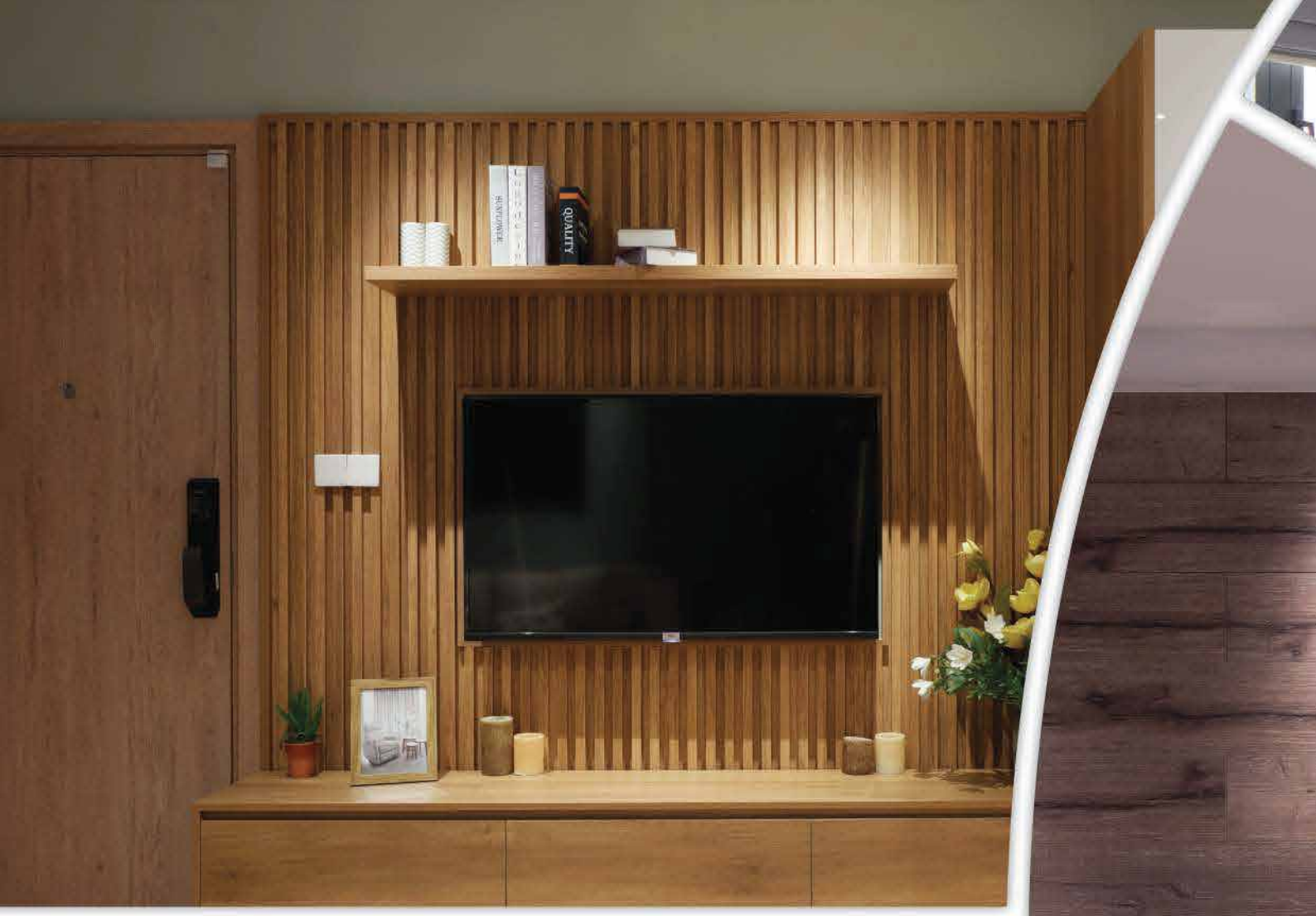
QUALITY

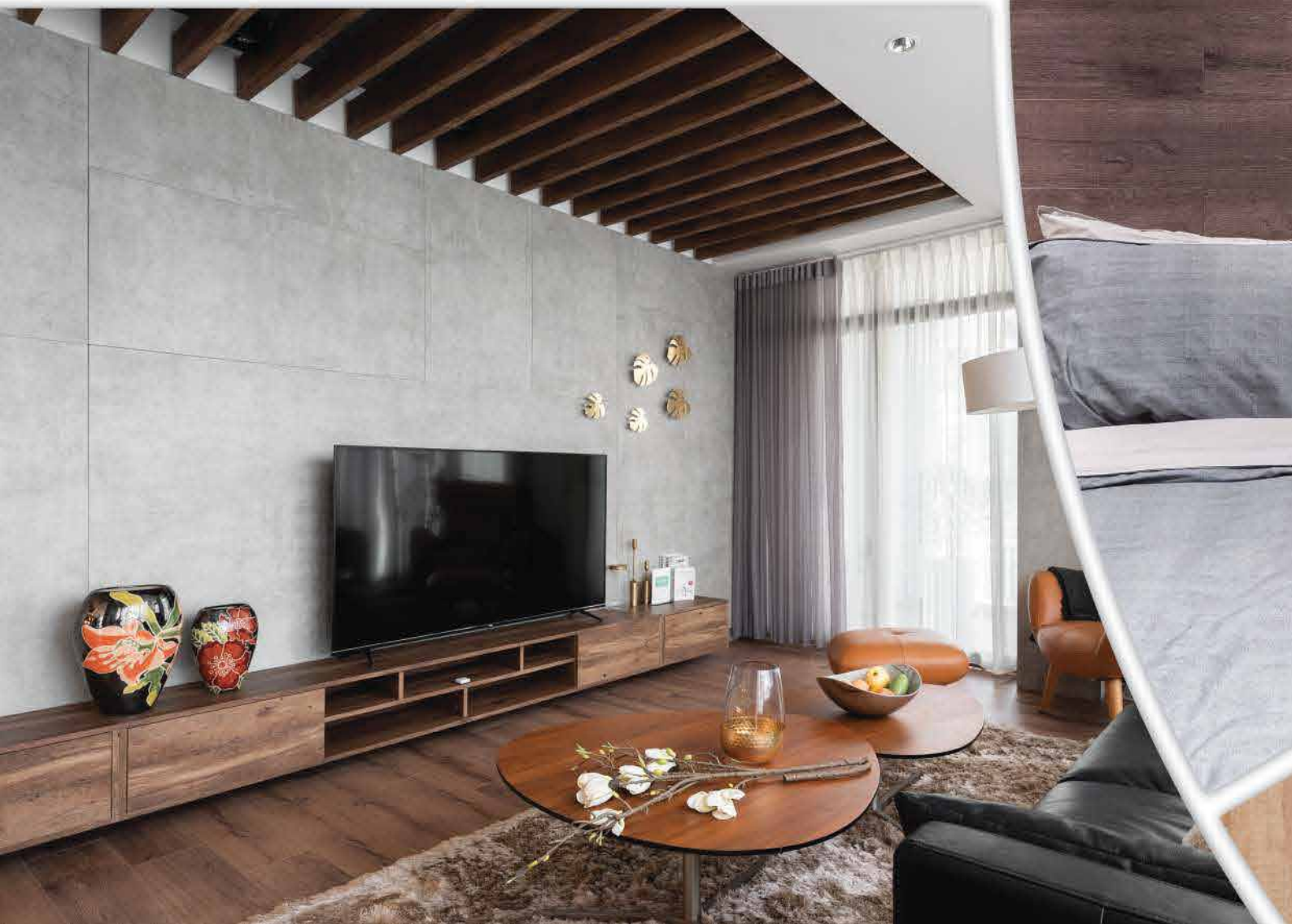

Eco-VENEER®

Eco-Veneer (Veneer nhân tạo có hiệu ứng như Veneer thật) là sản phẩm hỗn hợp gồm sợi cellulose gỗ kết hợp với nhựa. Lớp bề mặt là sợi cellulose gỗ, được hoàn thiện bởi lớp PU có hiệu ứng bề mặt như thật và độ chống trầy xước như Veneer tự nhiên thổi PU. Ngoài việc có thể dán lên gỗ MDF, gỗ dăm như Veneer thông thường, An Cường có sẵn loại Eco-Veneer phủ lớp keo mặt sau, đây là loại keo đặc biệt của Đức có độ bám dính cực kì cao và có thể chịu được nhiệt độ lên tới 80oC, đảm bảo độ bền, tính tiện lợi và nhanh chóng.

VENEER®

An Cường là đơn vị tiên phong ở Việt Nam cung cấp dòng sản phẩm gỗ lạng Veneer cao cấp nhất được nhập khẩu 100% từ Ý và Tây Ban Nha. Với sự chuyển giao công nghệ của các chuyên gia Ý cùng hàng loạt máy móc tối tân nhất nhập khẩu từ Châu Âu, sản phẩm Veneer của An Cường được đánh giá với tiêu chuẩn và chất lượng Châu Âu.

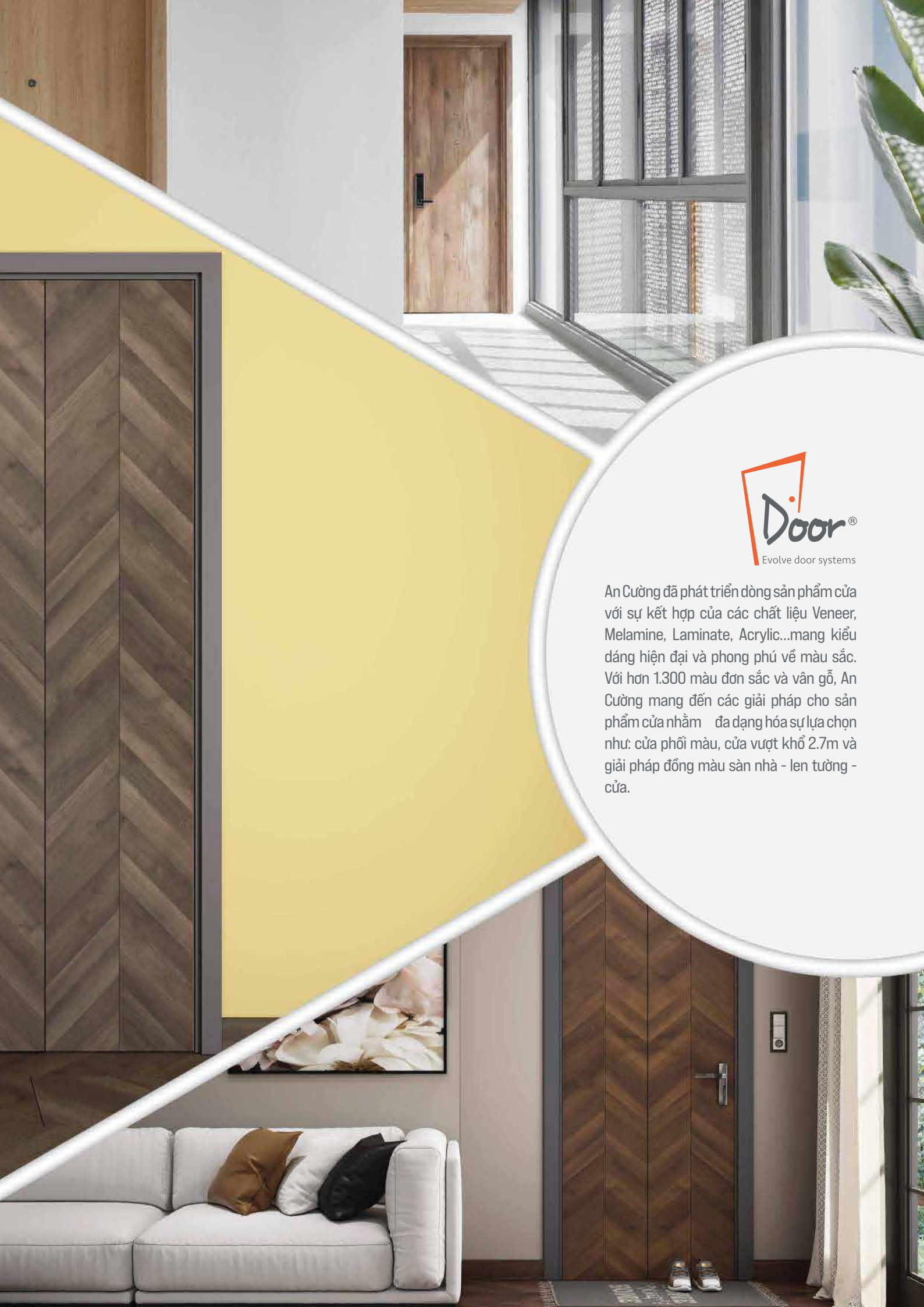

Door®
Evolve door systems

An Cường đã phát triển dòng sản phẩm cửa với sự kết hợp của các chất liệu Veneer, Melamine, Laminate, Acrylic...mang kiểu dáng hiện đại và phong phú về màu sắc. Với hơn 1.300 màu đơn sắc và vân gỗ, An Cường mang đến các giải pháp cho sản phẩm cửa nhằm đa dạng hóa sự lựa chọn như: cửa phối màu, cửa vượt khổ 2.7m và giải pháp đồng màu sàn nhà - len tường - cửa.

IMUNDEX IMUNDEX

Member of the Feddersen Group – Germany

Tập đoàn Feddersen được thành lập năm 1949 tại Đức, kinh doanh nhiều lĩnh vực khác nhau như hóa chất, thép, sản phẩm kỹ thuật... với hệ thống chi nhánh, văn phòng đại diện và hơn 800 nhân viên trên toàn cầu.

Hettich
Made in Germany

Công ty đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh toàn diện với tập đoàn Hettich, theo đó An Cường là Công ty độc quyền phân phối sản phẩm Hettich tại Việt Nam. Sự kết hợp giữa Công ty và Hettich sẽ tạo ra những giải pháp gỗ nội thất đẳng cấp và chất lượng bậc nhất.

MALLOCA
2kW
MALLOCA

MALLOCA
INDUCTION
MALLOCA
Smart Kitchen - Smart Life

AConcept®
inspired by experience

23.0
Life Is On
Schneider Electric

WiSer™

Smart and Sustainable Homes

5. Công Ty Con Và Công Ty Liên Kết

AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG
Sản Xuất & Buôn Bán
Các Sản Phẩm Từ Gỗ Công Nghiệp
Tỷ Lệ Sở Hữu: **100%**
Hình Thức Sở Hữu: **Trực Tiếp**

CÔNG TY TNHH MALLOCA VIỆT NAM
Kinh Doanh Các Thiết Bị Bếp
Thương Hiệu Malloca
Tỷ Lệ Sở Hữu: **100%**
Hình Thức Sở Hữu: **Trực Tiếp**

CÔNG TY TNHH ACONCEPT VIỆT NAM
Kinh Doanh Đồ Dùng,
Sản Phẩm Nội Thất
Tỷ Lệ Sở Hữu: **100%**
Hình Thức Sở Hữu: **Gián Tiếp**

CÔNG TY TNHH AN KHANG MDF
Sản Xuất & Buôn Bán
Các Sản Phẩm Từ Ván
Tỷ Lệ Sở Hữu: **51%**
Hình Thức Sở Hữu: **Trực Tiếp**

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG LỢI HOMES
Kinh Doanh Bất Động Sản
& Phát Triển Các Dự Án Dân Cư
Tỷ Lệ Sở Hữu: **30%**
Hình Thức Sở Hữu: **Trực Tiếp**

SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG
MALLOCA
THẮNG LỢI HOMES
ACONCEPT
AN KHANG MDF
AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

6. Cơ Cấu Tổ Chức & Bộ Máy Quản Lý

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC
BAN THƯ KÝ & PHÁP CHẾ
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
KHỐI KINH DOANH & TIẾP THỊ
PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI & SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM
KINH DOANH NGÀNH HÀNG
KINH DOANH DỰ ÁN
TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
HỆ THỐNG SHOWROOM, SHOWDEPOT, CỬA HÀNG
DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG, KIỂM SOÁT BÁN HÀNG, CÔNG NỢ
HỆ THỐNG KHO & TỔNG KHO
ĐẠI LÝ & NHÀ PHÂN PHỐI
CHI NHÁNH HÀ NỘI/ ĐÀ NẴNG
CHUỖI CUNG ỨNG
MUA HÀNG
GIAO NHẬN XUẤT NHẬP KHẨU
ĐIỀU PHỐI VẬN TẢI
KHỐI DỰ ÁN & XUẤT KHẨU
DỰ ÁN
DỰ TOÁN GIÁ THÀNH
THIẾT KẾ
ĐIỀU PHỐI KẾ HOẠCH SX
CÔNG TRÌNH
QUẢN LÝ DỰ ÁN
XUẤT KHẨU
THỊ TRƯỜNG MỸ & CANADA
THỊ TRƯỜNG NHẬT
THỊ TRƯỜNG ÚC
THỊ TRƯỜNG ĐÔNG NAM Á
CẢI TIẾN HOẠT ĐỘNG & PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP

7. Dấu Ấn Hoạt Động 2022

Lễ Ký Kết Hợp Tác Chiến Lược Với Sumitomo Forestry Mỹ

Với định hướng mở rộng thị trường xuất khẩu, tháng 7/2022 An Cường đã ký kết hợp tác chiến lược với Sumitomo Forestry Mỹ, theo đó An Cường sẽ trở thành nhà cung cấp các sản phẩm nội thất làm từ gỗ công nghiệp cho các dự án nhà ở của đơn vị này tại thị trường Mỹ. Dự kiến, các dự án nhà ở của Sumitomo Forestry tại Mỹ có thể mang lại cho An Cường nguồn doanh thu lên đến khoảng 50 triệu USD mỗi năm.

Ngày Hội Văn Hóa An Cường

Sự kiện *"Ngày hội Văn hóa An Cường"* đã được tổ chức trở lại sau 2 năm tạm dừng do dịch bệnh Covid-19. Đây là sự kiện thường niên được tổ chức nhằm tạo ra cơ hội cho hàng nghìn CBCNV của An Cường được gặp gỡ, gắn kết và giao lưu thông qua các hoạt động tập thể.

Niêm Yết Cổ Phiếu An Cường Tại HOSE

Trong nỗ lực thực hiện mục tiêu nâng tầm quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính minh bạch cũng như thực hiện các cam kết với cổ đông, An Cường đã hoàn tất hồ sơ và được cơ quan quản lý chấp thuận niêm yết hơn 138 triệu cổ phiếu của Công ty tại HOSE, đánh dấu sự phát triển về mặt quản trị tại thị trường vốn.

Tiếp Tục Được Công Nhận Là Thương Hiệu Quốc Gia Năm 2022 (Vietnam Value)

Năm vừa qua, thương hiệu An Cường tiếp tục được vinh danh tại giải thưởng *"Thương hiệu Quốc gia"*. Đây là chương trình xúc tiến thương mại duy nhất do Chính phủ thực hiện. và là giải thưởng uy tín, được Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp, người tiêu dùng ghi nhận và tôn vinh dựa trên các giá trị "chất lượng, đổi mới sáng tạo và năng lực tiên phong". Việc liên tiếp được vinh danh từ 2018 đến nay đã cho thấy sự kiên định và nỗ lực không ngừng của An Cường nhằm mang đến những sản phẩm chất lượng cao, uy tín cho người tiêu dùng.

Giải Thưởng CSI - Vinh Danh "Top 100" Doanh Nghiệp Bền Vững Tại Việt Nam

An Cường luôn nỗ lực hiện thực hóa các cam kết trong việc xây dựng một mô hình kinh doanh có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng và môi trường. Với định hướng đó, An Cường đã được vinh danh tại lễ trao giải *"CSI 100 Doanh nghiệp bền vững"* do VCCI tổ chức vào cuối năm 2022 vừa qua.

8. Giải Thưởng 2022

An Cường liên tiếp được cơ quan ban ngành cũng như người tiêu dùng công nhận qua hàng loạt các giải thưởng uy tín và danh giá như: Thương hiệu quốc gia Vietnam Value 2018-2024, Top 100- Doanh nghiệp bền vững CSI 2016-2022; Top 50 CSA 2022, Top 10 công ty vật liệu xây dựng uy tín 2016-2022; Top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam (Top 50 Vietnam the Best) do Vietnam Report bình chọn hay môi trường làm việc tốt nhất năm 2022 do tạp chí HR Asia bình chọn.

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIETNAM VALUE 2018-2024

TOP 50 DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC NHẤT VIỆT NAM

TOP 10 CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG UY TÍN 2016-2022

TOP 10 THƯƠNG HIỆU XANH 2021-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VCCI
CSI 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG 2022
vbcsd

CHỨNG NHẬN

This is to certify that

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

Là Doanh nghiệp bền vững năm 2022
Is a Sustainable Business in 2022

CHỦ TỊCH VCCI
VCCI CHAIRMAN AND PRESIDENT

Phạm Tấn Công

TOP 100- DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG CSI 2016-2022

Saigon Times

Saigon Times CSR
DOANH NGHIỆP VÌ CỘNG ĐỒNG

CERTIFICATE OF Recognition

THIS CERTIFICATE IS PROUDLY PRESENTED TO
CHỨNG NHẬN

AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

AN CUONG WOOD WORKING JOIN STOCK COMPANY
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

in recognition of its great contributions to local communities through corporate social responsibility (CSR) activities.
đã có nhiều đóng góp cho cộng đồng thông qua các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR).

NOVEMBER 30, 2022

TẠP CHÍ KINH TẾ SÀI GÒN

TRẦN MINH HÙNG
Editor-in-Chief/Tổng biên tập
The Saigon Times Group

CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (CSR)

50 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHỨNG NHẬN
IN RECOGNITION OF

AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

CÔNG TY CỔ PHẦN
GỖ AN CƯỜNG
AN CUONG WOOD - WORKING
JOINT STOCK COMPANY

DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT/ LISTED COMPANY

NHỊP CẦU ĐẦU TƯ
TỔNG BIÊN TẬP/ EDITOR-IN-CHIEF

ĐẶNG NHẬT MINH

TOP 50 CORPORATE SUSTAINABILITY AWARDS
2022

Theo Quyết định/
According to Decision
No. 30-NCĐH08/2022

TOP 50 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (CSA)

HR Asia
BEST COMPANIES
TO WORK FOR
IN ASIA 2022

Certificate of
ACHIEVEMENT

This is to certify that

AN CUONG WOOD-WORKING
JOINT STOCK COMPANY

is a recipient of the
HR Asia Best Companies to Work for in Asia 2022
- Vietnam region

WILLIAM HO
Group Publisher / Editor-in-chief
Business Media International

Together We

HR Asia

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TỐT NHẤT NĂM 2022 (HR ASIA)

SỰ GẮN KẾT CỦA ĐỘI NGŨ KẾ THỪA

Mỗi vòng tròn đồng tâm đại diện cho từng lớp kế thừa mà An Cường đang xây dựng, được lựa chọn từ những nhân tố giàu kinh nghiệm từ thế hệ trước hay thông qua quá trình đào tạo tạo những cá nhân xuất sắc trong những người trẻ tuổi tại An Cường. Điều chắc chắn là mỗi nhóm kế thừa đều chịu sự ảnh hưởng nhất định từ đường lối của người lãnh đạo. Khi chúng ta thả một vật xuống mặt hồ phẳng lặng, vật càng nặng sóng nước sẽ càng lan rộng, tương tự như dấu ấn của người lãnh đạo đối với những lớp kế thừa - giá trị mà người lãnh đạo mang lại càng lớn, sức ảnh hưởng đến đội ngũ kế thừa càng rõ nét.

Ở An Cường, cái Tâm của người lãnh đạo đã tạo nên dấu ấn gắn kết nhiều cá nhân và thế hệ luôn phấn đấu vì một lý tưởng chung của tập thể lớn. "Tâm" của những người lãnh đạo cũng giúp An Cường vun tạo nên đội ngũ kế thừa đầy năng lực. An Cường tự hào là một trong những công ty có tỷ lệ nhân viên gắn bó trên 20 năm chiếm tỷ lệ cao trong số các công ty có tuổi đời gần 30 năm tại thị trường lao động Việt Nam..

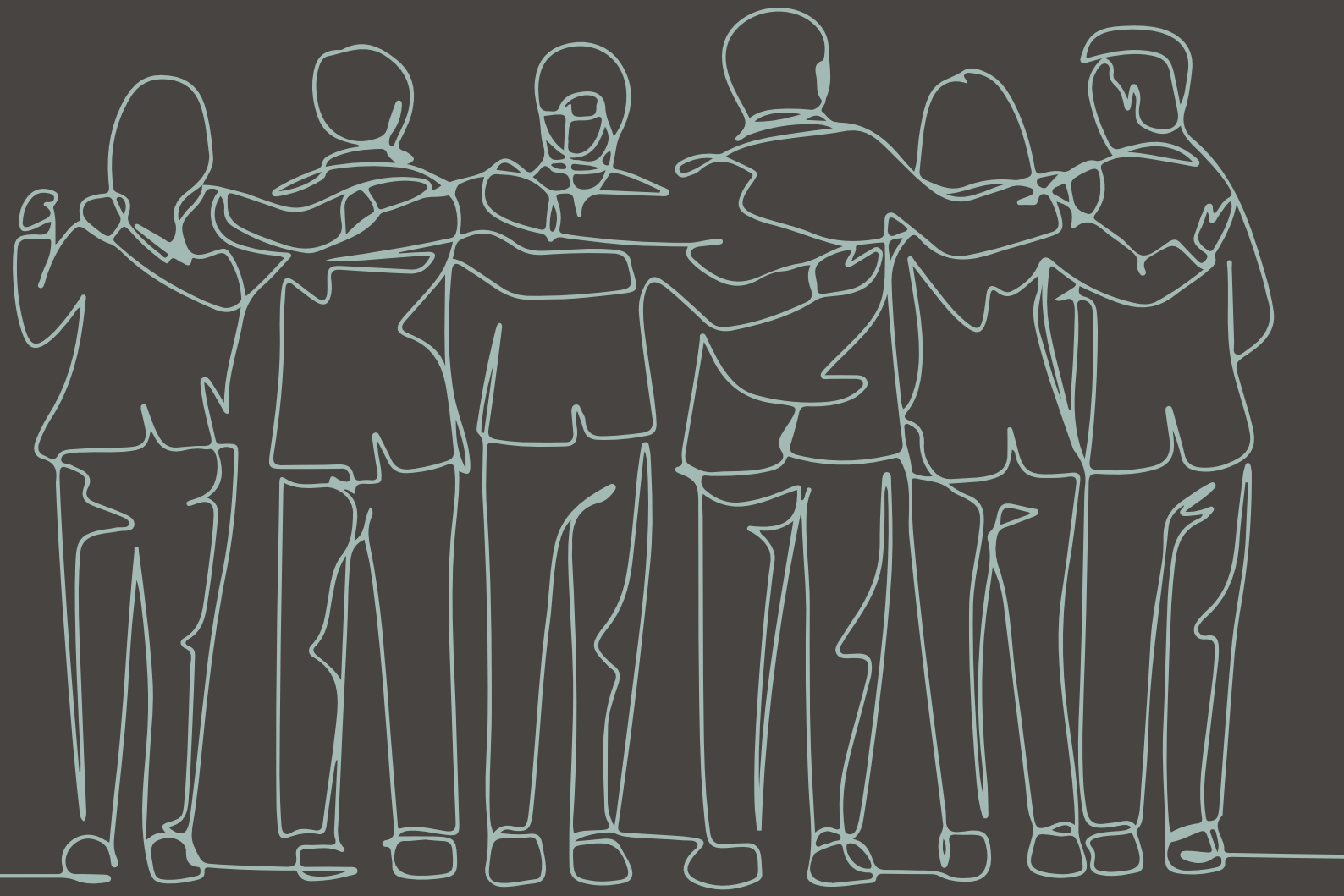

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2022

1. Môi Trường Kinh Doanh 2022
2. Báo Cáo Tình Hình Hoạt Động 2022
3. Phương Án Kinh Doanh 2023

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà **VÕ THỊ NGỌC ÁNH**
Tổng Giám Đốc

Hơn 24 năm kinh nghiệm trong ngành gỗ công nghiệp. Chuyên gia tư vấn các loại vật liệu nội thất và vật liệu décor, đặc biệt là lõi gỗ công nghiệp.

Hơn 21 năm kinh nghiệm trong ngành gỗ công nghiệp. Là một trong những chuyên gia giỏi tại Việt Nam chuyên về tấm Laminate, các loại gỗ công nghiệp và phụ kiện hoàn thiện nội thất.

Ông **LÊ THANH PHONG**
Phó Tổng Giám Đốc

Bà **NGUYỄN THỊ HẢO**
Phó Tổng Giám Đốc

Hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành gỗ công nghiệp. Có kinh nghiệm trong ngành kinh doanh sản phẩm nội thất xuất khẩu làm từ gỗ công nghiệp và kinh nghiệm làm việc với các tập đoàn bán lẻ từ Nhật, Anh, Đức, Mỹ...

Hơn 17 năm kinh nghiệm trong ngành gỗ công nghiệp và được đào tạo tại Hàn Quốc. Chuyên gia về sản xuất các loại bề mặt gỗ công nghiệp.

Bà **NGUYỄN THỊ DUYÊN**
Phó Tổng Giám Đốc

Ông **NGÔ TẤN TRÍ**
Phó Tổng Giám Đốc

Hơn 16 năm kinh nghiệm trong ngành nội thất, được đào tạo bởi những chuyên gia của Ý và Đức về sản xuất đồ nội thất từ gỗ công nghiệp.

Hơn 20 năm kinh nghiệm xây dựng và phát triển nguồn cung ứng về vật liệu trong ngành gỗ công nghiệp. Có nhiều năm kinh nghiệm làm việc với các hãng sản xuất dòng MDF, PB, tấm giấy bề mặt và các vật liệu, phụ kiện cho ngành nội thất.

Bà **NGUYỄN THỊ KIM THOA**
Phó Tổng Giám Đốc

Bà **THIỀU THỊ NGỌC DIỄM**
Giám Đốc Khối Tài Chính

Hơn 21 năm kinh nghiệm về Quản trị Tài Chính – Kế Toán. Có kinh nghiệm về việc xây dựng hệ thống quản trị SAP-ERP, hệ thống kiểm soát và quản lý tài chính. Am hiểu về quy trình quản lý và tái cấu trúc doanh nghiệp.

1. Môi Trường Kinh Doanh 2022

KINH TẾ VIỆT NAM 2022

2022 được kỳ vọng là năm phục hồi của kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sau thời gian dài chống chọi với dịch bệnh, tuy nhiên tốc độ phục hồi đã bị cản trở nghiêm trọng bởi những biến động khó lường trên nhiều khía cạnh, khởi đầu với xung đột Nga – Ukraine gây ra các hệ lụy về an ninh và kinh tế, đến cuộc đua tăng lãi suất của các Ngân hàng Trung ương trên thế giới nhằm kiểm soát lạm phát, và một số hệ quả kéo dài từ đại dịch trước đó như gián đoạn chuỗi cung ứng, chính sách Zero Covid của Trung Quốc. Hàng loạt bất ổn đã khiến nền kinh tế toàn cầu mất đà phục hồi từ nửa cuối 2022.

Với độ mở lớn của nền kinh tế, Việt Nam khó có thể tránh khỏi những tác động chung từ những diễn biến nói trên. Tuy nhiên với nền tảng vĩ mô vững chắc, cùng với các chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ năm qua, nền kinh tế cả nước tiếp tục là điểm sáng trong khu vực đồng thời tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8.02%, mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây.

Tăng trưởng GDP (%)

Nguồn: Tổng Cục thống kê

Hoạt động thương mại, dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 đạt 5.679,9 nghìn tỷ đồng, tăng 19,8% so với năm trước và là mức tăng cao trong nhiều năm trở lại đây. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,1%. Còn khu vực dịch vụ được khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng năm 2022 đạt 10,0% - cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Cơ cấu GDP (%) năm 2022

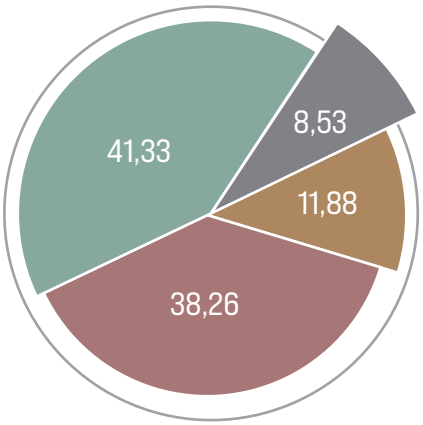

Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản

Dịch vụ

Tốc độ tăng GDP (%) năm 2022 theo khu vực kinh tế

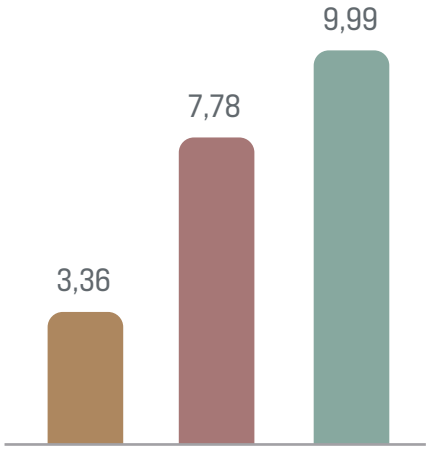

Công nghiệp & Xây dựng

Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm

Nguồn: Tổng Cục thống kê

Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2022 ước tính tăng 7,7% so với năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,1%, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,1%, ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,5%, ngành khai khoáng tăng 5,2% (do sản lượng khai thác than tăng 4,7% và khí đốt thiên nhiên dạng khí tăng 8,3%).

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý IV/2022 tăng 3%, là mức tăng thấp nhất so với các quý của năm 2022 do đơn hàng sụt giảm, chi phí đầu vào ở mức cao và thiếu hụt nguồn cung nguyên vật liệu. Chỉ số IIP năm 2022 ước tăng 7,8% so với năm trước;

Chỉ số IIP năm 2022 theo quý (%)

Nguồn: Tổng Cục thống kê

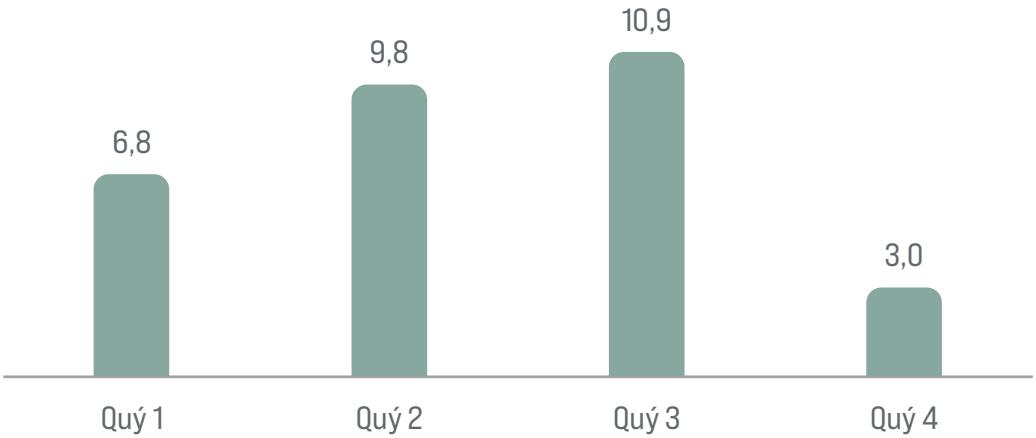

Xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng trong nền kinh tế. Tính chung năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 10,6%; nhập khẩu tăng 8,4%; ước tính ước tính xuất siêu 11,2 tỷ USD.

Tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp tính đến 20/12/2022, của các nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 27,7 tỷ USD, bằng 89% so với cùng kỳ năm 2021. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2021.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN GỖ 2022

Theo số liệu của Tổng cục hải quan, năm 2022 giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt 16,0 tỷ USD, tăng 8,1% so với năm trước. Đây là mức tăng thấp nhất trong vài năm trở lại đây của ngành.

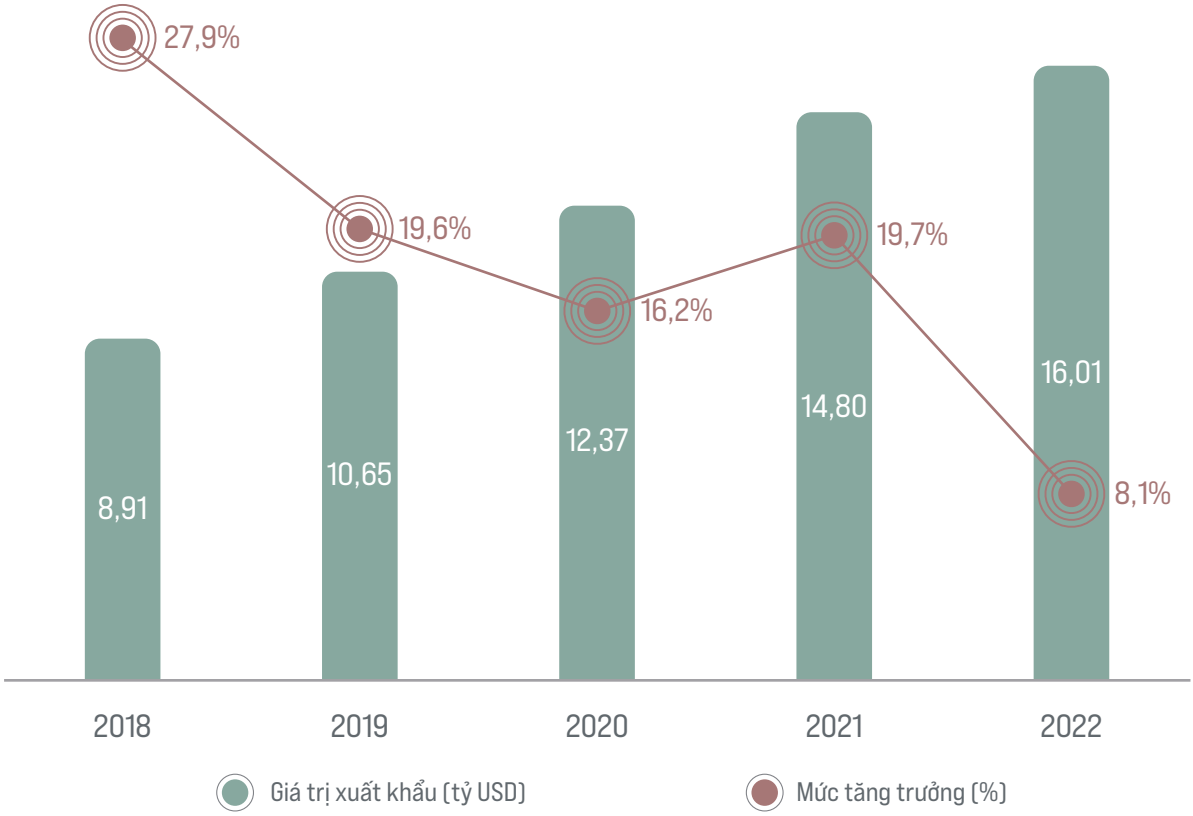

Các chuyên gia nhận định 2022 là năm nhiều khó khăn và thách thức nhất từ trước đến nay đối với ngành gỗ. Việc lạm phát tăng mạnh và ở mức cao tại nhiều thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU đã khiến cho sức tiêu thụ của những mặt hàng không thiết yếu tại các thị trường này sụt giảm. Mặt khác, chi phí đầu vào tăng, lượng hàng tồn kho ở mức cao khiến các doanh nghiệp gặp cảnh "khó chồng khó".

Hoạt động sản xuất gỗ MDF trong nước cũng có xu hướng chậm dần từ quý 2/2022. Thông tin từ đơn vị cung cấp hơn 50% sản lượng gỗ MDF cả nước cho thấy từ quý 2/2022, các biến động vĩ mô trong và ngoài nước đã gây ra nhiều áp lực cho các nhà máy sản xuất gỗ MDF. Nguyên liệu đầu vào như ure, methanol, melamine, axit, axi citric, keo dính, nguyên liệu gỗ tăng từ 20% – 60% so với năm 2021 đã làm cho sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận bị ảnh hưởng.

Điểm sáng của ngành gỗ năm qua nằm ở nhu cầu tiêu thụ tại thị trường nội địa, điển hình là gỗ công nghiệp. Nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm nội thất sau thời gian bị đình trệ trong dịch Covid-19 đã phục hồi khá mạnh. Thu nhập bình quân đầu người tiếp tục cải thiện, tầng lớp trung lưu gia tăng nhanh chóng và cơ cấu dân số vàng được xem là động lực chính thúc đẩy khả năng chi tiêu cho các sản phẩm nội thất trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

2. Báo Cáo Tình Hình Hoạt Động 2022

Nếu như ở năm 2021 công tác phòng chống dịch được ưu tiên hàng đầu với việc nghiêm chỉnh chấp hành việc giãn cách, làm việc từ xa, gián đoạn sản xuất, "Người An Cường" gắn "Khớp" với nhau cùng đồng cam cộng khổ vượt qua khó khăn, cùng tiến về phía trước... thì 2022 lại là một năm đầy năng động với toàn bộ "Tâm huyết" của "Người An Cường" dành cho đối tác và khách hàng.

Ngay từ đầu năm, HĐQT, BTGĐ và toàn thể cán bộ quản lý của An Cường đã có buổi họp "warm-up" để làm nóng và chuẩn bị tâm thế tăng tốc trở lại trong năm 2022 với mục tiêu tập trung cao độ vào việc phục vụ khách hàng và vì lợi ích của khách hàng: đó có thể là sự tìm tòi những điều mới mẻ để thích ứng với thời đại mới, hoàn cảnh mới, đó cũng có thể là sự quan tâm đến những phản hồi của khách hàng trong những cuộc gặp gỡ dù ở bất cứ đối tượng nào, vị trí nào và đó cũng có thể là sự cải tiến không ngừng nghỉ thông qua việc học hỏi và đào tạo liên tục nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất trong quá trình phục vụ khách hàng.

Với sự điều hướng đúng đắn của HĐQT, quyết tâm thực thi của BTGĐ và với tất cả nỗ lực của toàn thể CBCNV, An Cường đã có một năm đầy thăng hoa khi hoàn thành xuất sắc kế hoạch do ĐHĐCĐ đặt ra. 2022 được đánh dấu là năm An Cường đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất trong lịch sử 28 năm hoạt động của mình.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kết quả Hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
Tổng tài sản	4.982,9	5.467,2	9,7%
Vốn chủ sở hữu	3.776,8	3.912,2	3,6%
Doanh thu thuần	3.293,5	4.475,5	35,9%
Lợi nhuận từ HĐKD	541,9	748,5	38,1%
Lợi nhuận trước thuế	546,4	751,9	37,6%
Lợi nhuận sau thuế	451,3	615,6	36,4%

Trong năm 2022, BTGĐ đã thực thi các định hướng chiến lược của HĐQT một cách chủ động, linh hoạt và sáng tạo. Theo đó, An Cường tiếp tục tập trung vào hoạt động kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh vật liệu, giải pháp và nội thất làm bằng gỗ công nghiệp với sự chuyển hướng rõ ràng trong việc gia tăng tỷ trọng trên doanh thu của mảng vật liệu và giải pháp (chiếm 72,1% tổng doanh thu, tăng 2,9% so với năm 2021) thông qua việc đẩy mạnh mở rộng chuỗi phân phối, hướng đến nhu cầu và gia tăng sự nhận biết thương hiệu Gỗ An Cường của người tiêu dùng cuối.

Tính chung cả năm 2022, Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 4.475,5 tỷ đồng, tăng 35,9% so với năm 2021 và đạt 105,5% kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty đạt 615 tỷ đồng, tăng 36,4% so với năm 2021 và đạt 111,9% kế hoạch cả năm 2022.

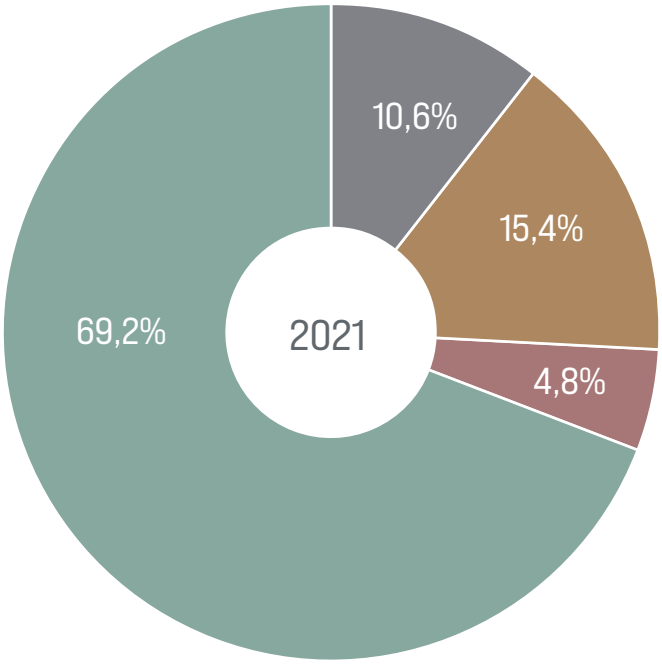

Cơ cấu doanh thu theo phân nhóm khách hàng

Nguồn: An Cường

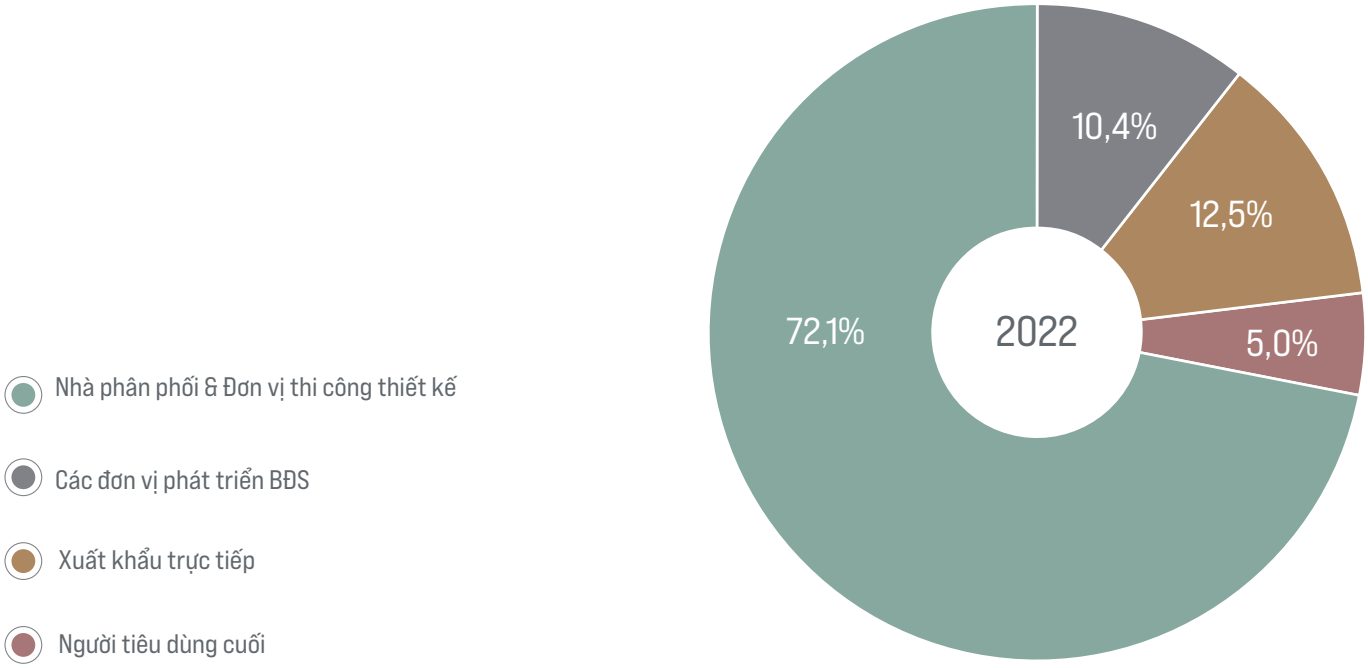

Nhìn chung, với định hướng đúng đắng do HĐQT đưa ra, sự chuẩn bị kỹ càng và phản ứng nhanh nhạy đối với rủi ro sự kiện, Công ty đã chủ động giảm thiểu rủi ro đối tác và rủi ro tài chính đối với các khách hàng có độ rủi ro cao và tập trung nhiều hơn vào việc quản trị chi phí. Các khoản mục chi phí đều được quản trị rất tốt, cả biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng đều được cải thiện so với cùng kỳ năm trước, lần lượt đạt 29,9% (so với mức 27,2% của năm 2021) và 13,8% (so với mức 13,7% của năm 2021).

Biên lợi nhuận giai đoạn 2018 - 2022

Nguồn: An Cường

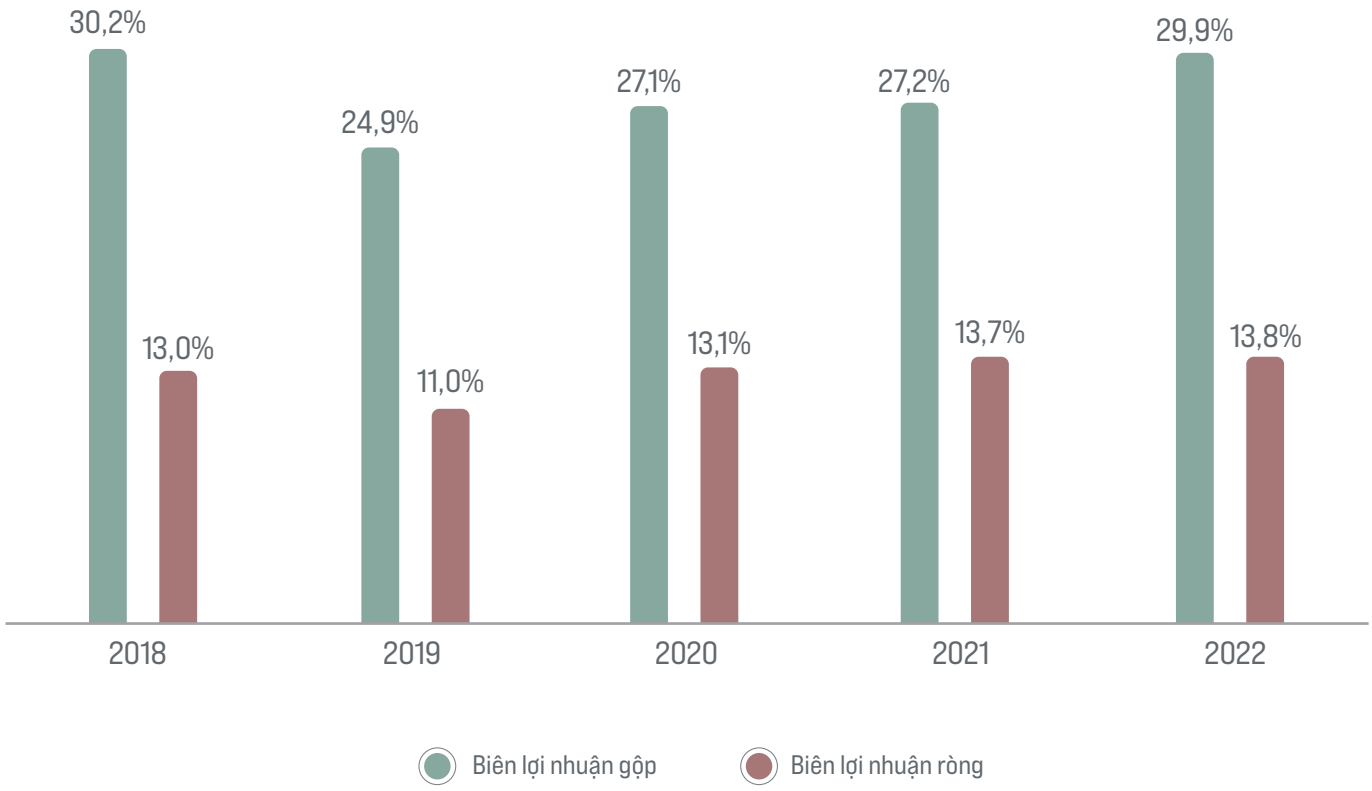

Kết quả kinh doanh giai đoạn 2013 - 2022

Nguồn: An Cường

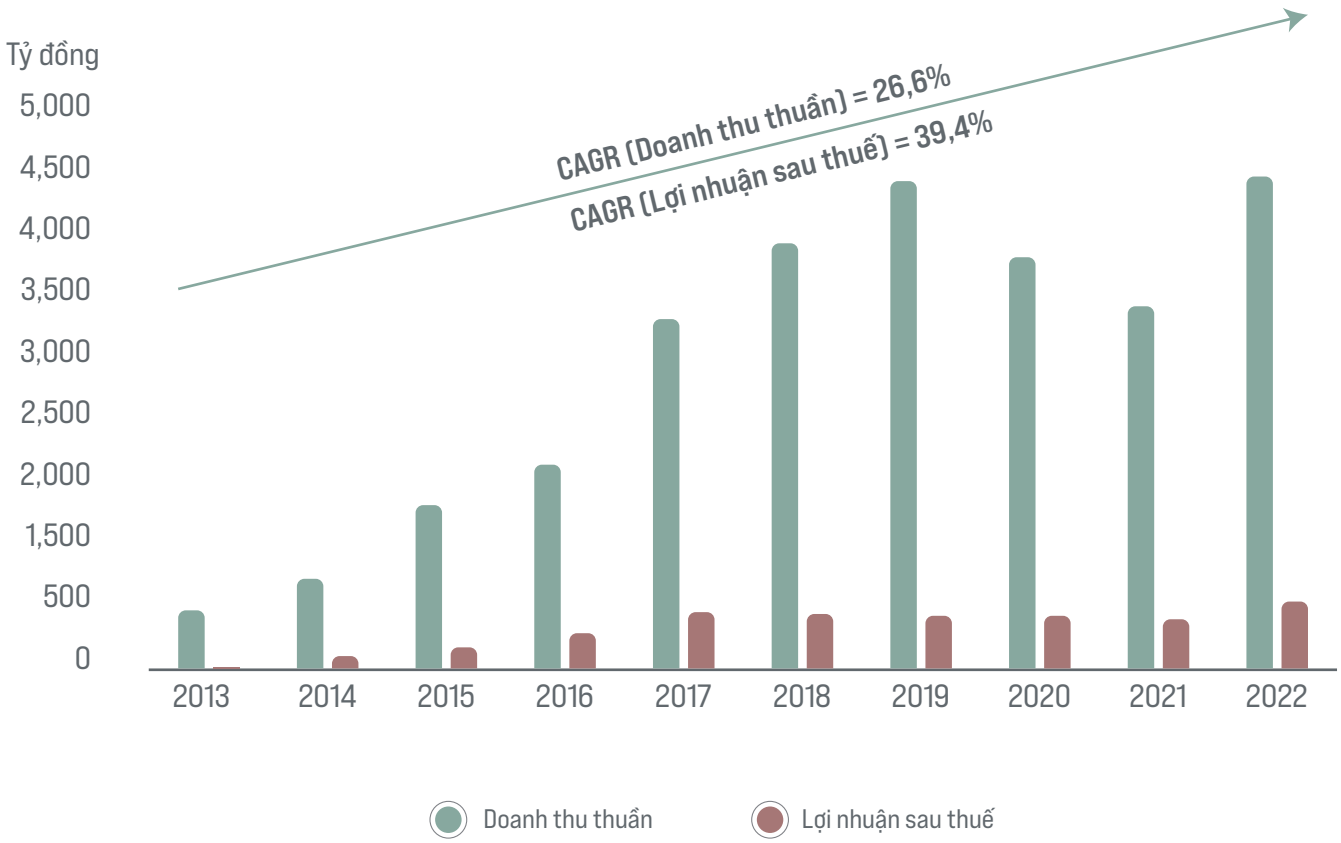

TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Tổng tài sản của Công ty lần đầu vượt mốc 5.000 tỷ đồng, đạt 5.467,2 tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm 2021. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 70,2% và tài sản dài hạn chiếm 29,8%. Khoản đầu tư vào công ty liên kết phát sinh tăng 393,6 tỷ đồng, do trong năm 2022 Công ty đã giải ngân mua 30% vốn tại Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes. Bên cạnh đó, cơ cấu tài trợ của Công ty khá an toàn với tỷ lệ nợ vay trên vốn thấp (ở mức 0,2 lần) và toàn bộ là vay ngắn hạn tài trợ cho vốn lưu động của An Cường. Các tỷ số thanh toán cũng duy trì ở mức cao. Tại thời điểm 31/12/2022, các khoản tiền và tương đương tiền cùng với khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (chủ yếu là tiền gửi có kì hạn) là hơn 1.436,8 tỷ đồng, chiếm 26,3% tổng tài sản.

Tổng Tài sản và Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2013 - 2022

Nguồn: An Cường

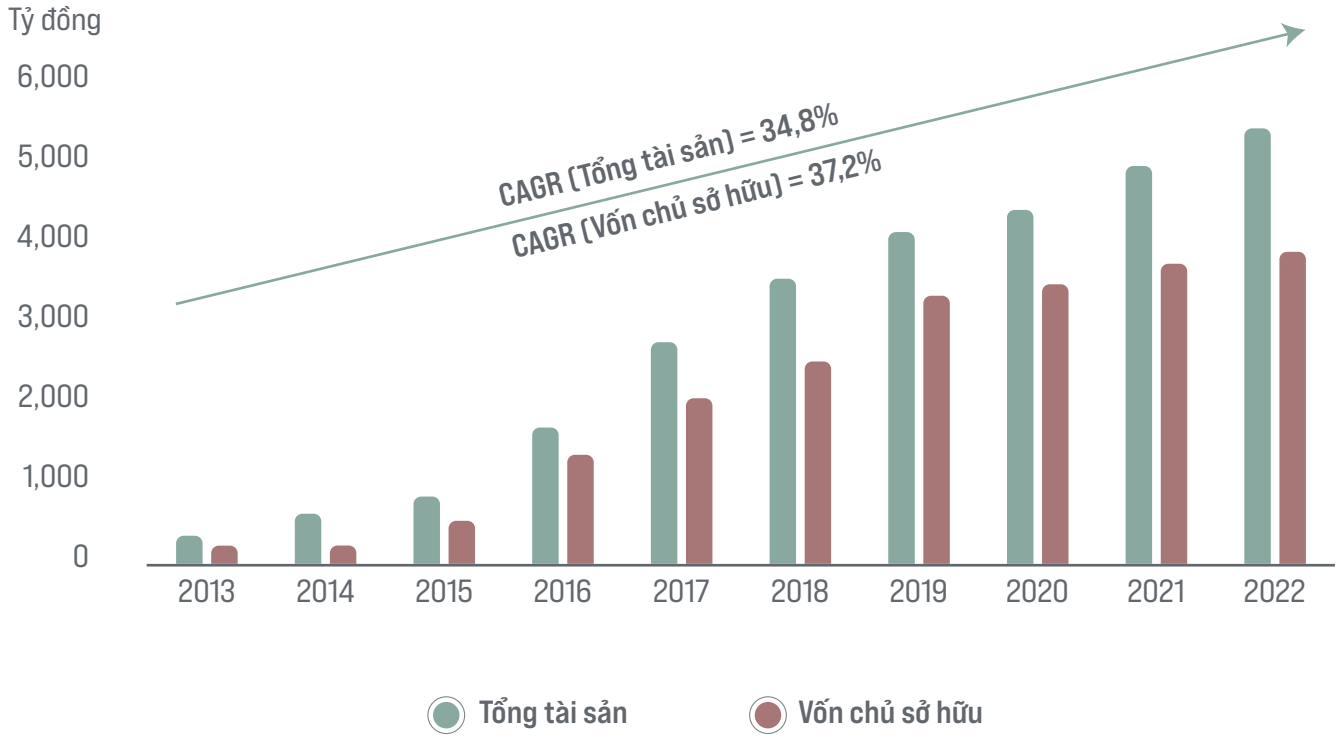

Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2021		NĂM 2022	
		CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
Chỉ Tiêu Về Khả Năng Thanh Toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,1	3,1	2,2	2,5
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,1	1,9	1,6	1,5
Chỉ Tiêu Về Cơ Cấu Vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,2	0,2	0,2	0,3
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,2	0,3	0,3	0,4
Chỉ Tiêu Về Năng Lực Hoạt Động					
Vòng quay tổng tài sản *Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân*	Lần	0,5	0,7	0,7	0,9
Vòng quay vốn lưu động *Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân*	Lần	0,9	0,9	1,3	1,2
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,6	1,9	3,2	2,2
Chỉ Tiêu Về Khả Năng Sinh Lời					
Biên lợi nhuận gộp	%	21,5%	27,2%	24,6%	29,9%
Biên lợi nhuận từ HĐKD	%	25,0%	16,5%	22,9%	16,7%
Biên lợi nhuận sau thuế	%	22,5%	13,7%	20,1%	13,8%
Lợi nhuận ròng trên Vốn chủ sở hữu	%	14,5%	12,4%	17,5%	16,0%
Lợi nhuần ròng trên Tài sản	%	12,0%	9,6%	13,8%	11,8%
Thu nhập trên mỗi cổ phần	VNĐ		2.998		4.577

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Trong năm 2022, Công ty định hướng đẩy mạnh hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Chiến lược này đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua và được cụ thể hóa bằng những hoạt động như thường xuyên tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả, an toàn và có khả năng tạo ra giá trị cộng hưởng với ngành nghề kinh doanh cốt lõi; thực hiện nghiên cứu, phân tích, đánh giá, thẩm định, đàm phán và tiến hành các hoạt động đầu tư và M&A. Khoản đầu tư tiêu biểu trong năm 2022 bao gồm:

- Mua 30% cổ phần với giá trị đầu tư là 393,6 tỷ đồng và trở thành cổ đông chiến lược của Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes (tên cũ: Công ty Cổ phần Bất Động Sản Central Hill), đồng thời Thắng Lợi Homes trở thành công ty liên kết của Công ty.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh biến động mạnh của lãi suất và tỷ giá trong năm 2022, Công ty tiếp tục tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn thông qua chiến lược tận dụng chênh lệch lãi suất do chênh lệch kỳ hạn - vừa gửi tiết kiệm có thời hạn dài với lãi suất tốt vừa vay vốn lưu động với thời hạn ngắn và lãi suất thấp.

Nhìn chung, hoạt động tài chính trong năm 2022 tiếp tục mang lại kết quả khả quan, cụ thể như sau:

- Doanh thu tài chính của Công ty đạt 175,3 tỷ đồng, tăng 13,8% so với năm 2021.
- Lợi nhuận tài chính của Công ty đạt 118,4 tỷ đồng, giảm 8,8% so với năm 2021.

Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng CAGR của doanh thu tài chính và lợi nhuận tài chính trong giai đoạn 2017-2022 lần lượt đạt 43,2% và 42,2%.

Doanh thu tài chính và Lợi nhuận tài chính giai đoạn 2017 - 2022

Nguồn: An Cường

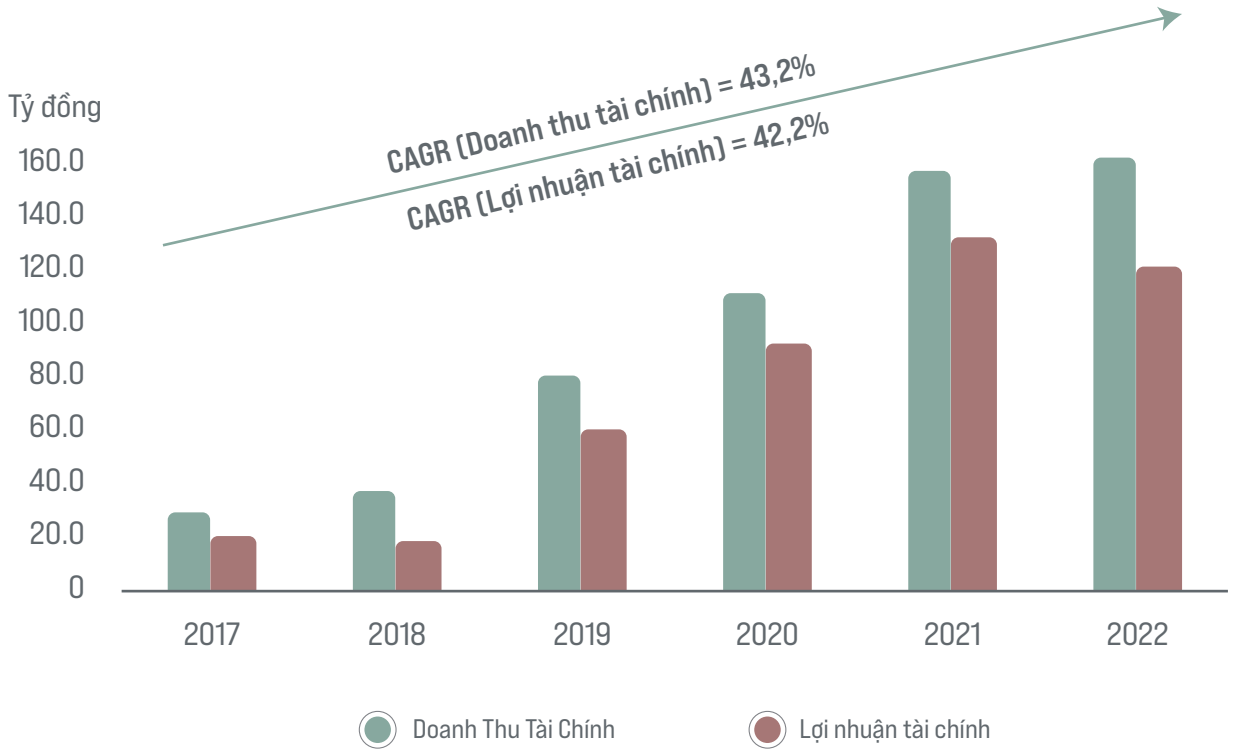

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng số lượng nhân sự của An Cường tại thời điểm 31/12/2022 ghi nhận 2.797 người, giảm 1,5% so với cuối 2021, thấp hơn gần 11,6% so với kế hoạch nhân sự. Số lượng nhân sự thay đổi giảm chủ yếu đến từ hoạt động cơ cấu nhân sự theo hướng tinh gọn và hiệu quả sau khi Công ty áp dụng một loạt các cải tiến mới trong các khâu sản xuất, giao hàng và quy trình hệ thống.

	TẠI NGÀY 31/12/2021	TẠI NGÀY 31/12/2022	THAY ĐỔI SO VỚI NĂM TRƯỚC	KẾ HOẠCH NHÂN SỰ NĂM 2022	THỰC TẾ SO VỚI KẾ HOẠCH
Tổng nhân sự (người)	2.835	2.797	-38	3.163	-366

Với kết quả cả doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2022 ở mức cao nhất trong lịch sử hoạt động của Công ty, trong khi số lượng nhân sự luôn giữ ở mức ổn định và thấp hơn so với kế hoạch, điều này phản ánh những nỗ lực to lớn của BTGĐ và toàn thể CBCNV thông qua việc thường xuyên cập nhật lại danh mục sản phẩm chú trọng vào các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, sản phẩm có biên lợi nhuận tốt; sắp xếp lại nhân sự khối nhà máy và nhân sự dự án; tối ưu hóa việc mua hàng và quản trị hàng tồn kho; chuẩn hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất sản xuất; ứng dụng CNTT và tối ưu hóa các phần mềm quản lý trong hoạt động sản xuất, điều hành và kinh doanh; tiết giảm chi phí và chống lãng công...

Số lượng nhân sự và tỷ lệ tăng/giảm nhân sự

Nguồn: An Cường

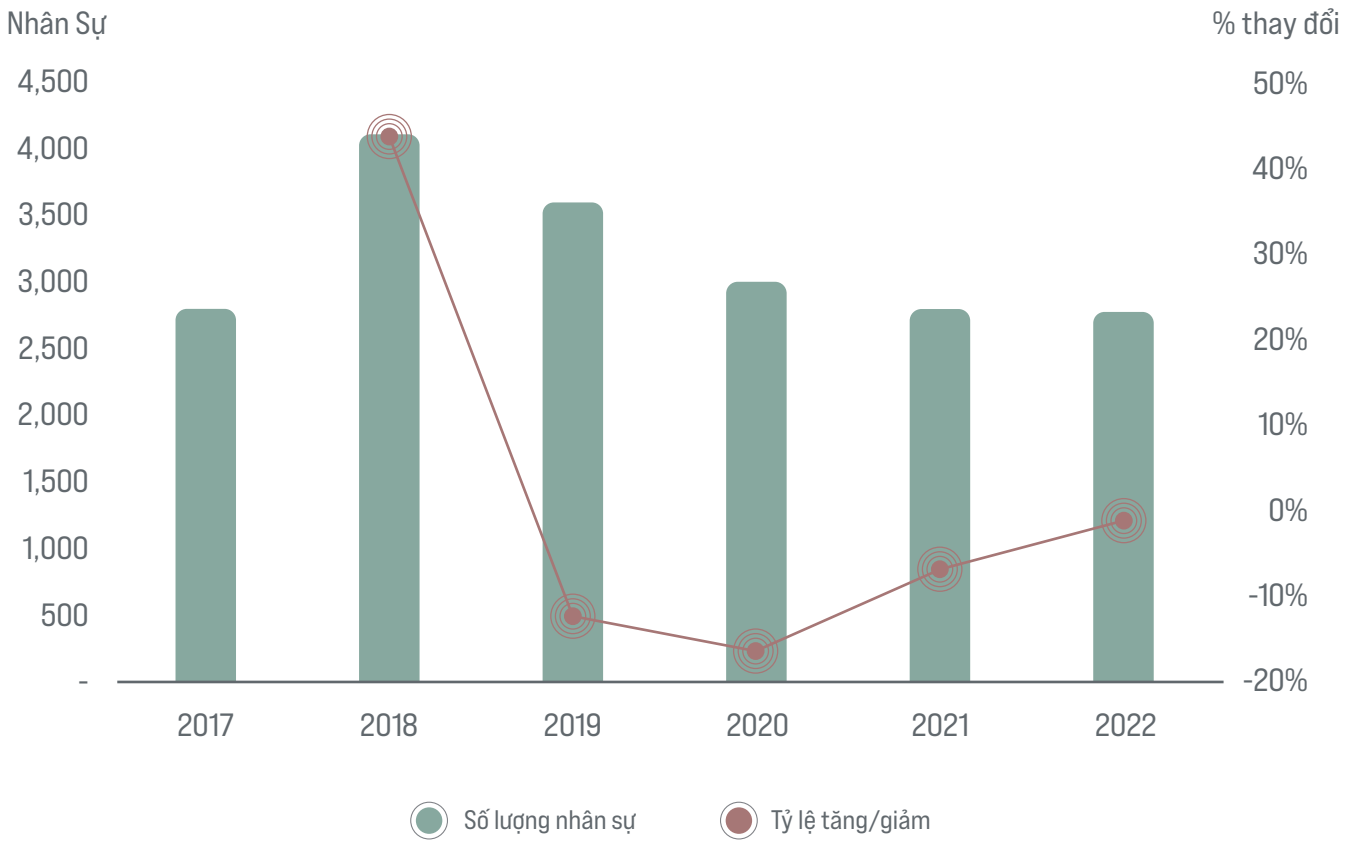

Cơ Cấu Nhân Sự

Về cơ cấu nhân sự, Khối Nhà máy là đơn vị sử dụng nguồn lực lao động nhiều nhất, chiếm hơn 55% tổng số lượng nhân sự của Công ty. Nhân sự tại các nhà máy trong năm 2022 giảm 88 người so với năm 2021, chủ yếu do việc tổ chức lại sản xuất, cơ cấu lại ngành hàng và chuyển đổi vị trí nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng lao động, tạo điều kiện cho người lao động phát triển lên các vị trí phù hợp với năng lực. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo giúp người lao động nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ.

Nhìn chung, lực lượng lao động An Cường thuộc nhóm lao động trẻ khi 84% nhân sự có độ tuổi dưới 40. Đây là nhóm tuổi đảm bảo đủ độ "chín" cả về kiến thức, kinh nghiệm và nghề nghiệp cũng như vẫn duy trì được sức trẻ, không ngại thay đổi, không ngại học hỏi để phát triển, đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

Chính Sách Nhân Sự

Trong năm qua, An Cường tiếp tục hoàn thiện các chính sách lao động, tuân thủ chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Các nội dung thường xuyên được triển khai và kiểm tra thực hiện bao gồm, nhưng không giới hạn như:

- Đào tạo và kiểm tra về vệ sinh và an toàn lao động;
- Lập phương án phòng cháy chữa cháy và tập huấn định kỳ về phòng cháy chữa cháy;
- Các vị trí lái xe nâng/xe tải..., vị trí bảo trì đều có bằng cấp liên quan để đáp ứng công việc;
- Đo kiểm các yếu tố môi trường lao động định kỳ hằng năm;
- Tuân thủ quy định tuyển dụng người lao động nằm trong độ tuổi lao động theo đúng quy định của Nhà nước;
- Thanh toán lương đúng thời gian định kỳ hằng tháng;
- Người lao động được nghỉ thai sản 6 tháng theo quy định của Nhà nước;
- Người lao động được hưởng trợ cấp nuôi con nhỏ (mức hưởng 100.000 đồng/bé, áp dụng cho cả ba và mẹ có con dưới 72 tháng tuổi);
- Chính sách chống tham nhũng, hối lộ.

Năm 2022, Tạp chí Nhân sự Asia đã công nhận An Cường là một trong những doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Châu Á – "Best Companies to work for in Asia 2022". Với giải thưởng này, An Cường được đánh giá là doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt, có chính sách nhân sự vượt trội, chế độ đãi ngộ hấp dẫn và thường xuyên tổ chức các hoạt động nội bộ sôi nổi nhằm gia tăng sự gắn kết của nhân viên. Giải thưởng cũng đánh giá cao sự linh hoạt của Công ty khi phải đối mặt với những trở ngại và bất ổn trong bối cảnh đại dịch.

"An Cường luôn tin rằng một môi trường làm việc tốt không chỉ tạo động lực giúp gia tăng hiệu quả làm việc mà còn mang đến nhiều giá trị nhân văn cho người lao động và cả doanh nghiệp. Chính vì vậy, An Cường không ngừng đổi mới để đem đến một không gian làm việc tích cực, an toàn và hiệu quả cho toàn thể CBCNV, đồng thời tôn trọng ý kiến cải tiến và đóng góp của người lao động cho sự phát triển của doanh nghiệp hướng đến mục tiêu phát triển bền vững."

Trong năm 2022, Công ty đã đưa vào hoạt động thêm một tòa nhà văn phòng mới khang trang, hiện đại và một tổng kho mới (Tổng kho 3 bao gồm kho, văn phòng làm việc và showroom). Bên cạnh đó, công tác chỉnh trang khu vực làm việc đã được triển khai ở toàn bộ khối văn phòng và nhà máy. Công ty cũng thường xuyên khuyến khích hoạt động trang trí văn phòng một cách phù hợp vào các dịp lễ tết, tạo điều kiện để hỗ trợ việc họp mặt, giao lưu của CBCNV sau giờ làm việc nhằm tạo ra môi trường mở, xanh, sạch và gắn kết.

Hoạt Động Đào Tạo

Trong năm 2022, các khóa đào tạo được tổ chức theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến với nhiều nội dung đa dạng phục vụ trực tiếp cho nhu cầu công việc. Hoạt động đào tạo được tổ chức ở cả hình thức đào tạo nội bộ và phối hợp tổ chức với các đơn vị bên ngoài.

Đào tạo nội bộ

- Trong quá trình thử việc:
  - Thời gian đào tạo là 6 ngày/hoặc 30 ngày/hoặc 60 ngày tùy theo tính chất và độ phức tạp của công việc.
  - Đối với một số vị trí đặc thù, bộ phận liên quan sẽ tiếp tục thực hiện đào tạo thông qua công việc thực tế khi cần thiết để bổ sung kiến thức và kỹ năng cho công việc.
- Đào tạo trước khi được thăng chức/nâng bậc hoặc đào tạo trước khi tiếp nhận công việc mới.
- Các buổi đào tạo theo chuyên đề: Tùy theo sự vụ phát sinh hoặc nhu cầu cập nhật thông tin, kiến thức của CBCNV, An Cường thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo theo chuyên đề do chính BTGĐ hoặc trưởng bộ phận phụ trách nghiệp vụ liên quan trực tiếp đào tạo.
- Ngoài ra, An Cường thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo định kỳ như: tập huấn phòng cháy chữa cháy, tập huấn an toàn lao động, tập huấn y tế, tập huấn các nội dung theo yêu cầu của SA, ISO, 5S và các nội dung khác theo quy định để được đánh giá và cấp chứng chỉ liên quan...
- Công ty cũng thường xuyên tổ chức đào tạo cho đội ngũ nhân sự của nhà phân phối, đại lý, khách hàng và sinh viên khoa kiến trúc các trường đại học và cao đẳng trên cả nước.

Đào tạo bên ngoài

Công ty cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị bên ngoài tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho nhân sự quản lý cấp cao. Tổng chi phí đào tạo trong năm 2022 ghi nhận hơn 1,2 tỷ đồng.

Các khóa đào tạo tiêu biểu trong năm 2022 bao gồm:

- Đào tạo về chỉ số đo lường hiệu quả, hiệu suất công việc KPI;
- Huấn luyện ATVSLĐ;
- Tư vấn trực tiếp và đào tạo kỹ năng sản xuất liên quan đến sản phẩm gỗ công nghiệp;
- Các khóa đào tạo về quản lý, bán hàng và kỹ năng mềm; kỹ năng phân tích, quản lý dữ liệu;
- Đào tạo lái xe ô tô;
- Đào tạo quy tắc ứng xử xuất xứ hàng hóa;
- Đào tạo kỹ năng: chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại;
- Đào tạo nghiệp vụ: chuyên viên nhân sự;
- Đào tạo nghiệp vụ: chuyển đổi số;
- Đào tạo nghiệp vụ: quản lý kho hàng;
- Đào tạo nghiệp vụ: thiết kế nội thất;
- Đào tạo liên quan truyền thông tiếp thị;
- Đào tạo, tư vấn quy trình;
- Đào tạo vận dụng bộ Luật lao động;

Chính Sách Đãi Ngộ Và Lương Thưởng

Trong các năm qua, HĐQT và BTGĐ đã quyết liệt chỉ đạo và thực hiện đầu tư vào các máy móc thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa trong công tác quản lý và thực thi, thực hành tiết kiệm chống lãng công/lãng phí trong mọi hoạt động từ sản xuất cho đến bán hàng từ đó nâng cao năng suất lao động... Song song với đó, chính sách phúc lợi – đãi ngộ, cơ hội thăng tiến cũng được ưu tiên chú trọng xây dựng và cải tiến nhằm giữ chân và phát triển nhân tài.

Năm 2022, tổng quỹ lương của Công ty ghi nhận gần 632,7 tỷ đồng, tăng 31,8% so với năm 2021. Trong đó, tổng quỹ thưởng đạt 141,8 tỷ đồng, tăng 64,4% so với năm 2021 nhằm tạo động lực tiếp tục phấn đấu cho người lao động khi Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh vượt bậc vừa qua. Theo đó, thu nhập bình quân của người lao động tăng hơn 33,4% so với 2021.

Trong 5 năm từ 2018 - 2022, thu nhập của người lao động liên tục có sự cải thiện, từ mức 12,4 triệu đồng/người/tháng vào năm 2018 đã tăng lên mức 18,8 triệu đồng/ người/tháng vào cuối 2022 - tăng trưởng bình quân CAGR 11,6%/năm.

Tổng quỹ lương và tỷ lệ tăng/giảm tổng quỹ lương

Nguồn: An Cường

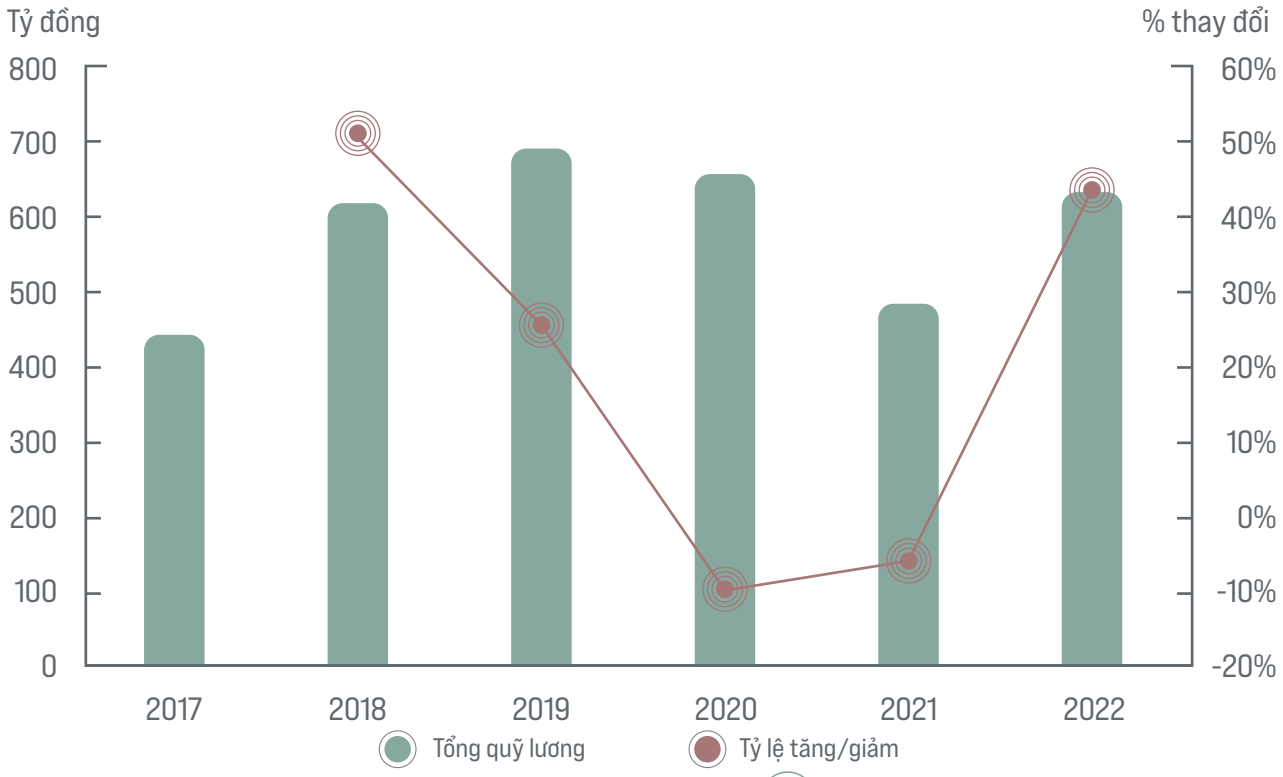

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Người An Cường với tư duy không ngừng học hỏi - cải tiến, tác phong làm việc chuyên nghiệp, coi trọng chữ tín với khách hàng và đối tác trên tinh thần ***"Nói – Làm và Làm ngay"*** là nền tảng cốt lõi để Công ty vượt qua những khó khăn và thử thách. 28 năm không hẳn là một chặng đường dài nhưng đủ để những giá trị và bản sắc văn hóa của An Cường được thử thách, nuôi dưỡng và tích lũy, trở thành tài sản vô hình và là nét đặc trưng không thể sao chép. Những giá trị và phẩm chất đó được kế thừa và thể hiện rõ nét ở nhiều thế hệ nhân viên tại An Cường, từ người lãnh đạo cao nhất đến từng CBCNV của Công ty.

Thấm nhuần văn hóa, sẻ chia các giá trị chung là điều đã và đang gắn kết gần 2.800 nhân viên An Cường thành một khối thống nhất, tạo nên sức mạnh bền vững của một doanh nghiệp.

Bản Sắc Cá Nhân Trong Thành Công Của Tập Thể

Ở An Cường, yếu tố tập thể được đề cao nhưng không có nghĩa là những giá trị cá nhân bị bỏ qua. Từng cá nhân luôn được tạo điều kiện để phát huy tối đa thế mạnh của bản thân nhằm hướng đến lợi ích chung của tổ chức.

Bối cảnh ngày nay đòi hỏi các tổ chức, doanh nghiệp phải không ngừng phát triển để thích ứng và bắt kịp các xu hướng mới trên mọi khía cạnh của cuộc sống. Tuy nhiên, một tổ chức không thể phát triển khi thiếu vắng những nỗ lực thay đổi từ các cá nhân trong tổ chức đó. Do vậy, tại An Cường, cán bộ nhân viên luôn được khuyến khích đề xuất ý tưởng mới, các sáng kiến mới luôn được lắng nghe. Điều này không chỉ giúp từng thành viên An Cường tự tin phát huy các giá trị của bản thân mà còn thúc đẩy tình yêu, và sự gắn kết của mỗi cá nhân đối với Công ty.

Gắn Kết Và Sẻ Chia

*"**Thân thiện**" và "**Gia đình**" là điều mà hầu hết các nhân viên An Cường sẽ nhắc đến nếu có ai đó đặt câu hỏi rằng đâu là điều đặc biệt nhất về Công ty.*

Sau một chặng đường phát triển không ngừng, quy mô nhân sự của An Cường đã mở rộng rất nhiều lần, từ hơn 10 nhân viên vào lúc mới thành lập, hiện nay đội ngũ An Cường đã gần 2.800 nhân sự nhưng tinh thần gắn kết và sẻ chia giữa các thành viên An Cường với nhau vẫn được gìn giữ và phát huy như ngày mới thành lập, thậm chí tình cảm này còn được nâng lên một mức độ cao hơn trong những thời điểm khó khăn như đại dịch Covid-19 hay những tình huống ngặt nghèo.

Đó là những cuộc gọi trong đêm để liên hệ giường bệnh cho người thân của nhân sự An Cường giữa những ngày thành phố bị phong tỏa, là sự sẻ chia về mặt vật chất để giúp đỡ chồng của một nhân viên vượt qua cơn bạo bệnh, hay đơn giản chỉ là những lời động viên để giúp nhân sự mới gỡ bỏ sự bỡ ngỡ về văn hóa vùng miền và hòa nhập nhanh hơn với đội ngũ.

Bên cạnh đó, các thành viên còn được tham gia vào các hoạt động tập thể được tổ chức trong những năm qua: Sự kiện Ngày Hội Văn Hóa diễn ra hàng năm vào ngày thành lập công ty, hoạt động Bữa cơm ba miền – bữa cơm thân mật được tổ chức vào những ngày cuối năm âm lịch, hay "Year End Party" – bữa tiệc tổng kết những thành quả đạt được trong một năm. Tại văn phòng chính của Công ty, chúng tôi cũng đã xây dựng "Bonding Area" – khu vực dành riêng cho các hoạt động kết nối sau những giờ làm việc căng thẳng.

Tại An Cường, phong thái và tác phong chuyên nghiệp luôn được chúng tôi đặt ra trong công việc, để rồi sau những giờ phút căng thẳng đó, sự yêu thương, tinh thần gắn bó với nhau như gia đình luôn hiện hữu giữa các thành viên với nhau. Những giá trị này được nuôi dưỡng, kết tinh thành tình yêu và sự gắn bó giữa các cán bộ nhân viên với tổ chức. Tại Year End Party 2022 được tổ chức vào những ngày cuối năm vừa qua, hàng trăm CBCNV với thâm niên 10 năm và 20 năm đã được tôn vinh.

Đây là giá trị Gắn kết và Sẻ chia mà An Cường luôn trân trọng, gìn giữ trong suốt hành trình phát triển của Công ty.

Hành Trình Không Ngừng Thay Đổi Để Phát Triển

"Tôi là người cực nhiệt huyết và tôi thay đổi từng ngày, từng giờ" – đây là câu nói của Chủ tịch HĐQT An Cường – Ông Lê Đức Nghĩa đã trả lời trong một bài phỏng vấn cách đây vài năm. Câu nói này không chỉ đại diện cho tính cách của bản thân ông Nghĩa mà còn là triết lý dẫn đường cho hành trình gần 30 năm phát triển của An Cường – tinh thần ***"Không ngừng thay đổi".***

Nhìn vào lịch sử hoạt động của An Cường sẽ dễ dàng thấy được những minh chứng rõ ràng cho triết lý hoạt động này. Trong quá khứ, An Cường từng chuyển đổi từ một doanh nghiệp thương mại sang một doanh nghiệp sản xuất. Liên tiếp sau đó, hàng loạt những thay đổi, cải cách, cải tiến đã được tiến hành: kế hoạch tái cấu trúc lần 1 vào năm 2014 và 2015, ứng dụng hệ thống quản trị ERP – SAP, xây dựng cụm nhà máy thứ 2 với hàng loạt hệ thống máy móc sản xuất hiện đại...

Những kế hoạch, dự án thay đổi này đã chứng tỏ được hiệu quả khi An Cường từ một doanh nghiệp thương mại với nguồn vốn hạn chế, giờ đây đã trở thành một Công ty sản xuất số 1 tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á về lĩnh vực gỗ công nghiệp. Mặt khác, nỗ lực thay đổi của An Cường không thể thành công nếu chỉ dựa vào ý chí của những người đứng đầu, tinh thần ***"Không ngừng thay đổi"*** đã được lan tỏa đến toàn bộ CBCNV của Công ty – những con người đã đồng lòng thay đổi tư duy, thay đổi cách làm, không ngại học hỏi cái mới để đóng góp vào sự thay đổi chung của tổ chức.

An Cường đang bước sang một giai đoạn phát triển mới, hàng loạt dự án cải tiến, chuyển đổi đang được triển khai trên nhiều lĩnh vực. Một lần nữa, tinh thần ***"Không ngừng thay đổi"*** của người An Cường tiếp tục được phát huy để đưa doanh nghiệp lên một tầm cao mới.

NHIỆT HUYẾT & THAY ĐỔI MỖI NGÀY

3. Phương Án Kinh Doanh Năm 2023

Năm 2023, thế giới tiếp tục đứng trước thách thức lớn về căng thẳng địa chính trị và nguy cơ suy thoái kinh tế. Hệ quả đi kèm là lạm phát cao, thu nhập khả dụng của đa số dân cư giảm sút, tâm lý thận trọng trong chi tiêu ảnh hưởng lớn đến sức mua của khách hàng. Môi trường kinh doanh trong nước cũng được dự báo sẽ đương đầu với những khó khăn nhất định như lãi suất tiếp tục duy trì ở mức cao trong bối cảnh các kênh huy động vốn tiếp tục bị hạn chế. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản trong nước vẫn chưa có tín hiệu khả quan và dự báo khó khăn sẽ còn tiếp tục kéo dài. Tiến độ triển khai xây dựng và/hoặc chào bán của nhiều dự án lớn tiếp tục bị tạm dừng, tạm hoãn liên quan đến các vấn đề pháp lý dự án và tắt nghẽn về dòng tiền. An Cường đối mặt với nhiều thách thức đòi hỏi tính sáng tạo, cẩn trọng trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Theo đó, BTGĐ của An Cường dự kiến trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

2023

Doanh thu thuần

5.000,0 tỷ đồng

▲ 11,7%

Lợi nhuận sau thuế

668,0 tỷ đồng

▲ 8,5%

2022

Doanh thu thuần

4.475,5 tỷ đồng

▲ 35,9%

Lợi nhuận sau thuế

615,6 tỷ đồng

▲ 36,4%

Với sự định hướng và giao phó của ĐHĐCĐ và HĐQT, BTGĐ cam kết quyết liệt triển khai kế hoạch kinh doanh một cách chỉn chu, sáng tạo và hiệu quả thông qua các nhóm giải pháp như sau:

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH

- Mở rộng kênh bán hàng, phát triển mạng lưới các nhà phân phối/đại lý/showroom ở những địa điểm phù hợp trên cả nước và các nước trong khu vực.
- Đẩy mạnh hoạt động bán chéo sản phẩm giữa các công ty thuộc hệ thống An Cường nhằm đẩy mạnh tăng trưởng sản lượng và doanh số bán hàng, đồng thời tiết giảm chi phí đầu tư cố định. Nhanh chóng mở rộng thị phần và tăng độ nhận diện thương hiệu.
- Kết hợp với các chủ đầu tư để làm nhà mẫu ở ngay dự án/địa bàn kinh doanh.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu trên cơ sở lựa chọn thị trường, khách hàng và đơn hàng tốt.
- Xây dựng và áp dụng chiến lược và chính sách bán hàng hợp lý, khuyến khích và ghi nhận đóng góp của kênh bán hàng, bộ phận bán hàng và bộ phận hỗ trợ.
- Chú trọng công tác điều hành sản xuất ở các nhà máy/kho hàng, thường xuyên kiểm tra và sắp xếp sản xuất một cách khoa học nhằm tối ưu hóa và tiếp tục tăng cường hiệu suất của người lao động và dây chuyền thiết bị tại các nhà máy và kho hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động R&D, giới thiệu đến khách hàng các bộ sưu tập và sản phẩm mới.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

- Chủ động nâng cao năng lực quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị hoạt động và kiểm soát rủi ro ở Công ty mẹ và ở Công ty con theo thông lệ tốt nhất, tiến đến tuân theo các chuẩn mực quốc tế.
- Tối ưu hóa dòng tiền và việc sử dụng nguồn vốn ở phạm vi toàn Công ty.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua đầu tư vào tự động hóa; ứng dụng CNTT trong vận hành, sản xuất, điều hành hoạt động và tổ chức kinh doanh theo các chuẩn mực và thông lệ thực hành tốt nhất trong ngành:
    - Hiện đại hóa máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất, thu hẹp khoảng cách về công nghệ giữa Công ty với các công ty hàng đầu thế giới cùng ngành.
    - Hoàn tất dự án chuyển đổi số trong năm 2023. Tích hợp và nâng cấp công nghệ sâu rộng trong mọi hoạt động. Nâng cao năng lực và ứng dụng CNTT, xây dựng Kho dữ liệu (Data Warehouse), triển khai các tính năng mới để quản lý thông tin người dùng, tối ưu hóa quy trình sản xuất và ra quyết định.
- Thực hiện kịp thời các sáng kiến tối ưu hóa và/hoặc tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, tăng cường sự gắn bó của người lao động thông qua chính sách lương thưởng và phúc lợi hợp lý.
- Tăng mức độ ủy thác trong công việc và nâng cao trách nhiệm của các cấp quản lý trong công tác quản trị. Tổ chức và khuyến khích các cấp quản lý tham gia các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ về kỹ năng quản trị, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng huấn luyện, ủy thác công việc và các kỹ năng hỗ trợ khác.

TÌNH YÊU CỦA NGƯỜI GIEO HẠT

Mảnh đất tốt không thể thiếu bàn tay của người vun trồng. Tại An Cường chúng tôi từ những ngày đầu khởi tạo với số lượng nhân sự chỉ vài chục người, trải qua chặng đường gần 30 năm, nhờ sự tận tâm của Ban Lãnh Đạo, sự vun đắp của đội ngũ dẫn đầu, sự thấu hiểu của tập thể thành viên, giờ đây chúng tôi phát triển lên đến gần 2.800 nhân sự, cùng dưới một mái nhà, một mục tiêu và một định hướng đưa An Cường trở thành Công ty về vật liệu và giải pháp hàng đầu tại Việt Nam và Đông Nam Á.

Trong hành trình gieo trồng và vun xới để đạt được những bước chuyển mình ấy là hình ảnh những người lãnh đạo luôn đi đầu với khát vọng, cùng sự dẫn dắt trong một tâm thế vững chắc. Họ luôn mang trong mình những tố chất để điều hành một tập thể gồm nhiều cá thể gắn kết với nhau.

- **SỰ LẮNG NGHE** những đề xuất đổi mới trên hành trình hướng công ty từ một doanh nghiệp nội địa, vươn vai trở thành một trong những người khổng lồ trong ngành vật liệu tại thị trường khu vực.

- **SỰ THẤU HIỂU** những khó khăn mà những chiến binh An Cường ngày ngày phải đương đầu trước bối cảnh thị trường đầy khó khăn và thử thách.

- **SỰ CHIA SẺ** những vấp ngã, cùng nhau vượt qua và bồi đắp cho bản thân lẫn tập thể những kinh nghiệm mà thương trường đã chỉ dạy.

- **SỰ DẪN DẮT** những định hướng rõ ràng về tầm nhìn và chiến lược, để tất cả trái tim cùng chung một nhịp đập, một hoài bão và niềm tin về một ước mơ đem vật liệu Việt Nam vươn tầm thế giới.

Người lãnh đạo chính là người gieo hạt và mỗi doanh nghiệp được nuôi dưỡng dựa trên những nguyên tắc và hành trình mà đội ngũ tiên phong đã gầy dựng. Với An Cường, chúng tôi muốn truyền lại nguồn năng lượng tích cực và sự nhiệt huyết ấy đến với đội ngũ kế thừa bằng tình yêu và tâm huyết mà chúng tôi đã tích luỹ từ những ngày đầu thành lập, đồng thời tình yêu ấy sẽ tiếp tục được nhân rộng và song hành với hành trình phát triển của An Cường.

III. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Báo Cáo Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị
2. Báo Cáo Ban Kiểm Soát
3. Thù Lao Và Các Khoản Lợi Ích Của Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc
4. Quản Trị Rủi Ro
5. Thông Tin Cổ Phiếu Và Hoạt Động Quan Hệ Nhà Đầu Tư
6. Phân Tích Và Đánh Giá Quản Trị Công Ty Dựa Trên Thẻ Điểm Quản Trị Công Ty Khu Vực ASEAN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **LÊ ĐỨC NGHĨA**

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Ông Lê Đức Nghĩa được đào tạo tại Đức và có gần 31 năm kinh nghiệm trong ngành gỗ công nghiệp và là một trong những chuyên gia hàng đầu tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á về vật liệu và giải pháp cho ngành gỗ công nghiệp.
Ông Nghĩa đã và đang đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng trong Tập đoàn và một số tổ chức như:

- Chủ Tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.
- Chủ Tịch tại Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường.
- Chủ Tịch tại Công ty TNHH Malloca Vietnam.
- Chủ Tịch tại Công ty TNHH AConcept Vietnam.
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bất Động Sản Thắng Lợi
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes.
- Nguyên Chủ Tịch Câu Lạc Bộ Doanh nhân 2030 trực thuộc Saigon Times Club.
- Ban Chấp Hành Hội Doanh Nhân Trẻ Tp.HCM (YBA-HCM).

Ông **MASAO KAMIBAYASHIYA**

Phó Chủ Tịch HĐQT

Ông Masao Kamibayashiyama một chuyên gia trong ngành gỗ công nghiệp với hơn 23 năm kinh nghiệm. Hiện nay, ông là Tổng Giám Đốc của Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam và đồng thời phụ trách phát triển kinh doanh tại thị trường quốc tế cho An Cường.

Ông Kamibayashiya tốt nghiệp Đại học Seijyo (Nhật Bản).

Ông Nguyễn Minh Tuấn là một trong các cổ đông sáng lập của An Cường. Ông Tuấn tốt nghiệp Kỹ sư cơ khí từ Học viện Kỹ thuật Belarutxia (Belorussian) vào năm 1989.

Ngoài ra, Ông Tuấn tốt nghiệp Cử nhân Luật, Chuyên ngành Kinh tế tại Đại học Luật Hà Nội.

Trước khi thành lập An Cường, Ông Tuấn làm việc tại Tổng Công ty Cổ phần Máy tính, Truyền thông và Điều khiển 3C tại Hà Nội và Tp. HCM.

Ông **NGUYỄN MINH TUẤN**

Thành Viên HĐQT

Ông **LÊ THANH PHONG**

Thành Viên HĐQT

Ông Lê Thanh Phong có hơn 21 năm kinh nghiệm trong ngành gỗ công nghiệp. Ông Phong là một trong những chuyên gia hàng đầu tại Việt Nam chuyên về tấm Laminate, các loại gỗ công nghiệp và phụ kiện hoàn thiện nội thất.

Ông Phong tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế từ trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Diệu Phương có 17 năm làm việc tại VinaCapital, phụ trách lĩnh vực đầu tư vốn tư nhân.

Trước đó, Bà Phương là Kiểm toán viên cao cấp (Audit Senior) tại KPMG Vietnam, phụ trách mảng khách hàng ngân hàng quốc tế và ngân hàng trong nước.

Bà Phương hiện là Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền (KDH) và một số công ty khác được VinaCapital đầu tư.

Bà Phương tốt nghiệp Đại học Ngân hàng Tp. HCM và có chứng chỉ UK FCCA.

Bà **NGUYỄN DIỆU PHƯƠNG**

Thành viên HĐQT

Ông **PHAN QUỐC CÔNG**

Thành viên HĐQT - Thành viên Độc lập

Chủ tịch Công ty TNHH One Solution Technology

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sài Gòn Food

Hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý tại nhiều doanh nghiệp: Công ty Hàng gia dụng quốc tế (ICP), Sài Gòn Food, One Solution Technology

Phó Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn BĐS Thắng Lợi. Hơn 15 năm kinh nghiệm ở các vị trí quản lý: đồng sáng lập thương hiệu thời trang JUNO, Chủ tịch HĐQT các công ty thành viên trực thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn BĐS Thắng Lợi

Ông **NGUYỄN THANH QUYỀN**

Thành viên HĐQT - Thành viên Độc lập

1. Báo Cáo Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT

Năm 2022, HĐQT của An Cường có 07 thành viên. Ngày 23/12/2022, ĐHĐCĐ đã tiến hành họp bất thường để bầu ra HĐQT mới do HĐQT cũ kết thúc nhiệm kỳ 5 năm.

Trong 7 thành viên hiện tại, có hai thành viên độc lập là ông Phan Quốc Công và ông Nguyễn Thanh Quyền. Cơ cấu HĐQT hiện tại được đánh giá là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về quản trị, pháp luật, ngành nội thất, tài chính, chứng khoán, marketing và bất động sản cũng như chức trách, nhiệm vụ của các thành viên đó (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành và 2/7 thành viên HĐQT là thành viên độc lập để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động của HĐQT.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ Tịch HĐQT	23/12/2022	-
2	Ông Masao Kamibayashiyama	Phó Chủ Tịch HĐQT	23/12/2022	-
3	Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên HĐQT (không điều hành)	23/12/2022	-
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT (không điều hành)	23/12/2022	-
5	Ông Lê Thanh Phong	Thành Viên HĐQT	23/12/2022	-
6	Ông Phan Quốc Công	Thành Viên Độc Lập HĐQT	23/12/2022	-
7	Ông Nguyễn Thanh Quyền	Thành Viên Độc Lập HĐQT	23/12/2022	-
8	Ông Jess Rueloekke	Thành Viên HĐQT	-	23/12/2022
9	Ông Trần Lương Thanh Tùng	Thành Viên HĐQT	-	23/12/2022

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 01/01/2022		Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2022	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ*
1	Ông Lê Đức Nghĩa	142.041	0,16%	220.163	0,16%
2	Ông Masao Kamibayashiyama	0	0%	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	0	0%	0	0%
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	1.737.017	1,98%	2.692.375	1,98%
5	Ông Lê Thanh Phong	126.312	0,14%	195.783	0,14%
6	Ông Phan Quốc Công	0	0%	0	0%
7	Ông Nguyễn Thanh Quyền	0	0%	0	0%

Tính trên số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm ngày **01/01/2022 là: 87.640.744 cổ phần.*
Tính trên số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm ngày **31/12/2022 là: 135.836.522 cổ phần

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

HĐQT xác định vai trò lãnh đạo, điều hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát mọi hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ của Công ty, Điều lệ Công ty và các thông lệ quản trị công ty tốt nhất. Cụ thể như sau:

- HĐQT phân công và xác định rõ vai trò của mỗi thành viên HĐQT để đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông;
- Đảm bảo số lượng các cuộc họp của HĐQT, tính pháp lý và hiệu quả của các buổi họp;
- HĐQT thông qua các Nghị quyết phản ánh tầm nhìn chiến lược phù hợp với từng giai đoạn của thị trường, đảm bảo lợi ích bền vững của Công ty, cổ đông và các bên liên quan;
- HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các Nghị quyết của Công ty;
- HĐQT điều hướng và chỉ đạo chiến lược các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty, đảm bảo cân bằng giữa yếu tố tăng trưởng và QTRR.
- Thường xuyên rà soát, và phê duyệt giao dịch với các bên liên quan trọng yếu theo quy định của pháp luật và theo Điều 40 Điều lệ Công ty.

Trong năm 2022, HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy tắc QTCT phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với một số quy tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất và/hoặc theo chuẩn mực quốc tế như kết quả đánh giá (xám hoặc đỏ) trình bày tại bản đánh giá QTCT dựa trên Thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN, HĐQT An Cường sẽ nghiêm túc nghiên cứu, làm rõ và hoàn thiện trong năm 2023.

Các Cuộc Họp Của HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức kịp thời và hiệu quả. Số lượng các cuộc họp HĐQT và số lượng các thành viên tham dự đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Theo đó, 100% các thành viên HĐQT đã tham dự 18/18 cuộc họp.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Đức Nghĩa	18/18	100%	-
2	Ông Masao Kamibayashiyama	18/18	100%	-
3	Ông Nguyễn Minh Tuấn	18/18	100%	-
4	Ông Lê Thanh Phong	18/18	100%	-
5	Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	18/18	100%	-
6	Ông Jess Rueloekke (*)	17/17	100%	-
7	Ông Trần Lương Thanh Tùng (*)	17/17	100%	-
8	Ông Phan Quốc Công (**)	01/01	100%	-
9	Ông Nguyễn Thanh Quyền (**)	01/01	100%	-

** Hết nhiệm kỳ vào ngày 23/12/2022.*
*** Trúng cử nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 23/12/2022.*

Các Nghị Quyết/Quyết Định Của HĐQT Trong Năm 2022

HĐQT xem xét và phê duyệt định hướng chiến lược, chính sách quản trị rủi ro, kế hoạch kinh doanh hàng năm và tầm nhìn 3 đến 5 năm; hạn mức tín dụng; chi trả cổ tức; các khoản đầu tư có giá trị lớn; các khoản đầu tư hình thành công ty con, công ty liên doanh liên kết; giao dịch với các bên liên quan...

Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết/Quyết định với nội dung và tỷ lệ biểu quyết thông qua cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-2022/NQ-GAC	03/01/2022	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.	100%
2	02-2022/NQ-GAC	18/02/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.	100%
3	03-2022/NQ-GAC	17/03/2022	Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.	100%
4	04-2022/NQ-GAC	21/03/2022	Thông qua ngân sách đầu tư để mua cổ phần Công ty cổ phần Bất Động Sản Central Hill.	100%

5	05-2022/NQ-GAC	28/3/2022	Thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
6	06-2022/NQ-GAC	01/04/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu.	100%
7	07-2022/NQ-GAC	04/05/2022	Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Gỗ An Cường.	100%
8	08-2022/NQ-GAC	27/05/2022	Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ và thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần Gỗ An Cường.	100%
9	10-2022/NQ-GAC	06/06/2022	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.	100%
10	11-2022/NQ-GAC	28/06/2022	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận.	100%
11	12-2022/NQ-GAC	12/07/2022	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam năm 2022.	100%
12	13-2022/NQ-GAC	19/08/2022	Thông qua giao dịch ủy thác đầu tư với Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Vinacapital.	100%
13	14-2022/NQ-GAC	24/08/2022	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.	100%
14	15-2022/NQ-GAC	03/10/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền mặt.	100%
15	16-2022/NQ-GAC	24/10/2022	Thông qua việc triển khai góp vốn thành lập công ty con.	100%
16	17-2022/NQ-GAC	27/10/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đồng bất thường năm 2022.	100%
17	18-2022/NQ-GAC	24/11/2022	Thông qua Sơ đồ cơ cấu tổ chức mới của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.	100%
18	20-2022/NQ-GAC	23/12/2022	• Bầu ông Lê Đức Nghĩa giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027). • Thông qua việc bổ nhiệm bà Võ Thị Ngọc Ánh giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty. • Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tương ứng với nội dung Điều lê được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 19-2022/NQ-GAC ngày 23/12/2023.	100%

Hoạt Động Định Hướng Chiến Lược Và Chỉ Đạo Điều Hành Hoạt Động Kinh Doanh

HĐQT thường xuyên cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô trên thế giới và trong nước, chú trọng đến các vấn đề nổi bật, các rủi ro và cơ hội có thể ảnh hưởng trực tiếp và/hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh/thị trường/đối tác của Công ty ở trong nước cũng như ở nước ngoài.

Trong giai đoạn 2017-2022, HĐQT đã điều hướng hoạt động kinh doanh một cách linh động, sáng tạo và phù hợp với diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị, rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu và biến động tiêu cực của tình hình kinh tế vĩ mô trong nước. Trước khi thị trường bất động sản "đóng băng", HĐQT đã điều hướng hoạt động kinh doanh theo hướng giảm tỷ trọng bán hàng vào các dự án lớn/các nhà phát triển bất động sản và chuyển sang đẩy mạnh mảng xuất khẩu trực tiếp. Khi mảng xuất khẩu có dấu hiệu suy yếu do nhu cầu của thị trường Mỹ suy giảm, Công ty đã chủ động đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại thị trường nội địa thông qua việc đẩy mạnh kênh bán hàng qua nhà phân phối và đại lý trên cả nước. Đối với thị trường nội địa, theo kế hoạch đề ra, mạng lưới phân phối của Công ty sẽ "phủ sóng" đến 63 tỉnh thành trên cả nước ngay trong năm 2023.

Hoạt Động Giám Sát Của HĐQT Nói Chung Và Hoạt Động Giám Sát Đối Với BTGĐ:

Vai trò, chức năng và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về QTCT.

Theo đó, HĐQT đã thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của BTGĐ trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2022 như sau:

- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2022 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua;
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro, chủ động rà soát hệ thống, đề xuất các dự án cải tiến, chuyển đổi số hóa;
- Triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu năm 2021 cho Cổ đông;
- Đề xuất và triển khai các khoản đầu tư tài chính phù hợp với định hướng của Công ty.

HĐQT thực hiện việc giám sát BTGĐ trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT thông qua các cuộc họp và các hoạt động kiểm tra giám sát thường xuyên đối với các nhiệm vụ cụ thể được phân công. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các Nghị quyết; tình hình SXKD trong tháng, quý và lũy kế; thảo luận và quyết định thông qua các Nghị quyết để BTGĐ làm cơ sở triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông qua phần mềm họp trực tuyến, thư điện tử và điện thoại với thành viên BTGĐ về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

Hoạt Động Của Thành Viên HĐQT Độc Lập

Thành viên HĐQT độc lập của Công ty được bầu mới từ ngày 23/12/2022. Ngay sau cuộc họp ĐHĐCĐ, các thành viên HĐQT đã có buổi họp và bầu ra Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2027. Các thành viên HĐQT độc lập cũng có một số trao đổi về phương thức hoạt động, lĩnh vực am hiểu và khả năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty dựa trên thế mạnh của từng thành viên.

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017-2022 đã tham gia 17/17 cuộc họp HĐQT (đạt tỷ lệ 100% số cuộc họp). Các thành viên HĐQT độc lập đã xem xét, cho ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền với tỷ lệ đồng ý là 100% đối với các nội dung được HĐQT thông qua.

Bên cạnh đó, trong năm 2022, các thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của BTGĐ thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và

BTGĐ. Các hoạt động cụ thể bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ của HĐQT và BTGĐ;
- Báo cáo cho Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả giám sát năm 2022;
- Rà soát các hoạt động của Công ty, các Báo cáo tài chính để có phương án, kế hoạch kiểm tra, giám sát trong năm;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ;
- Lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Công ty TNHH PwC Việt Nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với An Cường, đáp ứng kỳ vọng của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT khác và BTGĐ đã thực hiện quy trình đánh giá chất lượng kiểm toán độc lập và PwC đã đáp ứng tốt các tiêu chí đánh giá chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán cũng như đáp ứng các tiêu chí khác về năng lực kiểm toán, sự hiểu biết về ngành và sự phối hợp tốt trong quá trình làm việc giữa các bên.

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BTGĐ:

- Cơ cấu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2022-2027 gồm có 7 thành viên trong đó có 2 thành viên độc lập, đáp ứng tỷ lệ thành viên độc lập theo quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các buổi họp để thảo luận và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra trước đó. HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, cũng như thông qua các quyết định phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo lợi ích cho công ty.
- Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BTGĐ thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông hiện hữu.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên HĐQT độc lập luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BTGĐ và cấp quản lý trong công ty. Thành viên HĐQT độc lập đánh giá cao sự hợp tác, hỗ trợ của các bên liên quan trong suốt quá trình làm việc trong năm 2022.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh Giá Về Hoạt Động Của Công Ty

Được kỳ vọng là năm của sự phục hồi kinh tế, tuy nhiên năm 2022 đã diễn ra với rất nhiều biến động về điều kiện địa chính trị và kinh tế trên thế giới lẫn trong nước, với hàng loạt sự kiện "thiên nga đen" xảy ra. Trước những thách thức đó, BTGĐ và toàn bộ CBCNV Công ty đã nỗ lực với ý chí cao nhất nhằm hiện thực hóa các chiến lược và kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ và HĐQT đã giao.

Công ty đã chủ động giảm phụ thuộc vào nhóm khách hàng là đơn vị phát triển bất động sản, đồng thời, đẩy mạnh mở rộng chuỗi phân phối, hướng đến nhu cầu của người tiêu dùng cuối, cắt giảm chi phí hoạt động, nâng cao năng suất lao động.

Kết thúc năm 2022, Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 4.475,5 tỷ đồng – tăng trưởng 35,9% so với năm 2021 và vượt 5,5% so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế đạt 615,6 tỷ đồng – tăng trưởng 36,4% so với 2021 và vượt gần 11,9% so với kế hoạch. Cả Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế đều ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử hoạt động của Công ty. Cơ cấu doanh thu có sự dịch chuyển theo hướng tích cực, với sự gia tăng tỷ trọng đáng kể ở phân khúc khách hàng là nhà phân phối và đơn vị thi công thiết kế - chiếm 72,1% tổng doanh thu, tăng 2,9% so với năm 2021.

Đây cũng là kết quả hoạt động rất tốt khi so sánh với các công ty cùng ngành. Nhìn chung, với chiến lược đúng đắn, sự chuẩn bị kỹ càng và phản ứng nhanh nhạy đối với rủi ro sự kiện, Công ty đã chủ động giảm thiểu rủi ro đối tác và rủi ro tài chính đối với các khách hàng có độ rủi ro cao và tập trung nhiều hơn vào việc quản trị chi phí. Các khoản mục chi phí đều được quản trị rất tốt, cả biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng đều được cải thiện so với cùng kỳ năm trước, lần lượt đạt 29,9% (so với mức 27,2% của năm 2021) và 13,8% (so với mức 13,7% của năm 2021).

Trong năm qua, hệ thống phân phối trong nước của Công ty đã phát triển mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào tăng trưởng doanh thu đồng thời gia tăng độ nhận diện của thương hiệu An Cường, đặc biệt là ở các khu vực thị trường mới.

Một lần nữa HĐQT đánh giá cao quyết tâm cao độ của BTGĐ và đội ngũ các cấp của Công ty trong mọi hoạt động, góp phần to lớn vào kết quả ấn tượng của An Cường trong năm vừa qua.

Đánh Giá Về Hoạt Động Của BTGĐ

Năm 2022 vừa qua, BTGĐ đã thực hiện đúng chiến lược và sách lược do HĐQT đề ra. Các chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã được BTGĐ triển khai rất nhịp nhàng, sáng tạo và phù hợp với điều kiện thị trường đầy biến động, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô trên thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp thậm chí có nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu, BTGĐ đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt và vượt kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo việc làm, an toàn sức khỏe cho nhân viên và duy trì hoạt động kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.

HĐQT cũng đánh giá cao BTGĐ trong công tác điều hành việc triển khai các dự án văn phòng số, các dự án tối ưu và cải tiến vận hành, đặc biệt là dự án số hóa các quy trình hoạt động nội bộ của Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH TRONG NĂM 2023

- Kiên định đối với hoạt động kinh doanh cốt lõi. Tập trung nguồn lực tài chính, nhân lực để phát triển ngành kinh doanh chính và hệ sinh thái gắn liền với ngành kinh doanh chính. Đẩy mạnh phủ sóng mạng lưới phân phối và "cắm cờ" ở 63 tỉnh thành trên cả nước. Mở rộng đến các thành phố, thị xã ở các địa bàn tiềm năng. Mở rộng kênh phân phối ra các nước trong khu vực và trên thế giới.
- Tiếp tục chiếm lĩnh thị phần nội địa trong lĩnh vực gỗ và vật liệu gỗ công nghiệp ở phân khúc cao và trung cao cấp.
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, nâng cao uy tín thương hiệu và mở rộng độ nhận biết thương hiệu của Công ty. Thể hiện cái "Tâm" của Công ty trong từng sản phẩm, dịch vụ cũng như đảm bảo sự "Khớp" về quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm, tiến độ công việc và các chính sách bảo hành, dịch vụ khách hàng...
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác R&D, duy trì vị thế dẫn đầu và tạo lập xu hướng thông qua các bộ sưu tập mới.
- Hoàn tất việc chuyển đổi số trong năm 2023. Tăng cường quản lý bằng hệ thống và công nghệ; tối ưu hóa việc sử dụng hệ thống công nghệ thông tin nhằm cắt giảm các khoản chi phí, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả của việc quản trị rủi ro.
- Tiếp tục thực hiện chiến lược tài chính sáng tạo nhằm tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

Trading Graph
Issue 764
Monday Jun 14, 2016
y of the
n Union
M T W T F S S
08:15

BAN KIỂM SOÁT

Bà **TRẦN THỊ NGỌC TUỆ**

Trưởng Ban Kiểm Soát

Bà Trần Thị Ngọc Tuệ có hơn 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và kiểm toán.

Bà Tuệ tốt nghiệp Khoa Kiểm toán trường Đại học Kinh tế và tốt nghiệp Học viện Ngân hàng Tp. HCM.

Bà **MAI THỊ PHƯƠNG THẢO**

Thành Viên Ban Kiểm Soát

Bà Mai Thị Phương Thảo có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư. Hiện nay, Bà Thảo là Trưởng phòng Đầu tư tại VinaCapital phụ trách mảng đầu tư vốn cổ phần tư nhân.

Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2014, Bà Thảo có 6 năm làm việc tại PXP Vietnam Asset Management và 3 năm làm việc tại Ngân hàng BIDV.

Bà Thảo tốt nghiệp MBA từ University of Hawaii và tốt nghiệp trường Đại học Ngoại Thương Tp. HCM.

Bà **TRẦN THỊ KIM ANH**

Thành Viên Ban Kiểm Soát

Bà Trần Thị Kim Anh có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán quản trị.

Bà Kim Anh Tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế từ trường Đại học Văn Lang.

2. Báo Cáo Ban Kiểm Soát

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng Ban	23/12/2022	Cử nhân kinh tế
2	Bà Trần Thị Kim Anh	Thành viên	23/12/2022	Cử nhân kinh tế
3	Bà Mai Thị Phương Thảo	Thành viên	23/12/2022	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân ngoại thương

CÁC CUỘC HỌP CỦA BKS NĂM 2022

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	2/2	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Kim Anh	2/2	100%	100%	
3	Bà Mai Thị Phương Thảo	2/2	100%	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022

Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022, BKS đã triển khai các hoạt động sau:

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

Trong năm 2022, BKS đã thực hiện giám sát tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BTGĐ, đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình triển khai các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua

BKS cũng đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với nghĩa vụ công ty niêm yết, nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan. Trong năm 2022, tại Công ty không có vi phạm nào liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin.

Giám sát hoạt động của HĐQT

BKS đã tham gia một số cuộc họp định kỳ của HĐQT, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp

Giám sát hoạt động Công ty

BKS đã thực hiện giám sát hoạt động Công ty thông qua việc kiểm tra định kỳ, trực tiếp tại các địa điểm hoạt động của công ty hoặc gián tiếp thông qua các báo cáo của BTGĐ. Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh/tài chính/đầu tư và công tác tổ chức quản trị điều hành của Công ty.

- Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về quản trị rủi ro của công ty.

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và phân tích những rủi ro tiềm ẩn.

Giám sát tình hình tài chính, kế hoạch đầu tư và thẩm định BCTC kiểm toán

BKS thực hiện nhiệm vụ giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện các quy trình tài chính thông qua kênh thảo luận và làm việc trực tiếp với cơ quan kiểm toán độc lập
BKS cũng thực hiện thẩm định các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ, số liệu kinh doanh, sổ sách kế toán và tài liệu khác nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty

Trong năm 2022, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và BTGĐ.

Các công tác khác của BKS

BKS đã lập kế hoạch kiểm soát định kỳ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và đánh giá kết quả hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CỦA BKS

Trên cơ sở kết quả hoạt động của BKS trong năm 2022, BKS đánh giá các mặt hoạt động của Công ty và của BKS như sau:

Việc thực hiện quy định của pháp luật và chế độ kế toán

Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành trong hoạt động kinh doanh, tuân thủ chế độ kế toán hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính và thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp niêm yết.

Việc điều hành của HĐQT, BTGĐ và các cán bộ quản lý khác

HĐQT đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty trong công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của BTGĐ. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp, ban hành các nghị quyết và quyết định một cách phù hợp và kịp thời. Các hoạt động này ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.

BTGĐ đã chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong công tác điều hành, triển khai các chiến lược kinh doanh linh hoạt nhằm nắm bắt tốt các cơ hội kinh doanh, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quản trị rủi ro qua đó hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã thông qua.

Đội ngũ quản lý đã tận tâm, chuyên nghiệp, nỗ lực nhiều trong công tác quản lý cũng như hoàn thành tốt công việc được giao.

Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành dự án cải tiến quy trình hoạt động, ban hành, triển khai thực hiện và số hóa các quy trình. Việc cải tiến quy trình chú trọng vào tính hiệu quả, đơn giản và đầy đủ của quy trình, đồng thời gia tăng chức năng, nhiệm vụ của các chốt kiểm soát, qua đó gia tăng tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trên phạm vi toàn Công ty BKS không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường, không tuân thủ pháp luật và các quy định của Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của HĐQT, BTGĐ và các cán bộ quản lý.

Về kết quả hoạt động của Công ty

Trong năm 2022, HĐQT, BTGĐ cùng toàn thể CBCNV của Công ty đã nỗ lực thực hiện vượt mức các kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra. Bên cạnh đó, Công ty đã quản trị tốt rủi ro, đảm bảo chất lượng doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền kinh doanh, tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, công tác tài chính kế toán và công bố thông tin.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	KH 2022 (tỷ đồng)	TH 2022 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành KH	Tăng trưởng so với cùng kỳ
Doanh thu thuần	4.242,0	4.475,5	105,5%	35,9%
LNST	550,0	615,6	112,0%	36,4%

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, BKS sẽ tập trung vào những công việc sau:

- Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập và ban pháp chế nhằm tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và qui định nội bộ của Công ty.
- Tổ chức thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm.
- Các thành viên BKS, trên cơ sở được phân công, sẽ kiểm tra và đánh giá các bộ phận liên quan để tăng cường quản trị rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, kiểm soát tài chính và kế hoạch đầu tư.

3. Thù Lao Và Các Khoản Lợi Ích Của HĐQT Và Ban Tổng Giám Đốc

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT NĂM 2022

Trong năm 2022, HĐQT không lập ngân sách thù lao, không nhận thù lao và thưởng.

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT NĂM 2022

Trong năm 2022, Công ty đã chi lương và các quyền lợi gộp khác cho các nhân sự quản lý chủ chốt là 30.365.894.931 đồng, tăng 45,9% so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể về thù lao và tiền lương của từng thành viên Ban Tổng giám đốc và các thành viên chủ chốt như sau:

Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao & tiền lương (VNĐ)
Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty con	4.625.500.000
Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng giám đốc	3.884.500.000
Ông Lê Thanh Phong	Phó Tổng giám đốc	2.698.034.999
Bà Nguyễn Thị Hảo	Phó Tổng giám đốc	2.571.399.999
Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng giám đốc	2.711.399.999
Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng giám đốc	3.070.175.000
Ông Ngô Tấn Trí	Phó Tổng giám đốc	2.602.797.500
Bà Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng	2.418.441.666
Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ	1.599.240.768
Ông Trần Lương Thanh Tùng	Phụ trách Công bố thông tin	2.409.555.000
Ông Masao Kamibayashiyama	Giám đốc Phát triển thị trường	1.774.850.000

4. Quản Trị Rủi Ro

Năm 2022, nền kinh tế bắt đầu giai đoạn phục hồi sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên sự xáo trộn mạnh về bối cảnh vĩ mô cả trong nước và thế giới đã tạo ra những thách thức chưa từng có đối với các doanh nghiệp. Theo đó, dù rủi ro hoạt động phát sinh từ các biện pháp kiểm soát dịch bệnh đã được giảm thiểu, các rủi ro khác bao gồm rủi ro thị trường liên quan đến sự chững lại của ngành bất động sản trong nước – một trong những nhóm khách hàng quan trọng của An Cường và rủi ro thanh toán từ hoạt động thu hồi công nợ đã tăng lên mức cao. Trong bối cảnh này, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo BTGĐ tiến hành các phương án kinh doanh linh hoạt để điều hướng các biến động của thị trường, đồng thời đảm bảo các nguyên tắc QTRR.

Năm vừa qua, hoạt động kinh doanh tại thị trường nội địa của An Cường ghi dấu nhiều cột mốc mới thông qua kế hoạch mở rộng hệ thống phân phối trải dài khắp cả nước. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong năm 2022 đạt mức cao nhất trong lịch sử hoạt động của công ty. Mặt khác, công tác QTRR được giữ vững đã giúp đảm bảo chất lượng các khoản mục trên báo cáo tài chính, cải thiện biên lợi nhuận và dòng tiền kinh doanh được duy trì ổn định trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế.

PHƯƠNG PHÁP QTRR CỦA AN CƯỜNG

- An Cường đã xây dựng khá đầy đủ, chi tiết và thực hiện triển khai "Mô hình QTRR ba lớp phòng vệ" áp dụng chủ yếu trong QTRR hoạt động trên quy mô Công ty. Trong đó, tuyến phòng vệ thứ nhất được ưu tiên xây dựng và hoàn thiện ở mức cao nhất. Theo đó, rủi ro được đánh giá, khoanh vùng, đo lường và giảm thiểu ở cấp quản trị vận hành. Các công việc chính bao gồm, nhưng không giới hạn như:

  - Xây dựng và ban hành các quy chế về quản trị công ty, quy chế tài chính, các quy định nội bộ để làm cơ sở cho việc triển khai và thực hiện các hoạt động kinh doanh, đồng thời liên tục rà soát, sửa đổi và cập nhật cho phù hợp với những thay đổi của bên ngoài (môi trường kinh doanh) và bên trong (hoạt động của nội bộ công ty). Thực hiện các đợt kiểm soát, kiểm tra, giám sát định kỳ và bất thường.
  - Ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả lao động, giảm thiểu sai sót, tăng cường hiệu quả kiểm soát.

- Bên cạnh đó, An Cường đã có các nghiên cứu, tiếp nhận các tư vấn và tham gia các buổi đào tạo về QTRR theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt nhất, cũng như tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật Việt Nam. Công tác QTRR được triển khai và giám sát liên tục trên quy mô Công ty theo phương châm: "Hiểu rõ nội tại – Thích ứng môi trường kinh doanh – Tuân thủ pháp lý – Áp dụng thông lệ quốc tế". Hoạt động QTRR được tiến hành cụ thể theo 5 bước chính như sau:

  - Bước 1: Nhận diện rủi ro ở cả 3 lớp theo mô hình QTRR ba lớp phòng vệ.
  - Bước 2: Đo lường và đánh giá rủi ro cả về định tính và/hoặc định lượng, áp dụng cho cả rủi ro riêng lẻ và rủi ro cộng hưởng.
  - Bước 3: Xác định hạn mức rủi ro áp dụng cho từng loại rủi ro và ở từng giai đoạn.
  - Bước 4: Giám sát rủi ro được thực hiện ở tất cả ba lớp phòng vệ.
  - Bước 5: Xây dựng kế hoạch và phương án xử lý rủi ro.

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU NĂM 2022

	Nhận diện rủi ro	Biện pháp ứng phó
Rủi ro kinh tế	Dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, tuy nhiên hệ quả của dịch bệnh vẫn còn kéo dài ở một số khu vực. Mặt khác, tình hình căng thẳng địa chính trị vẫn tiếp tục leo thang, gây ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu. Dưới tác động đó, chuỗi cung ứng tiếp tục đối mặt với nguy cơ bị đứt gãy hoặc chậm trễ, gây áp lực lên giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty. Một trong các nhóm khách hàng lớn của An Cường là các tập đoàn, doanh nghiệp phát triển bất động sản. Từ năm 2020 và đặc biệt là từ nửa cuối năm 2022, ngành bất động sản ở Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề bởi nhiều yếu tố. Hoạt động kinh doanh, sức khỏe tài chính của nhóm khách hàng này khá tiêu cực và chuyển biến xấu rất nhanh. Các khó khăn ngành và sức khỏe nội tại của từng doanh nghiệp đã và đang có ảnh hưởng tiêu cực đến sức mua và khả năng thu hồi công nợ của nhóm khách hàng này. Môi trường kinh doanh khó khăn trong năm qua đã khiến các doanh nghiệp nói chung gặp khó khăn về dòng tiền.	Dự báo và cập nhật dự báo xu hướng biến động giá nguyên vật liệu đầu vào để có phương án kinh doanh thích hợp. Trong năm 2022, An Cường đã đẩy mạnh việc nhập hàng, tổ chức tốt hoạt động kho bãi và logistics đảm bảo đủ nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất cho các giai đoạn cao điểm. Làm việc chặt chẽ và thường xuyên với các nhà cung cấp nguyên vật liệu nhằm ổn định nguồn cung và giảm thiểu biến động giá nguyên vật liệu đầu vào. Từ 2020, An Cường đã chủ động giảm tỷ trọng doanh thu từ nhóm khách hàng là các doanh nghiệp phát triển bất động sản khi nhận thấy có những rủi ro tiềm tàng từ nhóm khách hàng này. An Cường thường xuyên đánh giá sức khỏe tài chính của từng khách hàng và có chính sách bán hàng phù hợp. Không chấp nhận rủi ro thanh toán để chạy theo tăng trưởng doanh thu. Chuyển đổi có kiểm soát sang nhóm khách hàng là các đơn vị thi công thiết kế nội thất, các đơn vị phân phối sản phẩm, các đại lý có tín nhiệm cao và/hoặc có khả năng thanh toán tốt. Mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung vào các thị trường, khách hàng và dòng hàng có biên lợi nhuận tốt. Sản phẩm của An Cường đã được các thị trường khó tính chấp nhận và ngày càng thâm nhập sâu vào các thị trường này.
Rủi ro tài chính	Do cần bổ sung vốn cho hoạt động phục hồi kinh doanh sau giai đoạn dịch bệnh kéo dài, hạn mức cho vay tín dụng tại các ngân hàng trong năm qua nhanh chóng cạn kiệt. Số lượng lớn trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn và/hoặc phải mua lại trước hạn gây căng thẳng thanh khoản cho nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp bất động sản.	Thận trọng với hoạt động bán hàng và siết chặt chính sách bán hàng, đặc biệt đối với nhóm khách hàng là chủ đầu tư dự án nhằm đảm bảo khả năng thu hồi công nợ, tối ưu hóa dòng tiền. Các hoạt động đầu tư tài chính được triển khai thận trọng.

	Nhận diện rủi ro (tiếp theo)	Biện pháp ứng phó (tiếp theo)
Rủi ro tài chính (tiếp theo)	Cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay của các ngân hàng tăng mạnh từ nửa cuối 2022. Tỷ giá biến động lớn. VND mất giá so với USD.	Theo Báo cáo tài chính năm 2022, tại ngày 31/12/2022, An Cường có hơn 1.436,8 tỷ đồng tiền mặt và tiền gửi, song song với đó là hơn 813,7 tỷ đồng nợ vay ngắn hạn phục vụ cho vốn lưu động. An Cường đã thường xuyên đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách lãi suất của FED, NHNN Việt Nam và các ngân hàng thương mại trong nước... làm cơ sở cho việc liên tục thực hiện tái cơ cấu các khoản tiền gửi và các khoản vay, đặc biệt là các khoản vay có gốc ngoại tệ nhằm tối ưu hóa thu nhập tài chính.
Rủi ro an toàn, sức khoẻ và môi trường	Ngành chế biến gỗ công nghiệp có mối liên hệ nhất định với hoạt động trồng và khai thác gỗ. Hoạt động thường xuyên của An Cường bao gồm hoạt động sản xuất tại nhà máy, các tác nghiệp tại các văn phòng chính, các địa điểm kinh doanh cũng tiềm tàng các yếu tố tác động đến môi trường như chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt... Trong quá trình sản xuất luôn tồn tại các yếu tố rủi ro có thể dẫn đến tai nạn lao động, trực tiếp gây ra các tổn thất về sức khỏe cho người lao động, cũng như các thiệt hại về tài sản, đồng thời gián tiếp tạo ra các hệ quả về mặt danh tiếng của công ty và thương hiệu An Cường	Nguyên liệu lõi gỗ đầu vào của An Cường được sản xuất từ rễ, cành, ngọn cây và là phụ phẩm từ quá trình khai thác gỗ cao su và gỗ tràm. Đây là các loại gỗ tận dụng, gỗ rừng trồng/gỗ tái sinh và là thế mạnh của ngành lâm nghiệp của Việt Nam. Về mặt bản chất, nguyên liệu sản xuất gỗ công nghiệp là sử dụng phế phẩm nông lâm nghiệp, không gây tổn hại đến môi trường xanh và giúp người trồng rừng có thêm thu nhập nên có tác động tích cực trở lại trong việc thúc đẩy công tác trồng rừng, bảo vệ rừng và mở rộng diện tích rừng. Xây dựng và duy trì hệ thống ISO 14001 – hệ thống kiểm soát và giảm thiểu các tác động đến môi trường, áp dụng đối với tất cả bộ phận, địa điểm kinh doanh và làm việc của Công ty. Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo thường xuyên về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy nhằm tăng cường ý thức bảo vệ của nhân viên.
Rủi ro pháp lý	Các chính sách, quy định pháp luật thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh hoặc thay đổi, gây ra ảnh hưởng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty hiện đang mở rộng thị trường xuất khẩu, do đó có thể đối mặt với các rủi ro về pháp lý liên quan đến xuất xứ hàng hóa, chống bán phá giá, lẩn tránh thuế...	Bộ phận pháp chế của Công ty luôn chủ động cập nhật các quy định, văn bản pháp luật nhằm kịp thời điều chỉnh các quy trình và văn bản nội bộ. Chủ động phối hợp với các cơ quan ban ngành, các công ty tư vấn luật chuyên nghiệp khi cần thiết.

Rủi ro tác nghiệp	Các quy trình nội bộ không được cập nhật thường xuyên, hoặc không được tuân thủ chặt chẽ có thể dẫn đến các thiệt hại về pháp lý, tài chính hoặc uy tín đối với doanh nghiệp.	Ban hành và triển khai các quy định, quy chế, hướng dẫn công việc, nội quy công ty. Thường xuyên cập nhật, tổ chức đào tạo và giám sát việc thực hiện nhằm nâng cao tính tuân thủ của cán bộ nhân viên. Ứng dụng CNTT vào các quy trình nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình tác nghiệp. Công ty đã đưa hệ thống SAP ERP vào vận hành từ năm 2017. Trong năm 2022, An Cường cũng đã nghiệm thu và đưa vào hoạt động đối với dự án cải tiến quy trình hoạt động và số hóa quy trình hoạt động. Xây dựng và vun đắp văn hóa doanh nghiệp theo hướng minh bạch, chống tiêu cực/gian lận, chống lãng phí/lãng công. Thường xuyên cập nhật và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật liên quan đến việc quản trị công ty, các quy định pháp luật chuyên ngành khác như luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, luật kế toán... cũng như tuân thủ các quy định/điều ước/tiêu chuẩn/thông lệ quốc tế tốt nhất về chất lượng hàng hóa, môi trường và tổ chức sản xuất, kinh doanh. Áp dụng chính sách khen thưởng để khích lệ việc tuân thủ và sáng tạo trong tác nghiệp. Đồng thời, áp dụng các hình thức kỷ luật nghiêm minh để gia tăng tính phòng ngừa, hạn chế việc sai sót và gian lận trong tác nghiệp.
Rủi ro thương hiệu	Tình trạng hàng giả, hàng nhái thương hiệu và ăn cắp mẫu mã sản phẩm đe dọa không chỉ về doanh thu, lợi nhuận mà còn về niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm của An Cường. Rủi ro về khủng hoảng truyền thông có thể phát sinh khi xuất hiện các thông tin không chính thống, mang tính chất thù địch, bôi nhọ làm ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của thương hiệu An Cường và cổ phiếu ACG.	Thành lập đội kiểm tra sản phẩm và kiểm định chất lượng sản phẩm tại công trình hoặc nhà của khách hàng khi có yêu cầu. Ứng dụng CNTT thông qua việc sử dụng mã QR để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, qua đó nhanh chóng kiểm tra và hạn chế việc giả mạo sản phẩm, hoặc trộn lẫn sản phẩm An Cường với các sản phẩm kém chất lượng. Bộ phận truyền thông luôn theo dõi sát sao các thông tin về An Cường, cổ phiếu ACG trên các kênh truyền thống nhằm xử lý nhanh chóng và kịp thời các tình huống phát sinh

Trên cơ sở thiết lập và triển khai hệ thống QTRR và kiểm soát nội bộ hiện có của An Cường, HĐQT đánh giá Công ty đã và đang duy trì hệ thống QTRR và kiểm soát nội bộ hiệu quả, tinh giản và đầy đủ, phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty cũng như phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất. Các chốt kiểm soát nội bộ được thiết lập và cải tiến dựa trên hệ thống quy trình hoạt động, quy định và hướng dẫn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn quốc tế và được vận hành dựa trên nền tảng CNTT được nâng cấp liên tục theo chiến lược số hóa của An Cường.

5. Thông Tin Cổ Đông & Hoạt Động Quan Hệ Nhà Đầu Tư

Ngày 10/10/2022, 135,8 triệu cổ phiếu ACG đã chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh HOSE.

Mã chứng khoán niêm yết	**ACG**
Nơi niêm yết	**Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh HOSE**
Số lượng cổ phiếu phổ thông tại thời điểm 31/12/2022	**135.846.122 cổ phiếu**
Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2022	**135.836.522 cổ phiếu**
Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2022	**9.600 cổ phiếu**
Chi trả cổ tức 2021 bằng tiền mặt (đợt 1)	**5% (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng)**
• Ngày giao dịch không hưởng quyền	07/03/2022
• Ngày đăng ký cuối cùng	08/03/2022
• Ngày thực hiện thanh toán	21/03/2022
Chi trả cổ tức 2021 bằng cổ phiếu	**2:1 (2 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới)**
• Ngày giao dịch không hưởng quyền	13/04/2022
• Ngày đăng ký cuối cùng	14/04/2022
• Ngày phát hành	14/04/2022
• Số lượng cổ phiếu phát hành	43.820.348
Tăng vốn điều lệ do chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	**43.754.300.000 đồng**
• Ngày phát hành	15/04/2022
• Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.375.430 cổ phiếu
• Tỷ lệ thực hiện quyền	100:5 (100 cổ phiếu được quyền mua 5 cổ phiếu mới)
• Mệnh giá cổ phiếu	10.000 VNĐ/ cổ phiếu
Chi trả cổ tức 2021 bằng tiền mặt (đợt 2)	**20% (01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng)**
• Ngày giao dịch không hưởng quyền	16/06/2022
• Ngày đăng ký cuối cùng	17/06/2022
• Ngày thực hiện thanh toán	28/06/2022
Chi trả tạm ứng cổ tức 2022 bằng tiền mặt (đợt 1)	**11% (01 cổ phiếu được nhận 1.100 đồng)**
• Ngày giao dịch không hưởng quyền	14/10/2022
• Ngày đăng ký cuối cùng	17/10/2022
• Ngày thực hiện thanh toán	04/11/2022

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

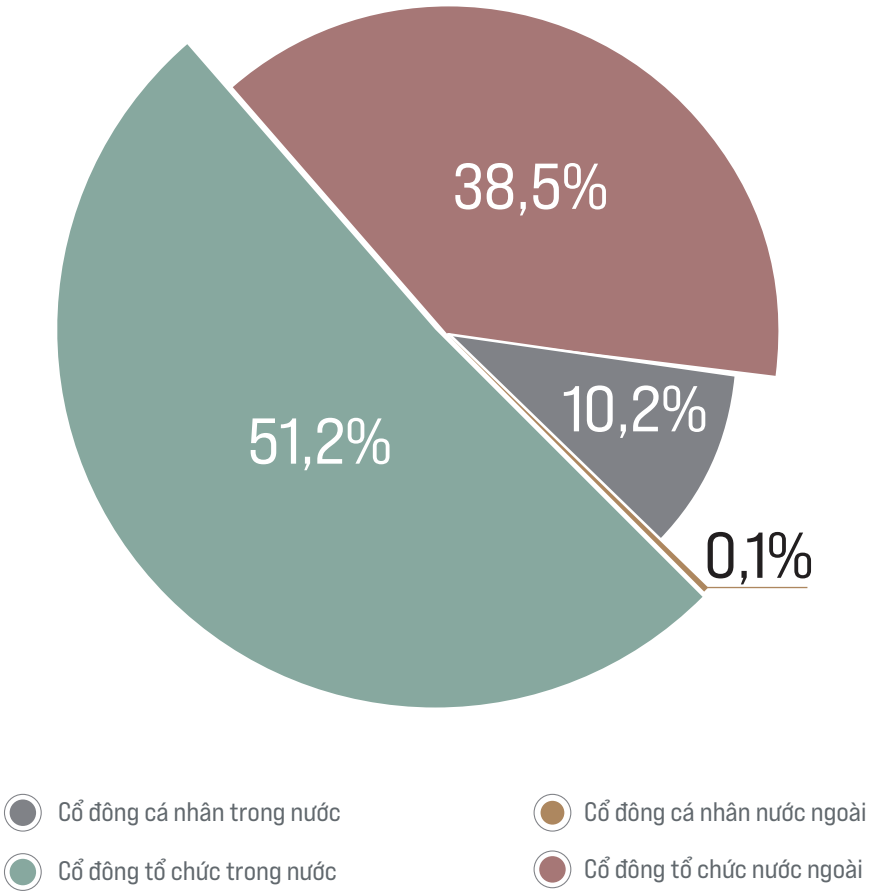

SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công Ty TNHH Đầu Tư NC Việt Nam	67.984.860	50,05%
2	Sumitomo Forestry Ltd (Singapore)	26.641.279	19,61%
3	Công Ty TNHH Whitlam Holding Pte	24.542.700	18,07%

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2022

An Cường luôn duy trì các hoạt động quan hệ nhà đầu tư trên quan điểm truyền thông chủ động nhằm chia sẻ các thông tin chính thống, kịp thời đến cộng đồng đầu tư, đồng thời bảo đảm tính minh bạch, sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông. Trong năm qua, doanh nghiệp tiếp tục nhận được sự ủng hộ từ các cổ đông hiện hữu, tiếp cận với các nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước, duy trì cam kết góp phần xây dựng thị trường chứng khoán minh bạch và lành mạnh.

Các hoạt động IR đã triển khai trong năm 2022

Chủ động, minh bạch trong công bố thông tin

- CBTT theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Liên tục cập nhật và tuân thủ các quy định về CBTT mới nhất của Bộ Tài chính và cơ quan quản lý nhà nước.
- Liên tục cập nhật, CBTT song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Trong năm qua, An Cường cũng đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường theo hình thức trực tuyến. Với hệ thống truyền dữ liệu được đảm bảo, cùng với hướng dẫn tham dự rõ ràng, An Cường đã đảm bảo tất cả cổ đông, với thiết bị được kết nối internet, đều có thể tham dự đại hội một cách hiệu quả, tiết kiệm thời gian. Bên cạnh đó, buổi họp cũng được truyền dẫn song ngữ Anh – Việt đồng thời, đảm bảo khả năng nắm bắt thông tin của cổ đông.
- Các kênh công bố thông tin được duy trì và bảo đảm:
  - Website của An Cường www.ancuong.com được trình bày rõ ràng, chuyên nghiệp giúp cổ đông và cộng đồng đầu tư dễ dàng tiếp cận và tra cứu các thông tin chính thống của An Cường.
  - Hệ thống công bố thông tin IDS của UBCKNN và ECM của HOSE.
  - Bộ phận IR luôn sẵn sàng tiếp nhận và giải đáp các yêu cầu, thắc mắc của cổ đông thông qua email ir@ancuong.com.
  - Các phương tiện truyền thông đại chúng.

Tăng cường đối thoại với cộng đồng đầu tư

- Thường xuyên tổ chức các buổi thăm showroom, văn phòng và nhà máy nhằm giới thiệu với nhà đầu tư về hoạt động cốt lõi của An Cường;
- Tăng cường gặp gỡ tiếp xúc và giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm thông qua các buổi họp mặt trực tiếp hoặc hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư do các định chế tài chính uy tín tổ chức;
- Định kỳ hàng tháng và quý cập nhật thông tin tài chính và điểm nhấn về hoạt động của An Cường qua website và các ấn phẩm IR.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG IR TRONG NĂM 2023

- Duy trì các hoạt động đối thoại với cộng đồng đầu tư bao gồm: các buổi gặp mặt nhà đầu tư/nhà phân tích/nhà môi giới, làm việc trực tiếp với các định chế tài chính tại các sự kiện, hội thảo đầu tư.
- Tiếp tục cập nhật thông tin hoạt động của An Cường tại các buổi họp định kỳ hàng quý...
- Tiếp tục triển khai các ấn phẩm IR bao gồm: BCTN, báo cáo IR hàng quý và báo cáo cập nhật KQKD hàng tháng nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính thống cho nhà đầu tư.

6. Phân Tích Và Đánh Giá Quản Trị Công Ty Dựa Trên Thẻ Điểm Quản Trị Công Ty Khu Vực ASEAN

QTCT một cách chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch luôn là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Với vị thế là Công ty dẫn đầu về thị phần gỗ công nghiệp tại Việt Nam và được niêm yết tại HOSE, hoạt động QTCT của An Cường đã luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật Việt Nam, thông lệ tốt nhất và từng bước hòa nhập với chuẩn mực quốc tế. Hoạt động QTCT ngày càng khẳng định vai trò tiên quyết trong việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh, hoàn thành các chiến lược PTBV trong trung và dài hạn.

Đánh giá QTCT dựa trên Thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN đã được xúc tiến thực hiện từ năm 2011. Đây là một trong những dự án quan trọng của cơ quan đại diện Bộ trưởng Tài chính các nước ASEAN và được hỗ trợ bởi Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) thông qua hỗ trợ kỹ thuật trong khu vực nhằm thúc đẩy hội nhập thị trường vốn ASEAN. Mục tiêu của Thẻ điểm QTCT ASEAN nhằm nâng cao hình ảnh và khả năng đầu tư các công ty tốt của ASEAN cho các nhà đầu tư toàn cầu, nâng cao tính thanh khoản và giá trị doanh nghiệp.

Trong đó, 5 nguyên tắc khác nhau của công tác QTCT đã được đưa ra đánh giá một cách toàn diện, bao gồm: (i) Quyền của Cổ đông, (ii) Đối xử công bằng giữa các Cổ đông, (iii) Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, (iv) Công bố thông tin và minh bạch và (v) Vai trò, trách nhiệm của HĐQT. Cụ thể, 5 nguyên tắc này được chia thành 2 cấp độ như sau:

1. Cấp độ 1: 146 tiêu chuẩn cơ bản cần tuân thủ.
2. Cấp độ 2: 13 tiêu chuẩn thưởng và 25 tiêu chuẩn phạt.

Đánh giá chung về thực hành quản trị trong năm 2022 của An Cường, được ghi nhận như sau:

Với 184 tiêu chuẩn được đánh giá, trong năm 2022 An Cường đã thực hiện tốt 147 tiêu chuẩn, thực hiện 1 phần nhưng chưa đầy đủ đối với 15 tiêu chuẩn và có 22 tiêu chuẩn chưa đáp ứng thông lệ, cụ thể như sau:

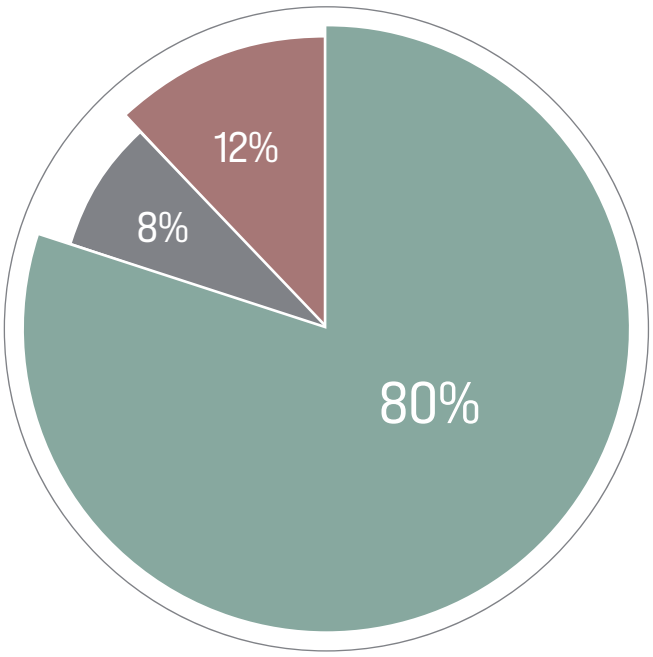

Thực hiện tốt theo thông lệ
Thực hiện tốt thông lệ (≥70% tuân thủ)

Thực hiện theo thông lệ nhưng chưa đầy đủ
Thực hiện một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ (31%-69% tuân thủ)

Chưa đáp ứng theo thông lệ
Chưa đáp ứng được thông lệ (≤ 30% tuân thủ)

Nguồn: An Cường

- **Đảm bảo các quyền cơ bản của cổ đông.** An Cường luôn nỗ lực không ngừng để cổ đông có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật một cách công bằng, đầy đủ và kịp thời. Trong năm 2022, An Cường đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường để thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Thư mời họp và tài liệu đều được gửi đến cho các cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Nội dung tài liệu họp được công bố trên website chính thức của công ty và được trình bày bằng song ngữ Việt - Anh.

- **Chú trọng bảo vệ các bên có quyền lợi liên quan.** An Cường luôn giữ uy tín đối với các cam kết của Công ty. An Cường luôn thanh toán đúng hạn đối với các khoản vay ngân hàng, nợ phải trả cho nhà cung cấp, nợ phải trả cho người lao động và các khoản phải nộp/phải trả cho nhà nước, cơ quan BHXH... Bên cạnh đó, An Cường luôn công bố thông tin định kỳ về hoạt động kinh doanh (hàng tháng), công bố BCTC hàng quý/Báo cáo soát xét bán niên, BCTC năm có kiểm toán với đầy đủ thuyết minh trên website của An Cường và trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện các buổi gặp gỡ nhà đầu tư, gặp gỡ chuyên viên phân tích...

- **Hoàn thiện các Quy chế, Quy trình về QTCT, nâng cao tính hiệu quả của công tác QTRR.** Bên cạnh các quy chế liên quan đến hoạt động QTCT đã được ban hành đầy đủ trong giai đoạn trước năm 2022, trong năm 2022, An Cường đã hoàn thành, nghiệm thu và ban hành dự án cải tiến toàn bộ quy trình hoạt động ở cả công ty mẹ và các công ty con. An Cường cũng đã thực hiện dự án số hóa quy trình hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro tác nghiệp và tăng cường hiệu quả của hoạt động kiểm soát nội bộ. An Cường tiếp tục rà soát và làm việc với các đơn vị tư vấn quốc tế để chuẩn bị cho việc đáp ứng các yêu cầu cao hơn theo các chuẩn mực quốc tế.

- **Không ngừng xây dựng, kiện toàn cơ cấu HĐQT.** Cuối năm 2022, An Cường đã triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để tiến hành bầu các thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ mới 05 năm (2022–2027). Cơ cấu HĐQT hiện tại được đánh giá là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về quản trị, pháp luật, ngành nội thất, tài chính, chứng khoán, marketing và bất động sản cũng như chức trách, nhiệm vụ của các thành viên đó (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành và 2/7 thành viên HĐQT là thành viên độc lập để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động của HĐQT.

- **Minh bạch, đầy đủ và kịp thời trong các hoạt động CBTT.** An Cường tiếp tục củng cố và hoàn thiện các hoạt động CBTT, đảm bảo tiêu chí minh bạch, đầy đủ và kịp thời, dễ tiếp cận đối với cổ đông trong và ngoài nước. Trong năm 2022, An Cường đã kiện toàn bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư và phát hành Báo cáo Quan hệ nhà đầu tư theo định kỳ tháng/quý/năm. Các tài liệu CBTT đều được phát hành bằng song ngữ Việt - Anh.

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QTCT CỦA TẬP ĐOÀN AN CƯỜNG THEO THẺ ĐIỂM QTCT KHU VỰC ASEAN

Ghi chú:

- Xanh: Thực hiện tốt thông lệ (≥70% tuân thủ)
- Xám: Thực hiện một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ (31%-69% tuân thủ)
- Đỏ: Chưa đáp ứng được thông lệ (≤ 30% tuân thủ)

THẺ ĐIỂM TIÊU CHUẨN

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của Công ty		Cơ sở đánh giá cho năm 2022	Ghi chú/Đề xuất cải tiến
		2021	2022		
A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**				
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**				
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (1) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (2) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm. Trường hợp Công ty trả cổ tức bằng phương thức "Script dividend – Cổ tức trả bằng chứng khoán tạm thời", Công ty sẽ thực hiện trong vòng 60 ngày?	◉	◉	Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 09-2022/NQ-GAC ngày 06/06/2022 thông qua phương án chia cổ tức năm 2021, Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022. HĐQT căn cứ trên Kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và thực hiện phương án chia cổ tức theo quy định của Pháp luật và Điều lệ đảm bảo kịp thời và bình đẳng giữa các cổ đông. Công ty không trả cổ tức bằng phương thức "Script dividend".	
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty**				
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia sửa đổi Điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương của Công ty?	◉	◉	Cổ đông được quyền tham gia sửa đổi Điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương của Công ty, quy định tại Khoản 2 Điều 12, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty	
A.2.2	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	◉	◉	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết việc phát hành thêm cổ phiếu của Công ty tại ĐHĐCĐ thường niên hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty	
A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia trong việc thực hiện chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	◉	◉	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết việc chuyển nhượng tài sản của Công ty với giá trị từ 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản được được ghi trong BCTC gần nhất, quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.	
A.3	**Quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm thủ tục biểu quyết**				
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho Thành viên HĐQT không điều hành?	◉	◉	Cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ để thông qua thù lao của HĐQT, các tài liệu về thù lao của HĐQT được được CBTT cho cổ đông xem trước khi tham dự cuộc họp.	
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử Thành viên HĐQT?	◉	◉	Cổ đông có quyền kiểm soát quyền đề cử Thành viên HĐQT bằng cách xem trước hồ sơ lý lịch của từng ứng viên đề cử do Công ty đăng tải lên website. Ngoài ra, cổ đông cũng có thể đề cử ứng viên HĐQT theo Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty và Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng Thành viên HĐQT?	◉	◉	Cổ đông bầu chọn từng Thành viên HĐQT bằng cách bỏ phiếu bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc gửi phiếu bầu cử trong các đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong các lần trình ĐHĐCĐ về việc bầu chọn Thành viên HĐQT, HĐQT đều xây dựng Quy chế bầu cử và trình Quy chế này cho ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện việc bầu cử.	
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	◉	◉	Trước khi tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ, Ban tổ chức cuộc họp đều trình Quy chế làm việc tại Đại hội để ĐHĐCĐ thông qua.	
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	◉	◉	Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 ghi nhận câu hỏi, kiến nghị của cổ đông và phần trả lời của Đoàn Chủ tọa.	
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	◉	◉	Biên bản kiểm phiếu và Biên bản họp có công bố số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến.	
A.3.7	Công ty có công bố danh sách Thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ thường niên gần nhất?	◉	◉	Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022, Công ty đã công bố tất cả các Thành viên HĐQT tham dự và ghi nhận sự tham dự tại Biên bản họp.	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả Thành viên HĐQT và TGĐ tham dự ĐHĐCĐ thường niên gần nhất?	◉	◉	Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022, Công ty đã công bố tất cả các Thành viên HĐQT và TGĐ đã tham dự và ghi nhận sự tham dự tại Biên bản họp ĐHĐCĐ.	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	◉	◉	Cổ đông có thể biểu quyết thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa qua văn bản hoặc thông qua hệ thống điện tử được Công ty áp dụng theo Khoản 2 Điều 13 Điều lệ Công ty.	
A.3.10	Công ty có biểu quyết theo số phiếu cổ đông đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	◉	◉	Công ty thực hiện biểu quyết theo số phiếu cổ đông với mọi nghị quyết tại các kỳ ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn. Một cổ phiếu phổ thông tương đương với một phiếu biểu quyết.	
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập để đếm hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ thường niên?	◉	◉	Tại ĐHĐCĐ thường niên, Công ty đã đề cử và được Đại hội thông qua nhân sự của Ban kiểm phiếu. Đối với ĐHĐCĐ tổ chức trực tuyến, Công ty đã sử dụng phần mềm kiểm phiếu được cung cấp bởi bên thứ 3 có chức năng cung cấp giải pháp họp ĐHĐCĐ trực tuyến.	

A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	◉	◉	Công ty thực hiện công bố công khai kết quả biểu quyết đối với tất cả các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua [Nghĩa vụ CBTT trong vòng 24h]	
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/bất thường?	◉	◉	Công ty đã thực hiện đúng nghĩa vụ CBTT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên/bất thường	
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	◉	◉	Công ty đã CBTT và đăng tải lên website tất cả các tài liệu cho mỗi nội dung sẽ trình lên ĐHĐCĐ.	
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ thường niên?	◉	◉	Quy định tại Khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty, theo đó Cổ đông được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên.	
A.4	**Quản lý doanh nghiệp hiệu quả và minh bạch**				
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	◉	◉	Công ty chưa xảy ra trường hợp này, nếu có phát sinh sẽ xem xét bổ nhiệm 1 bên độc lập để đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch.	
A.5	**Thực hiện quyền của tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức**				
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	◉	◉	Cổ đông có thể thực hiện các quyền quy định tại Điều 12 Điều lệ Công ty. Bộ phận IR của Công ty luôn có các hoạt động định kỳ với mục đích đối thoại với cổ đông và NĐT nhằm khuyến khích sự tham gia của cổ đông ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	
B	**ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**				
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**				
B.1.1	Mỗi Cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	◉	◉	Điều này được quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, trong các biên bản họp ĐHĐCĐ đều thể hiện mỗi cổ phiếu phổ thông của Công ty tương đương với một phiếu biểu quyết.	
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	◉	◉	Công ty chưa có trường hợp này. Nếu có phát sinh thì khi cổ đông tham dự ĐHĐCĐ hoặc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trên mỗi thẻ biểu quyết của cổ đông hoặc phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản sẽ thể hiện số biểu quyết của cổ đông tương ứng với từng loại cổ phần sở hữu.	
B.2	**Thông báo ĐHĐCĐ thường niên**				
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ thường niên gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	◉	◉	Mỗi nội dung trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên được thể hiện ở từng tờ trình riêng và đều được thể hiện thành từng mục riêng khi trình bày trong một Nghị quyết. Công ty không tách riêng từng nội dung được thông qua trong từng Nghị quyết riêng lẻ.	
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	◉	◉	Các thông báo và tài liệu họp liên quan đến ĐHĐCĐ đều được dịch thể hiện song ngữ Việt-Anh và thực hiện CBTT cùng lúc.	
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của Thành viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?	◉	◉	Công ty đã thực hiện CBTT và đăng tải lên website sơ yếu lý lịch của từng thành viên HĐQT được bầu chọn/bầu chọn lại.	
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	◉	◉	Các đơn vị kiểm toán độc lập chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại được liệt kê rõ ràng.	
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên được cung cấp dễ dàng?	◉	◉	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên được đăng tải trên website của Công ty và bản cứng cũng được gửi đến từng Cổ đông theo địa chỉ do cổ đông đăng ký.	
B.3	**Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi**				
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm Thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	◉	◉	Quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty - Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi thành viên HĐQT, TGĐ, Người điều hành của Công ty và những người có liên quan đến các đối tượng này.	
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	◉	◉	Công ty không có quy định riêng về nội dung này. Tuy nhiên, Thành viên HĐQT có nghĩa vụ phải CBTT theo quy định tại Thông tư số 96-2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
B.4	**Giao dịch bên liên quan bởi HĐQT và Ban TGĐ**				
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	◉	◉	Quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty	

B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm Thành viên HĐQT độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông?	●	●	Công ty không thành lập tiểu ban thực hiện công tác này. Tuy nhiên, các Thành viên HĐQT thường xuyên rà soát và cho ý kiến/thông qua các giao dịch này để phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông.	
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà Thành viên đó có xung đột lợi ích?	●	●	Thành viên HĐQT mà có các hoạt động giao dịch xung đột lợi ích với Công ty sẽ không thực hiện biểu quyết theo quy định tại Khoản 15 Điều 30, Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty.	
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho Thành viên HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	●	●	Quy định tại Khoản 4 Điều 40 Điều lệ Công ty, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT	
B.5	**Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân**				
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	●	●	Quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty, theo đó Công ty có trách nhiệm trình các Dự thảo về Hợp đồng, giao dịch, giải trình các nội dung trọng yếu của giao dịch để HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua, khi giao dịch được thông qua, Công ty sẽ thực hiện CBTT.	
B.5.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi ĐHĐCĐ, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	●	●	Quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty, chỉ những cổ đông có liên quan lợi ích mới không được thực hiện biểu quyết.	
C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**				
C.1	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**				
C.1.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng?	●	●	Quy chế QTCT có quy định về việc đảm bảo lợi ích của những bên có liên quan. Công ty và khách hàng cùng ký các Thỏa thuận về bảo mật thông tin và chống tham nhũng, hối lộ trong hoạt động kinh doanh để bảo vệ quyền lợi của các bên.	
C.1.2	Công bố các chính sách và thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn NCC/NT	●	●	Quy định ở Quy trình báo giá thầu phụ và một số quy định liên quan đến hoạt động mua hàng, tìm kiếm nhà cung cấp do Công ty ban hành.	
C.1.3	Mô tả nỗ lực của Công ty nhằm đảm bảo chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy PTBV?	●	●	Công ty luôn chú trọng quan tâm đến các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của Cộng đồng và trách nhiệm xã hội của Công ty, thể hiện qua việc đạt được chứng nhận Green Label do Singapore cấp - chứng chỉ danh giá nhất tại khu vực về sản phẩm xanh, sạch, thân thiện và bảo vệ môi trường; chứng nhận ISO 1400:2015; chứng nhận ISO 9001:2015	
C.1.4	Mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	●	●	Công ty luôn thực hiện các sứ mạng về trách nhiệm xã hội và cộng đồng không chỉ trên phạm vi nơi Công ty hoạt động mà còn mở rộng nhiều tỉnh thành khác trên cả nước. Trong năm 2022, Công ty đã dành hơn 5 tỷ đồng tài trợ cho các hoạt động từ thiện và trách nhiệm xã hội. Trong đó, Công ty đãn dành 2,5 tỷ đồng để đồng hành cùng Quỹ Bảo Trợ Trẻ Em Việt Nam.	
C.1.5	Mô tả chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của Công ty?	●	●	Công ty có ban hành Chính sách chống tham nhũng, hối lộ để tạo môi trường trong sạch trong hợp tác kinh doanh. Ngoài ra, Công ty và khách hàng/ đối tác còn ký kết các Thỏa thuận về việc Cam kết thực thi minh bạch và phòng chống tham nhũng trong hoạt động kinh doanh.	
C.1.6	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	●	●	Công ty luôn chú trọng giữ uy tín đối với các cam kết của Công ty. Công ty luôn thanh toán đúng hạn đối với các khoản vay ngân hàng, nợ phải trả cho nhà cung cấp, nợ phải trả cho người lao động và các khoản phải nộp/phải trả cho nhà nước, cơ quan BHXH... Bên cạnh đó, Công ty luôn công bố thông tin định kỳ về hoạt động kinh doanh (hàng tháng), công bố BCTC (hàng quý/năm) trên website của Công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng.	
C.1.7	Công ty có mục/Báo cáo riêng về nỗ lực của Công ty liên quan đến các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội?	●	●	Công ty có thực hiện mục Báo cáo PTBV thể hiện chung trên BCTN và đăng tải thông tin trên wesite.	
C.2	**Quyền lợi CBLQ được bảo vệ bởi luật pháp, CBLQ có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm**				
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên Website hay BCTN để CBLQ có thể sử dụng nêu ý kiến về lo ngại hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	●	●	Công ty cung cấp thông tin liên hệ rộng rãi trên website và trong BCTN.	
C.3	**Khuyến khích phát triển con đường sự nghiệp của nhân viên**				

C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và bảo vệ cho nhân viên?	◉	◉	Công ty có các chính sách về sức khỏe như chính sách lao động nữ, chính sách cấm sử dụng lao động trẻ em và các chính sách an toàn và bảo vệ cho nhân viên như chính sách cấm lao động cưỡng bức, chính sách bình đẳng giới và chính sách trợ cấp nuôi con nhỏ.	
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	◉	◉	Được thể hiện tại Mục Công tác nhân sự và tiền lương của BCTN năm 2021 và Mục Công tác quản trị nguồn nhân lực của BCTN năm 2022. Các chương trình đào tạo kĩ năng, đào tạo kiến thức đều được Công ty gửi thông tin đến toàn thể nhân viên thông qua hệ thống thư điện tử nội bộ. Bên cạnh đào tạo nội bộ, Công ty đã cung cấp chi phí đào tạo bên ngoài như huyến luyện ATVSTP, SA, ISO, thực hành 5S, đào tạo vận dụng bộ luật lao động...	
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	◉	◉	Công ty đã ban hành và thực hiện chính sách khen thưởng và phúc lợi cả trong dài hạn và ngắn hạn nhằm khuyến khích sự gắn bó của người lao động, ghi nhận đóng góp của người lao động và gia tăng năng suất lạo động. Một số chương trình khen thưởng đã và đang thực hiện bao gồm: phát hành ESOP cho CBNV, thưởng thâm niên, thưởng hàng năm, thưởng nóng do có thành tích/sáng kiến cải tiến...	
C.4	**CBLQ bao gồm cá nhân và tổ chức được khuyến khích nêu ý kiến đến HĐQT về các vấn đề vi phạm pháp luật và quy tắc đạo đức**				
C.4.1	Công ty có Chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và CBLQ về hành vi không hợp pháp, vi phạm đạo đức và cung cấp thông tin chi tiết qua website Công ty, BCTN?	◉	◉	Được thể hiện tại Sổ tay nhân viên, Nội quy lao động, Quy trình khiếu nại/tố giác... Các thông tin này được tiếp nhận thông qua nhiều kênh khác nhau. Cụ thể: qua số hotline/email trên trang web Công ty, hộp chat trên fanpage, số điện thoại/email của tất cả các cấp quản lý, phản ảnh trực tiếp tới các cấp lãnh đạo hoặc tại các kỳ họp lãnh đạo và các cuộc họp giao ban...	
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	◉	◉	Công ty đã triển khai thực hiện "Hòm thư góp ý" để CBCNV ghi nhận các tâm tư, nguyện vọng và phản hồi đến Ban lãnh đạo. Ngoài ra còn có Chính sách giải quyết khiếu nại, Chính sách chống quấy rối và lạm dụng để bảo vệ nhân viên, quy trình kiểm soát sự không phù hợp và khắc phục (CAR).	
D	**CBTT VÀ MINH BẠCH**				
D.1	**Cơ cấu sở hữu minh bạch**				
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	◉	◉	Đã thực hiện công bố tại BCTN, Báo cáo tình hình QT Công ty 6 tháng đầu năm/ cả năm và CBTT tại website Công ty.	
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của cổ đông lớn?	◉	◉	Đã thực hiện công bố tại BCTN, Báo cáo tình hình QT Công ty 6 tháng đầu năm/ cả năm và CBTT tại website Công ty.	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Thành viên HĐQT?	◉	◉	Đã thực hiện công bố tại Báo cáo tình hình QT Công ty 6 tháng đầu năm /cả năm và CBTT tại website Công ty.	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Ban TGĐ?	◉	◉	Đã thực hiện công bố tại Báo cáo tình hình QT Công ty 6 tháng đầu năm/cả năm và CBTT tại website Công ty.	
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, con, liên kết, liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	◉	◉	Đã thực hiện công bố tại BCTN năm 2021, BCTN năm 2022 và các BCTC.	
D.2	**Chất lượng của BCTN**				
D.2.1	Mục tiêu của Công ty	◉	◉	Được thể hiện tại BCTN 2022 (Mục Báo cáo hoạt động).	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	◉	◉	Được thể hiện tại BCTN 2022 (Mục Báo cáo hoạt động).	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	◉	◉	Được thể hiện tại BCTN 2022 (Phần Báo cáo PTBV).	
D.2.4	Chính sách cổ tức	◉	◉	Được thể hiện tại BCTN 2022 (Mục Báo cáo hoạt động).	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử của Thành viên HĐQT	◉	◉	Được thể hiện đầy đủ tại BCTN 2022 (Mục Giới thiệu HĐQT).	
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi Thành viên HĐQT liên quan đến các cuộc họp HĐQT đã thực hiện	◉	◉	Được thể hiện đầy đủ tại BCTN 2022 (Mục Báo cáo của HĐQT) và Báo cáo tình hình quản trị Công ty hàng năm.	
D.2.7	Chi tiết về thù lao của mỗi Thành viên HĐQT	◉	◉	Được thể hiện đầy đủ tại BCTN 2022 (Mục Báo cáo của HĐQT).	
D.2.8	BCTN có phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ với quy tắc QTCT và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	◉	◉	Nội dung này được trình bày trong Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của BKS và thể hiện trên BCTN năm 2022.	
D.3	**CBTT giao dịch bên liên quan**				
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	◉	◉	Điều 40 Điều lệ Công ty quy định về thẩm quyền phê duyệt các giao dịch với bên liên quan	

D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	◉	◉	Công bố tại website công ty, Mục Quan hệ NĐT - CBTT - Công bố thông tin bất thường khác.	
D.4	**HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty**				
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ Công ty thực hiện?	◉	◉	Thể hiện tại Website của công ty Mục Quan hệ NĐT - CBTT - Công bố thông tin bất thường khác	
D.5	**Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán**				
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/phi kiểm toán có được công bố công khai?	◉	◉	Phí dịch vụ kiểm toán của ACG năm 2022: 1.080.000.004 đồng. Phí dịch vụ phi kiểm toán của ACG năm 2022 (Chủ yếu là tư vấn thuế): 645.877.500 đồng.	
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	◉	◉	Phí dịch vụ phi kiểm toán của ACG thấp hơn phí dịch vụ kiểm toán.	
D.6	**Phương tiện truyền thông**				
D.6.1	Báo cáo quý	◉	◉	Công ty công bố Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng hàng quý bằng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh). Bên cạnh đó, Công ty công bố báo cáo IR định kỳ hàng tháng và hàng quý.	
D.6.2	Website của Công ty	◉	◉	Công ty luôn cập nhật và công bố đầy đủ các thông tin phải công bố theo quy định của pháp luật cũng như các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty bằng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh).	
D.6.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích	◉	◉	Công ty luôn chủ động tiếp và làm việc với các chuyên gia phân tích hằng quý. Ngoài ra, Công ty cũng gặp gỡ và cập nhật thông tin bất thường với các chuyên gia phân tích để truyền tải rõ hơn về hoạt động của Công ty.	
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo	◉	◉	Công ty luôn chủ động gặp gỡ và làm việc với các đơn vị báo, đài và đơn vị truyền thông tại các buổi tiếp xúc với các chuyên gia phân tích, họp ĐHĐCĐ. Thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động của Công ty và quảng bá về sản phẩm/hoạt động trên các phương tiện thông tin đại chúng.	
D.7	**Công bố BCTC hàng năm kịp thời**				
D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	◉	◉	Công ty luôn tuân thủ CBTT về BCTC theo đúng thời hạn quy định.	
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	◉	◉	Công ty luôn tuân thủ CBTT về BCTC theo đúng thời hạn quy định. Riêng năm 2021, BCTN có bị trễ hạn do ảnh hưởng của dịch bệnh.	
D.7.3	Sự trung thực, hợp lý của BCTC năm có được Thành viên HĐQT hoặc những Thành viên có liên quan khẳng định?	◉	◉	BCTC hằng năm được khẳng định tính trung thực và hợp lý từ Thành viên HĐQT và Tổng Giám Đốc.	
D.8	**Website Công ty**				
D.8.1	BCTC (Quý cập nhật gần nhất)	◉	◉	Thông tin được cung cấp đầy đủ và cập nhật định kỳ trên website Công ty tại mục Quan hệ nhà đầu tư/BCTC và IR.	
D.8.2	Tài liệu được cung cấp trong các Báo cáo gửi chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	◉	◉	Thông tin được cung cấp đầy đủ và cập nhật định kỳ trên website Công ty bằng song ngữ Anh - Việt. Bao gồm nhưng không giới hạn ở các tài liệu như: BCTC, BCTN, Báo cáo quản trị, Báo cáo IR, Giới thiệu về công ty/sản phẩm/hoạt động...	
D.8.3	BCTN có thể được tải về	◉	◉	Thông tin được cung cấp đầy đủ và cập nhật định kỳ trên website Công ty tại mục Quan hệ nhà đầu tư/BCTC và IR. Nhà đầu tư/Cổ đông hoàn toàn có thể download.	
D.8.4	Thông báo ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường	◉	◉	Thông tin được gửi trực tiếp đến email hoặc địa chỉ nhà do cổ đông cung cấp. Bên cạnh đó, thông báo, thư mời họp và tài liệu họp được đăng tải trên website của Công ty tại mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin/Đại hội đồng cổ đông.	
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường	◉	◉	Thông tin được công bố, đăng tải trên website của Công ty một cách đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Cổ đông, nhà đầu tư có thể truy cập website của Công ty tại mục trên website của Công ty tại mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin/Đại hội đồng cổ đông.	
D.8.6	Điều lệ/Thể chế của Công ty	◉	◉	Thông tin được cung cấp, đăng tải và cập nhật đầy đủ, thường xuyên trên website Công ty tại mục Quan hệ nhà đầu tư/Hồ sơ doanh nghiệp. Các thông tin chính bao gồm: Điều lệ công ty, Bản cáo bạch, các Quy chế về quản trị công ty...	

D.9	**Quan hệ NĐT**				
D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ của Lãnh đạo/Bộ phận chịu trách nhiệm quan hệ NĐT?	●	●	Thông tin được cung cấp đầy đủ và được CBTT qua nhiều kênh/tài liệu như: website của Công ty, BCTN, Báo cáo IR hàng quý, các tài liệu khác gửi đến nhà đầu tư/cổ đông.	
E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**				
E.1	**Nhiệm vụ của HĐQT**				
E.1.1	Công ty có công bố chính sách QTCT/Quy chế hoạt động của HĐQT?	●	●	Thông tin được cung cấp đầy đủ và cập nhật trên website Công ty tại mục Quan hệ cổ đông/Hồ sơ doanh nghiệp.	
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của Thành viên HĐQT có được công bố công khai?	●	●	Thông tin được công bố trong Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm/cả năm, BCTN. Theo quy định tại khoản 17 Điều 30 Điều lệ Công ty có liệt kê các loại quyết định phải có phê duyệt của Thành viên HĐQT	
E.1.3	Vai trò, trách nhiệm của Thành viên HĐQT có được quy định rõ ràng?	●	●	Quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty, Điều 4 Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Chương II Quy chế hoạt động của HĐQT	
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	●	●	Tuyên bố tại BCTN 2022 (Mục Tổng quan).	
E.1.5	HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	●	●	Quy định tại Điều 27, Điều 30 Điều lệ Công ty và thể hiện tại BCTN 2021 (Mục Báo cáo của HĐQT).	
E.1.6	Thành viên HĐQT có giám sát/theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	●	●	Quy định tại Điều 27, Điều 30 Điều lệ Công ty và thể hiện tại BCTN 2021 (Mục Báo cáo của HĐQT).	
E.2	**Cấu trúc HĐQT**				
E.2.1	Chi tiết của Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	●	●	Công ty hiện chưa có Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử được văn bản hóa một cách đầy đủ thành bộ quy tắc. Tuy nhiên, Công ty đã ban hành nhiều Chính sách liên quan đến các quy tắc đạo đức, ứng xử trong doanh nghiệp và công bố cho toàn thể nhân viên thực hiện.	
E.2.2	Công ty có công bố việc tất cả Thành viên HĐQT, Ban TGĐ và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	●	●	Công ty thông báo đến toàn bộ thành viên HĐQT, Ban TGĐ và nhân viên phải tuân thủ các Chính sách liên quan đến quy tắc đạo đức, ứng xử trong doanh nghiệp	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử?	●	●	Cách thức thực hiện và giám sát việc tuân thủ được quy định cụ thể tại các Chính sách tương ứng và được công bố công khai.	
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số Thành viên HĐQT?	●	●	Thành viên HĐQT độc lập chiếm 1/3 số thành viên HĐQT, tuân thủ đúng quy định Điều 26 Điều lệ và Khoản 4 Điều 276 NĐ 155/2020/NĐ-CP	
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Quy định tại Điều 26 của Điều lệ, giới hạn nhiệm kỳ của Thành viên độc lập HĐQT là không quá 02 nhiệm kỳ liên tục (mỗi nhiệm kỳ không quá 05 năm).	
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí HĐQT mà một Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại các Công ty khác?	●	●	Công ty ko quy định nhưng pháp luật có quy định và công ty tuân thủ quy định của pháp luật. Công ty cũng tuân thủ việc CBTT về việc thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh HĐQT tại các công ty khác.	
E.2.7	Công ty có Thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	●	●	Công ty không có trường hợp này.	
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	●	●	Công ty không có tiểu ban Nhân sự	Sẽ thành lập và kiện toàn tiểu ban nhân sự
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty không có tiểu ban Nhân sự	
E.2.10	Trưởng ban của Tiểu ban Nhân sự có phải là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty không có tiểu ban Nhân sự	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	●	●	Công ty không có tiểu ban Nhân sự	
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	●	●	Công ty không có tiểu ban Nhân sự	
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	●	●	Công ty không có tiểu ban Thù lao	Sẽ thành lập và kiện toàn tiểu ban thù lao
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty không có tiểu ban Thù lao	

E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty không có tiểu ban Thù lao	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	●	●	Công ty không có tiểu ban Thù lao	
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	●	●	Công ty không có tiểu ban Thù lao	
E.2.18	Công ty có Ủy ban Kiểm toán hay không?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Công ty hoạt động theo mô hình Ban Kiểm Soát (BKS).	
E.2.19	Ủy ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ Thành viên HĐQT không điều hành với đa số Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Các thành viên BKS độc lập với HĐQT.	
E.2.20	Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán có phải là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Trưởng BKS không đồng thời là thành viên HĐQT.	
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban Kiểm toán?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Công ty đã công bố quy chế hoạt động của BKS.	
E.2.22	Tối thiểu một Thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Tối thiểu một thành viên BKS có chuyên môn về kế toán.	
E.2.23	Ủy ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. BKS họp tối thiểu 2 lần/năm và được công bố.	
E.2.24	Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ nhiệm kiểm toán độc lập.	
E.3	**Quy trình hoạt động của HĐQT**				
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	●	●	HĐQT họp định kỳ hàng quý. Ngoài ra HĐQT thường họp bất thường để xử lý và thông qua các nội dung có liên quan một cách kịp thời.	
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu 6 lần trong năm?	●	●	Trong năm 2021, 2022 Công ty đều họp hơn 6 cuộc họp HĐQT/năm	
E.3.3	Mỗi Thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	●	●	Mỗi thành viên HĐQT đều tham dự 100% số cuộc họp HĐQT trong năm.	
E.3.4	Công ty có yêu cầu cần 2/3 Thành viên HĐQT tham dự họp trong các cuộc họp có thông qua Nghị quyết HĐQT?	●	●	Quy định tại Điều 17 và 30 Điều lệ Công ty, Điều 16 Quy chế hoạt động của HĐQT	
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các Thành viên Điều hành?	●	●	Các thành viên HĐQT không điều hành thường xuyên trao đổi các vấn đề quan trọng và không có mặt các thành viên Điều hành. Các cuộc họp chưa được lập Biên bản cuộc họp để lưu trữ.	
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	●	●	Quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty	
E.3.7	Người phụ trách QTCT có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm ?	●	●	Quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty	
E.3.8	Người phụ trách QTCT có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	●	●	Người phụ trách quản trị công ty có được đào tạo về pháp lý	
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn Thành viên HĐQT mới ?	●	●	Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 và các Thông báo về việc bầu cử thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm Thành viên HĐQT mới?	●	●	Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022	
E.3.11	Tất cả các Thành viên HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	●	●	Các thành viên HĐQT vừa kết thúc nhiệm kỳ 5 năm và đã được ĐHĐCĐ bất thường tiến hành bầu nhiệm kỳ mới (2022-2027)	

E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn Thành viên HĐQT mới ?	●	●	Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 và các Thông báo về việc bầu cử thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm Thành viên HĐQT mới?	●	●	Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022	
E.3.11	Tất cả các Thành viên HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	●	●	Các thành viên HĐQT vừa kết thúc nhiệm kỳ 5 năm và đã được ĐHĐCĐ bất thường tiến hành bầu nhiệm kỳ mới (2022-2027)	
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao đối với Thành viên HĐQT điều hành và TGĐ?	●	●	Quy định tại Điều lệ Công ty,Quy chế quản trị và thể hiện tại các tài liệu trong ĐHĐCĐ thường niên 2021	
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho Thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	●	●	Hiện tại các thành viên HĐQT đều hoạt động không có thù lao.	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của Thành viên HĐQT điều hành?	●	●	Thù lao của HĐQT được thông qua bởi ĐHĐCĐ của công ty	
E.3.15	Công ty có sử dụng các tiêu chuẩn đo lường xác định thù lao dựa trên hiệu quả hoạt động của Thành viên HĐQT điều hành và Ban TGĐ liên kết với lợi ích lâu dài của Công ty?	●	●	Quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty, Điều 19 Quy chế hoạt động của HĐQT	
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	●	●	Công ty có thành lập bộ phận KTNB	
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	●	●	Công ty có công bố thông tin về việc thành lập bộ phận KTNB và Quy chế KTNB.	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Ủy ban kiểm toán thông qua?	●	●	Công ty không theo mô hình Ủy ban kiểm toán	
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	●	●	Công ty có ban hành Quy chế kiểm soát nội bộ. Công ty cũng triển khai/giám sát/cải tiến nhiều nghiệp vụ liên quan đến QLRR, xây dựng nhiều chốt kiểm soát và thực hiện mô hình ba tuyến phòng vệ.	
E.3.20	BCTN có công bố Thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	●	●	Thể hiện ở BCTN 2022 (Mục QTRR).	
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	●	●	Thể hiện ở BCTN 2022 (Mục QTRR).	
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của Thành viên HĐQT hay Ủy ban kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR của Công ty?	●	●	Thể hiện ở BCTN 2022 (phần nội dung QTRR thuộc Mục Báo cáo hoạt động của HĐQT).	
E.4	**Thành phần của HĐQT**				
E.4.1	2 người khác nhau đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT và TGĐ?	●	●	Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm TGĐ.	
E.4.2	Chủ tịch là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Chủ tịch là Thành viên HĐQT không điều hành.	
E.4.3	Có Thành viên HĐQT nào trước đây là TGĐ của Công ty trong 2 năm vừa qua?	●	●	Không có trường hợp này trong vòng 2 năm qua	
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	●	●	Quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT	
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	●	●	Công ty chưa có trường hợp này	
E.4.6	Có tối thiểu 1 Thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	●	●	1 Thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm trong lĩnh vực gỗ công nghiệp.	
E.5	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**				
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho HĐQT mới?	●	●	Công ty luôn chào đón những thành viên HĐQT mới và mong muốn các thành viên có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Các Thành viên HĐQT đương nhiệm và Thành viên HĐQT nhiệm kỳ cũ cũng thường xuyên gặp gỡ/giao lưu, trao đổi, chia sẻ tầm nhìn, định hướng và công việc với nhau.	

E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích Thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	●	●	Công ty luôn khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo.	
E.5.3	Công ty có công bố cách thức Thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGĐ và nhân sự chủ chốt?	●	●	Nhân sự chủ chốt của Công ty đều đang ở độ tuổi "chín" cả về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm. Hiện nay, Công ty cũng đang thực hiện đào tạo đội ngũ kế cận cho một số vị trí. Tuy nhiên, cách thức lựa chọn chưa được văn bản hóa.	Sẽ thực hiện văn bản hóa nội dung này
E.5.4	HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGĐ?	●	●	Công ty có quy định về thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGĐ theo Điều 6 Quy chế quản trị Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm của Ban Tổng Giám Đốc trong Báo cáo HĐQT gửi đến ĐHĐCĐ và nội dung trình bày trên BCTN.	
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	●	●	Công ty có thực hiện báo cáo tình hình quản trị định kỳ bán niên và hằng năm.	
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng Thành viên HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	●	●	Quy trình đánh giá PMS hằng năm.	Sẽ thực hiện từ năm 2023
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện Các Tiểu Ban và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	●	●	Tuy được quy định tại Quy chế QTCT, nhưng cần cụ thể hơn về Quy trình đánh giá này.	Sẽ thực hiện từ năm 2023

THẺ ĐIỂM THƯỞNG

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại ACG		Cơ sở đánh giá cho năm 2022	Ghi chú/Đề xuất cải tiến
		2021	2022		
(B) A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**				
(B) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**				
(B)A.1.1	Công ty có thực hiện sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại ĐHĐCĐ?	●	●	Điều lệ và Quy chế công ty có quy định biểu quyết vắng mặt. Công ty đang xem xét tính pháp lý đối với trường hợp biểu quyết vắng mặt bằng hình thức điện tử và đưa vào áp dụng tại thời điểm thích hợp.	
(B) B	**ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**				
(B) B.1	**Thông báo ĐHĐCĐ thường niên**				
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ thường niên như thông báo cho SGDCK, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	●	●	Công ty thông báo trước 28 ngày kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, 2022	
(B) C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**				
(B) C.1	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**				
(B) C.1.1	Công ty có áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế để thực hiện Báo cáo PTBV?	●	●	Từ năm 2022, Công ty thực hiện tham khảo hướng dẫn GRI khi lập Báo cáo PTBV	
(B) D	**CBTT VÀ MINH BẠCH**				
(B) D.1	**Chất lượng của BCTN**				
(B) D.1.1	BCTC hàng năm kiểm toán được công bố trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	●	●	Công ty luôn công bố BCTC đã được kiểm toán trong thời hạn 90 ngày theo quy định của pháp luật Việt Nam	
(B)D.1.2	Công ty có CBTT chi tiết về thù lao của TGĐ?	●	●	Thể hiện ở BCTC kiểm toán năm 2022	
(B) E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**				
(B) E.1	**Năng lực và sự đa dạng của HĐQT**				
(B) E.1.1	Công ty có ít nhất là 1 Thành viên HĐQT độc lập là nữ?	●	●	Trước ngày 23/12/2022, Công ty luôn có ít nhất một Thành viên HĐQT là nữ. Từ 23/12/2022, Công ty bầu lại HĐQT nhiệm kỳ mới và công ty không có thành viên HĐQT độc lập là nữ.	
(B) E.1.2	Công ty có chính sách, công bố những yêu cầu đo lường về đa dạng Thành viên HĐQT và theo dõi tiến độ triển khai cũng như thành quả thực hiện?	●	●	Công ty chưa có chính sách, công bố yêu cầu đo lường. Tuy nhiên, Công ty không có bất kỳ hạn chế nào và/hoặc quy định hay hành động phân biệt giới tính đối với cấp lãnh đạo. Cụ thể, có đến 4/6 thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc của Công ty là nữ.	

(B) E.2	**Cấu trúc HĐQT**				
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có hoàn toàn là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty không có tiểu ban nhân sự	
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xác định chất lượng của Thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?	●	●	Công ty không có tiểu ban nhân sự	
(B) E.3	**Bổ nhiệm và tái cử HĐQT**				
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng viên độc lập khác khi tìm ứng viên cho Thành viên HĐQT?	●	●	Công ty sử dụng nguồn dữ liệu ứng viên bên ngoài để tìm kiếm nhân sự phù hợp. Ngoài ra, Công ty vẫn tuân thủ quy định và tôn trọng quyền đề cử/ứng cử của cổ đông và/hoặc nhóm cổ đông.	
(B) E.4	**Cơ cấu và thành phần của HĐQT**				
(B) E.4.1	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số Thành viên HĐQT với Chủ tịch là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty luôn đáp ứng quy định về tỷ lệ thành viên không điều hành và thành viên độc lập	
(B) E.5	**Quản Lý Rủi Ro**				
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả việc quản trị liên quan đến các vấn đề CNTT đảm bảo tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và Báo cáo đến HĐQT?	●	●	HĐQT thực hiện sâu sát vấn đề QLRR liên quan đến CNTT thể hiện qua nhiều nghị quyết, quyết định chỉ đạo công việc. Tuy nhiên, việc quản trị chưa được tập hợp và văn bản hóa đầy đủ thành chính sách QLRR cho hoạt động CNTT.	Sẽ thực hiện văn bản hóa đầy đủ nội dung này
(B) E.6	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**				
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban QLRR riêng biệt?	●	●	Công ty không có tiểu ban QLRR. Công ty thực hiện mô hình ba tuyến phòng vệ trong QLRR. HĐQT chịu trách nhiệm chính về QLRR.	

THẺ ĐIỂM PHẠT

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại ACG		Cơ sở đánh giá cho năm 2022	Ghi chú/Đề xuất cải tiến
		2020	2021		
(P) A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**				
(P) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**				
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty**				
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	●	●	Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty không có quy định nào hạn chế cổ đông trao đổi thông tin với nhau.	
(P) A.3	**Quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm thủ tục biểu quyết**				
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ ĐHĐCĐ bất thường	●	●	Bất kỳ thông tin nào được thêm vào chương trình nghị sự đều được thông báo trước cho cổ đông.	
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và TGĐ có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	●	●	Luôn tham dự đầy đủ các cuộc họp ĐHĐCĐ	
(P)A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**				
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	●	●	Luật không cấm các cổ đông thỏa thuận với nhau. Công ty luôn khuyến khích các cổ đông CBTT về các thỏa thuận này trong khuôn khổ pháp luật cho phép.	
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	●	●	Không tồn tại giới hạn này.	
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	●	●	Công ty không có cổ phiếu ưu đãi biểu quyết	

(P) A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**				
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	●	●	Hiện tại là theo cấu trúc kim tự tháp với Chủ tịch HĐQT và Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	
(P) B	**ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**				
(P) B.1	**Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi**				
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm về giao dịch nội gián của HĐQT, Ban TGĐ và nhân viên trong 3 năm qua?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) B.2	**Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân**				
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu 3 năm qua?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) B.2.2	Có giao dịch bên liên quan nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là Công ty con trực thuộc không?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**				
(P) C.1	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**				
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay các vấn đề về môi trường không?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) C.2	**Quyền lợi CBLQ được bảo vệ bởi luật pháp, CBLQ có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm**				
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý liên quan đến việc CBTT không đúng hạn cho những yêu cầu thiết yếu?	●	●	Công ty đã và đang tuân thủ các quy định về CBTT và chưa có bất kỳ vi phạm hay xử phạt nào của cơ quan quản lý.	
(P) D	**CBTT VÀ MINH BẠCH**				
(P) D.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến BCTC**				
(P) D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	●	●	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.	
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	●	●	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	●	●	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.	
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	●	●	Công ty không có bất kỳ sửa đổi nào liên quan đến BCTC	
E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**				
(P) E.1	**Tuân thủ quy tắc và quy định hiện hành về niêm yết**				
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	●	●	Công ty luôn tuân thủ các quy định của công ty niêm yết	
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà Thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	●	●	Không có vấn đề nào được nêu ra .	
(P) E.2	**Cấu trúc HĐQT**				
(P) E.2.1	Công ty có Thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty xác định rõ các thành viên độc lập trong cơ cấu thành viên HĐQT	
(P) E.2.3	Công ty có Thành viên HĐQT không điều hành/độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	

(P) E.3	**Kiểm toán độc lập**				
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có Thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc Thành viên hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	◉	◉	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) E.4	**Thành phần và cơ cấu của HĐQT**				
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGĐ Công ty trong 3 năm qua?	●	●	Chủ tịch thôi kiêm nhiệm chức vụ TGĐ từ đầu năm 2021, tuân thủ quy định về quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật Việt Nam.	
(P) E.4.2	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	◉	◉	Không áp dụng cho Thành viên độc lập HĐQT không điều hành	

VƯƠN TẦM THẾ GIỚI

Cùng An Cường quay ngược lại thời điểm chúng tôi đặt những dấu chân đầu tiên lên thị trường nội thất nước nhà. Vốn liếng lớn nhất của An Cường thời điểm đó là **"Tâm"** để xây dựng một thương hiệu nội thất thuần Việt, với khát vọng và mục tiêu trong tương lai, sẽ trở thành một trong những doanh nghiệp Việt Nam vươn **"Tầm"** thế giới.

Giờ đây, gần 30 năm có mặt trên thị trường với sự khởi đầu từ tình yêu dành cho nội thất, từ chữ **"Tâm"** An Cường đã minh chứng được chữ **"Tầm"** bằng cách tạo được chỗ đứng vững chắc trong ngành vật liệu nội thất tại thị trường Việt Nam cũng như quốc tế.

IV. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Định Hướng Phát Triển Bền Vững
2. An Cường Và 17 Tiêu Chí Phát Triển Bền Vững Của Liên Hợp Quốc
3. Báo Cáo Phát Triển Bền Vững
4. Hoạt Động Phát Triển Bền Vững 2022
5. Thông Số Năng Lượng – Tài Nguyên – Phát Thải 2022

1. Định Hướng Phát Triển Bền Vững

THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

"Win – Win" là tôn chỉ kinh doanh mà An Cường đã và đang áp dụng trong suốt chặng đường gần 30 năm vừa qua. Mỗi chiến lược, quyết định kinh doanh luôn được chúng tôi đặt trong mối tương quan với các bên liên quan bao gồm môi trường, cộng đồng, khách hàng, đối tác và ngay cả chính những nhân viên của An Cường. Đây cũng là định nghĩa về Phát triển bền vững (PTBV) mà An Cường luôn đề cao và triển khai ở từng đơn vị, bộ phận và lan tỏa đến từng CBCNV của Công ty. Trong bối cảnh kinh doanh ngày càng thách thức và cạnh tranh, chúng tôi cho rằng phát triển bền vững càng quan trọng và sẽ luôn là yếu tố giúp doanh nghiệp tồn tại, và phát triển. Do vậy, Công ty đã xác định hành trình phát triển của An Cường cũng chính là hành trình tạo ra các giá trị bền vững cho xã hội, cộng đồng và thế hệ mai sau.

Trên tinh thần đó, An Cường xác định các mục tiêu phát triển bền vững cụ thể như sau:

- *Cung cấp sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn với sức khỏe người tiêu dùng và thân thiện với môi trường;*
- *Tối ưu hóa quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu rác thải, khí thải và nước thải, giảm hao hụt/lãng phí nguyên vật liệu;*
- *Chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng môi trường làm việc tốt;*
- *Không ngừng sẻ chia các giá trị cộng đồng, duy trì các hoạt động thiện nguyện nhằm giúp đỡ, hỗ trợ trẻ em và người già gặp khó khăn;*
- *Tuân thủ pháp luật, chính trực và minh bạch.*

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chỉ đạo chung về các vấn đề chiến lược liên quan đến định hướng Phát triển bền vững
Phê duyệt các mục tiêu và kế hoạch hành động có liên quan.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Xây dựng các mục tiêu, kế hoạch hành động phù hợp với Định hướng Phát triển bền vững và trình HĐQT thông qua.
Triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch được phê duyệt

CÁC BỘ PHẬN, PHÒNG BAN VÀ CBCNV

Thực hiện các kế hoạch hành động theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc.
Chia sẻ và lan tỏa các giá trị bền vững

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

An Cường luôn chủ động đánh giá, rà soát mối tương quan với các bên liên quan trong quá trình ra quyết định của Công ty. Hoạt động tham vấn và đối thoại với các bên liên quan cũng được tiến hành thường xuyên nhằm nhanh chóng nắm bắt các vấn đề phát triển bền vững được các bên quan tâm. Trên cơ sở đó, các vấn đề trọng yếu hướng đến mục tiêu phát triển bền vững sẽ được xác định và ưu tiên giải quyết thông qua các kế hoạch hành động.

Quy trình xác định các bên liên quan

Bước 1

Phân tích hoạt động

Đánh giá và phân tích chuỗi giá trị có liên quan với hoạt động, các kế hoạch kinh doanh theo từng giai đoạn của Công ty.

Bước 2

Đề xuất danh sách các bên liên quan

Trên cơ sở phân tích, danh sách các bên liên quan, bao gồm trực tiếp và gián tiếp, sẽ được thành lập. Các bên liên quan sẽ được sắp xếp theo phân nhóm bao gồm: đối tác kinh doanh, khách hàng, nhà cung cấp, CBCNV, cổ đông và cộng đồng đầu tư, các cơ quan quản lý, cộng đồng...

Bước 3

Xác định danh sách các bên liên quan

Với định hướng phát triển bền vững, hoạt động tham vấn, đối thoại với các bên liên quan cũng như các chuyên gia theo từng lĩnh vực sẽ được tiến hành nhằm xác định cụ thể các mối quan tâm, các vấn đề phát sinh/có thể phát sinh đối với từng bên liên quan. Theo đó, danh sách các bên liên quan sẽ được xác định sau khi cân nhắc thứ tự ưu tiên.

Các danh sách khác nhau của các bên liên quan có thể được xây dựng cho từng kế hoạch, từng giai đoạn phát triển của Công ty.

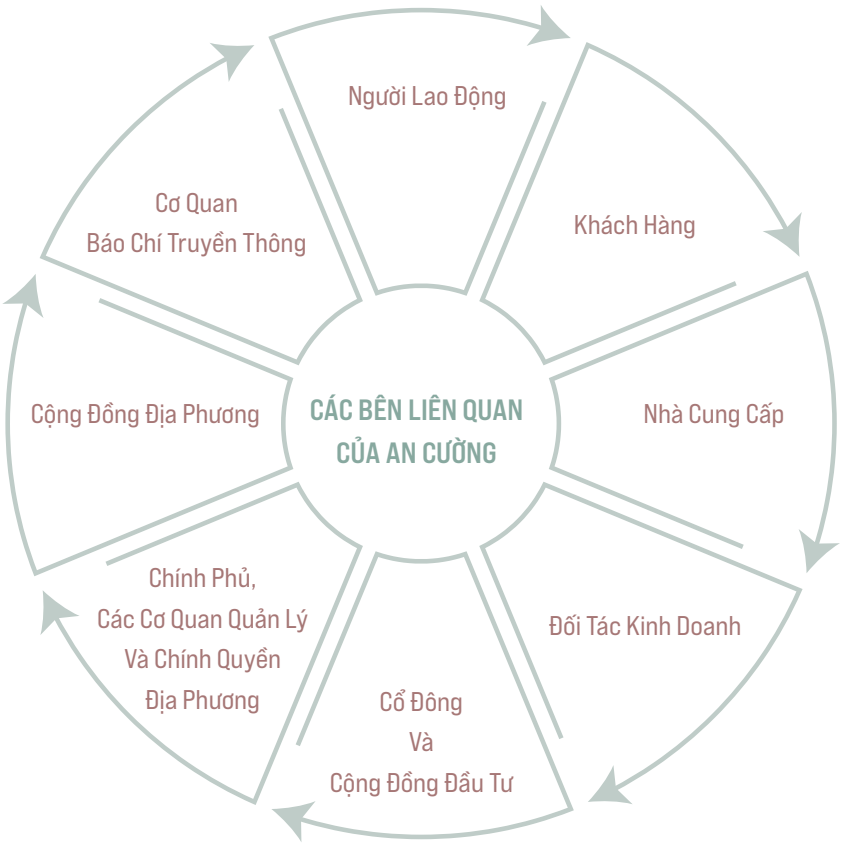

Cơ chế giao tiếp và ứng xử với các bên liên quan

An Cường duy trì các cơ chế đối thoại và giao tiếp phù hợp với các bên liên quan nhằm liên tục nắm bắt các mối quan tâm của các bên, đồng thời truyền tải các thông điệp, giải pháp và hành động của Công ty trong nỗ lực giải quyết các mối bận tâm. Trong thời đại số hiện nay, phương thức trao đổi trực tuyến cũng được An Cường áp dụng nhằm tạo điều kiện tối đa cho hoạt động giao tiếp với các bên liên quan.

Các Bên liên quan	Kênh đối thoại	Tần suất trao đổi
Người lao động	Truyền thông nội bộ	Liên tục
	Sự kiện định kỳ	Hàng quý/Hàng năm
	Khảo sát định kỳ	Hàng quý
	Các kênh liên lạc khác (Hòm thư góp ý, ứng dụng liên lạc nội bộ)	Liên tục
Khách hàng và Người tiêu dùng	Showroom, nhà phân phối	Hàng ngày
	Trung tâm DVKH	Hàng ngày
	Website/Mạng xã hội	Liên tục
	Các phương tiện truyền thông đại chúng	Liên tục
	Khảo sát ý kiến khách hàng	Hàng ngày
Nhà cung cấp/Đối tác kinh doanh	Các cuộc họp định kỳ	Liên tục
	Các kênh liên lạc khác (email/ điện thoại)	Liên tục
Cổ đông và Cộng đồng đầu tư	Đại hội đồng cổ đông thường niên /bất thường	Hàng năm/bất thường
	Hội nghị nhà đầu tư	Nhiều lần/năm
	Các cuộc họp trực tiếp/trực tuyến với đại diện BLĐ Công ty	Nhiều lần/năm
	Các kênh truyền thông khác (Website, báo chí, email, điện thoại)	Liên tục
Chính phủ và Các cơ quan quản lý /Chính quyền địa phương	Báo cáo thường niên	Hàng năm
	Báo cáo định kỳ theo quy định	Nhiều lần/năm
	Các kênh liên lạc khác (email, văn bản...)	Liên tục
Cộng đồng địa phương	Website	Liên tục
	Gặp gỡ/làm việc trực tiếp	Nhiều lần/năm
	Thông tin trên phương tiện truyền thông	Liên tục
Cơ quan báo chí truyền thông	Phỏng vấn	Liên tục
	Các kênh liên lạc khác (website, email, điện thoại...)	Liên tục

Mối quan tâm của các bên liên quan với hoạt động của An Cường

Thông qua đối thoại và tham vấn, An Cường xác định các mối quan tâm chính của các bên liên quan, đồng thời xây dựng và triển khai các hành động cụ thể nhằm giải quyết các vấn đề, hướng đến xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên.

Các Bên liên quan	Các vấn đề quan tâm	Phản hồi của An Cường
Người lao động	Môi trường làm việc, các mối quan hệ với đồng nghiệp, cấp trên	• Đối với nhân viên mới, An Cường tổ chức các buổi đào tạo hội nhập nhằm giới thiệu về Công ty, văn hóa doanh nghiệp, nội quy làm việc, quy tắc ứng xử... • Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. • Hằng năm, An Cường luôn thực hiện cải tiến và cập nhật chính sách lương thưởng, phúc lợi cho người lao động. • Hoạt động đánh giá hiệu quả công việc của CBCNV được thực hiện định kỳ. • Lắng nghe và ghi nhận các đánh giá, ý kiến của nhân viên về đội ngũ lãnh đạo, cấp trên dựa trên nguyên tắc đánh giá 360^0. • Thường xuyên tổ chức các hoạt động nội bộ nhằm nâng cao tính gắn kết, tinh thần tập thể của CBCNV. • Định kỳ vào thời điểm đầu năm và cuối năm, An Cường thường xuyên tổ chức các buổi gặp mặt nhằm truyền thông rộng rãi đến CBCNV về kết quả và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
	Cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp	
	Chế độ phúc lợi, lương thưởng, chính sách bảo vệ sức khỏe cho người lao động Chính sách đào tạo và phát triển	
Khách hàng và Người tiêu dùng	Chất lượng sản phẩm và dịch vụ	• Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật tại thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu. • Sản phẩm của An Cường đạt các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng bao gồm: EPA, E1, E2, E0 và Super E0 đối với các sản phẩm gỗ công nghiệp. • Cam kết bảo đảm cao nhất về chất lượng và dịch vụ cung cấp. • Hỗ trợ kiểm tra sản phẩm và kiểm định chất lượng sản phẩm tại công trình hoặc nhà ở của khách hàng/người tiêu dùng khi có yêu cầu.
	Mức độ thân thiện và an toàn với sức khỏe người tiêu dùng	
	Xuất xứ sản phẩm	
Nhà cung cấp /Đối tác kinh doanh	Hiệu quả hợp tác và tính cam kết	• An Cường xem xét lựa chọn nhà cung cấp và đối tác kinh doanh dựa trên năng lực, nguồn lực tài chính, khả năng cam kết, kinh nghiệm thị trường và tính chính trực... • Thường xuyên tổ chức cho hệ thống nhà phân phối, đại lý về cách tư vấn bán hàng, hổ trợ hệ thống bán hàng và dịch vụ khách hàng. • Xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài với nhà cung cấp và các đối tác. Hầu hết các nhà cung cấp và đối tác kinh doanh đã làm việc với An Cường ít nhất 10 năm. • Thẳng thắn đối thoại với các bên trên tinh thần hợp tác, tôn trọng và cân bằng lợi ích, hướng đến mục tiêu hợp tác lâu dài. • Bảo mật thông tin hợp tác theo cam kết.
	Cân bằng/hài hòa lợi ích	
	Chất lượng sản phẩm và dịch vụ	
	Mức độ thân thiện và an toàn với sức khỏe người tiêu dùng	
	Bảo mật thông tin Mối quan hệ bền vững	

Cổ đông và Cộng đồng đầu tư	Tình hình kinh doanh và hiệu quả hoạt động	• Cập nhật thông tin về hoạt động kinh doanh của An Cường thông qua các buổi gặp mặt nhà đầu tư, các ấn phẩm quan hệ cổ đông được phát hành định kỳ theo quý, năm. • Tiếp nhận và giải đáp các ý kiến, thắc mắc của cổ đông, cộng đồng đầu tư thông qua các buổi gặp mặt trực tiếp, email của bộ phận Quan hệ nhà đầu tư. • Tuân thủ các quy định hiện hành về công bố thông tin.
	Chiến lược và tiềm năng phát triển	
	Quản trị rủi ro	
	Minh bạch trong công bố thông tin	
Chính phủ và Các cơ quan quản lý/ Chính quyền địa phương	Tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định hiện hành	• Theo dõi và cập nhật các quy định của Chính phủ, cơ quan quản lý và địa phương đối với hoạt động của An Cường. • Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước. • Tích cực hưởng ứng các sáng kiến có liên quan về vấn đề phát triển bền vững của các cơ quan quản lý.
	Tình hình thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng doanh nghiệp, ngành và địa phương	
Cộng đồng địa phương	Hiệu quả hoạt động của Công ty	• Theo dõi và cập nhật các quy định của Chính phủ, cơ quan quản lý và địa phương đối với hoạt động của An Cường. • Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước. • Tích cực hưởng ứng các sáng kiến có liên quan về vấn đề phát triển bền vững của các cơ quan quản lý.
	Tình hình an sinh tại các khu vực hoạt động của Công ty	
	Mức độ tham gia vào các hoạt động cộng đồng	
Cơ quan báo chí truyền thông	Kết quả kinh doanh	• Xây dựng và duy trì mối quan hệ với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc tôn trọng, hợp tác và minh bạch thông tin. • Chủ động hợp tác với các cơ quan truyền thông khi xử lý các sự cố truyền thông.
	Chiến lược kinh doanh	
	Tính xác thực của thông tin	

2. An Cường Và 17 Tiêu Chí Phát Triển Bền Vững Của Liên Hợp Quốc

Tiêu chí	Mô tả tiêu chí	Nội dung
1 XÓA NGHÈO 2 KHÔNG CÒN NẠN ĐÓI	• Giảm nghèo, tạo công ăn việc làm... • Kết thúc tình trạng đói, đạt được an toàn thực phẩm, cải thiện dinh dưỡng	• Thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện giúp đỡ trẻ em nghèo, người già neo đơn...
3 SỨC KHỎE VÀ CÓ CUỘC SỐNG TỐT	• Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi	• Ban hành và triển khai các chính sách về an toàn lao động. • Triển khai các gói chăm sóc sức khỏe cho CBCNV. • Phát động và duy trì các hoạt động thể dục thể thao, hoạt động đoàn thể trong nội bộ An Cường cũng như thường xuyên tổ chức giao lưu với các đơn vị bên ngoài.
4 GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG	• Đảm bảo Giáo dục có chất lượng, đồng thời thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người	• Tài trợ cho các hoạt động cộng đồng như tặng sách, dụng cụ học tập... đồng hành cùng trẻ em nghèo đến trường. • Tổ chức, hỗ trợ tổ chức, tài trợ các hoạt động đào tạo cho nhà phân phối, đại lý, các đơn vị thi công thiết kế và sinh viên khoa kiến trúc các trường đại học trên cả nước thông qua việc tổ chức tham quan nhà máy, showroom, đào tạo về vật liệu, ứng dụng và giải pháp liên quan đến gỗ công nghiệp, tài trợ góc vật liệu cho nhà phân phối, đại lý, các đơn vị thi công thiết kế và các trường đại học. • Hoạt động đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cũng như kỹ năng cho CBCNV của Công ty được tổ chức hàng năm. Hơn 20 buổi đào tạo được thiết kế theo nhu cầu thực tế, do chính các chuyên gia của An Cường chia sẻ hoặc do đơn vị giáo dục có chuyên môn và uy tín tổ chức thành nhiều chuyên đề khác nhau theo khung thời gian hợp lý trải dài suốt năm 2022, tạo điều kiện cho học viên theo học đạt chất lượng đầu ra tốt nhất.

5 BÌNH ĐẲNG GIỚI	• Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái	• Tỷ lệ lao động nữ chiếm 33% trong tổng số lao động ở An Cường. Riêng trong Ban Tổng Giám đốc, có 4/6 lãnh đạo là nữ. • Hỗ trợ đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho lao động nữ bao gồm chế độ thai sản, phụ nữ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi...
6 NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH	• Nguồn cung ứng nước và áp dụng quản lý bền vững trong sử dụng nguồn nước	• Sử dụng nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN 01-1:2018/BYT • Xây dựng và triển khai Hướng dẫn thực hành tiết kiệm đối với việc sử dụng nước.
7 NĂNG LƯỢNG SẠCH VỚI GIÁ THÀNH HỢP LÝ	• Đảm bảo quyền tiếp cận năng lượng với giá phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người	• Hợp tác triển khai lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời máy nhà tại 2 cụm nhà máy của An Cường. • Xây dựng và triển khai Hướng dẫn thực hành tiết kiệm đối với việc sử dụng điện và xăng dầu.
8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ	• Hướng đến tăng trưởng kinh tế bền vững, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt, thỏa đáng cho tất cả mọi người	• Doanh thu và lợi nhuận tiếp tục ghi nhận tăng trưởng. • Đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước thông qua các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp. • Đảm bảo việc làm thường xuyên và tăng trưởng lương thưởng cho người lao động.
9 CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG	• Quy trình sản xuất hiện đại, cung cấp sản phẩm bền vững, thân thiện với môi trường	• Dây chuyền sản xuất hiện đại, gia tăng hàm lượng công nghệ, mức độ tự động hóa cao • Cung cấp sản phẩm chất lượng cao, bền vững với những cải tiến liên tục về mẫu mã và giải pháp đi kèm. • Sản phẩm nhận được các chứng nhận về thân thiện với môi trường, không gây hại cho sức khỏe người sử dụng (Green Label Singapore).
10 GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG	• Giảm bất bình đẳng	• Xây dựng và phát triển chính sách lao động phù hợp với cấp bậc, vị trí. • Tạo cơ hội phát triển chuyên môn và đào tạo nâng cao kỹ năng đối với những cá nhân có đóng góp tích cực cho sự phát triển của An Cường.
11 CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG	• Xây dựng đô thị và khu dân cư dành cho tất cả mọi người, an toàn, có khả năng chống chịu và bền vững.	• Tham gia vào hoạt động thiết kế và cung ứng sản phẩm nội thất và giải pháp cho gỗ công nghiệp tại nhiều dự án, công trình nhà ở với nhiều quy mô khác nhau. • Cung cấp các sản phẩm có tính an toàn cao trong quá trình sử dụng, các sản phẩm chậm cháy, chống trầy, chống thấm...
12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM	• Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững	• Đạt chứng nhận Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 cho toàn bộ hoạt động sản xuất của An Cường. • Sản phẩm gỗ công nghiệp sử dụng nguồn nguyên liệu là ván dăm được sản xuất từ phế phẩm nông lâm nghiệp... giúp gia tăng giá trị kinh tế của ngành trồng rừng và khuyến khích mở rộng diện tích rừng trồng. • Dây chuyền sản xuất hiện đại giúp giảm thiểu rác thải, khí thải trong quá trình sản xuất.

13 HÀNH ĐỘNG VỀ KHÍ HẬU	• Hành động góp phần chống biến đổi khí hậu và các tác động liên quan	• Sử dụng điện mặt trời cho hoạt động sản xuất tại các cụm nhà máy. • Truyền thông và đào tạo CBCNV về Bảo vệ môi trường và tác động.
14 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN	• Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững	• Hoạt động sử dụng nước và xử lý rác thải, nước thải tuân theo các hướng dẫn và yêu cầu tại các khu vực đặt nhà máy, địa bàn kinh doanh.
15 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐẤT LIỀN	• Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý rừng bền vững	• Ưu tiên làm việc và hợp tác với các nhà cung cấp có chứng chỉ về đảm bảo nguồn gốc xuất xứ hợp pháp đối với lõi gỗ ván. • Là nhà tiêu thụ các sản phẩm phế phẩm nông lâm nghiệp góp phần làm gia tăng giá trị kinh tế của rừng trồng, khuyến khích các đơn vị mở rộng diện tích rừng hoặc nâng cao năng suất của rừng trồng.
16 HÒA BÌNH, CÔNG LÝ VÀ CÁC THỂ CHẾ MẠNH MẼ	• Thúc đẩy các xã hội hòa bình và hòa nhập để phát triển bền vững	• Minh bạch trong hoạt động công bố thông tin, đảm bảo công bằng về khả năng tiếp cận thông tin cho tất cả cổ đông của An Cường. • Hoạt động truyền thông nội bộ được tổ chức thường xuyên cho CBCNV An Cường.
17 QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÌ CÁC MỤC TIÊU	• Tăng cường và thúc đẩy hợp tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững	• Cơ cấu cổ đông của An Cường khá đa dạng với các cổ đông chiến lược hoạt động trong cùng ngành nghề (Sumitomo Forestry), các cổ đông đến từ Châu Âu (VinaCapital, DEG), khách hàng đến từ nhiều nơi trên thế giới (Mỹ, Nhật, Malaysia, Campuchia, Lào...)

3. Báo Cáo Phát Triển Bền Vững

TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiêu chuẩn báo cáo

Doanh nghiệp ngày càng phát triển về mặt quy mô đòi hỏi An Cường càng phải nhận thức sâu sắc và chuyên nghiệp hơn về các vấn đề phát triển bền vững. Do vậy, việc công bố, xem xét và đánh giá lại hoạt động PTBV của Công ty theo các tiêu chuẩn mới nhất đã được HĐQT và BTGĐ đặt ra.

Đây là năm đầu tiên An Cường thực hiện lập báo cáo PTBV trên cơ sở tham khảo các tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển bền vững - Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) - phiên bản mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards. Các lĩnh vực trọng yếu của báo cáo được xác định sau khi chúng tôi rà soát và đánh giá mức độ tác động và quan tâm của các bên liên quan đối với hoạt động của An Cường.

Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, IFC và Thông tư 155/2015/TT-BTC nhằm thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch và hiệu quả.

Phạm vi báo cáo

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 của An Cường được tích hợp với BCTN năm 2022 của Công ty. Các số liệu trong báo cáo được thu thập và tổng hợp từ hoạt động thực tế của An Cường trong năm 2022, trong phạm vi hệ thống văn phòng của An Cường, các công ty con, các nhà máy và hệ thống showroom do An Cường sở hữu.
Công ty con: vui lòng xem trang 70
Hệ thống showroom thuộc sở hữu của An Cường: vui lòng xem trang 36 - 39

Chu kỳ báo cáo

Thông tin trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2022, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.

Thông tin liên hệ

Báo cáo được thực hiện bởi Nhóm Báo cáo Phát triển bền vững của An Cường, bao gồm các thành viên trực thuộc Phòng Truyền thông - Tiếp thị, Ban Trợ lý, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư và Bộ phận Quản lý cổ đông.

Mọi thông tin, ý kiến đóng góp hoặc phản hồi về các thông tin trong Báo cáo Phát triển bền vững này, vui lòng liên hệ:

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư
Email: ir@ancuong.com
Địa chỉ: 702/1K Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, Tp Hồ Chí Minh

GRI 3 – CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Xác định các vấn đề trọng yếu

An Cường thực hiện rà soát và nhận diện các vấn đề trọng yếu để trình bày tại Báo cáo Phát triển bền vững theo quy trình như sau:

1. Xem xét tổng thể các hoạt động của An Cường và các mối quan hệ kinh tế - môi trường – xã hội xung quanh, các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng đến An Cường.
2. Nhận diện các tác động thực tế đã diễn ra hoặc có khả năng xảy ra do hệ quả từ hoạt động của An Cường cũng như mối quan tâm từ các bên liên quan đối với các vấn đề đã nhận diện.
3. Phân tích và đánh giá mức độ quan trọng của các tác động đã nhận diện.
4. Xác định các vấn đề trọng yếu cho mục đích báo cáo đồng thời xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm xác định mức độ ưu tiên để triển khai các hành động cần thiết và phù hợp, đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

Ma trận các vấn đề trọng yếu

Sau khi đánh giá mức độ quan trọng của các vấn đề trọng yếu, xét trong mối tương quan với mức độ quan tâm của các bên cùng với tác động đến hoạt động của Công ty, An Cường đã xây dựng Ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm sắp xếp mức độ ưu tiên của các kế hoạch hành động tương ứng, đồng thời thực hiện phân bổ nguồn lực phù hợp để triển khai các kế hoạch hành động hướng đến mục tiêu phát triển bền vững

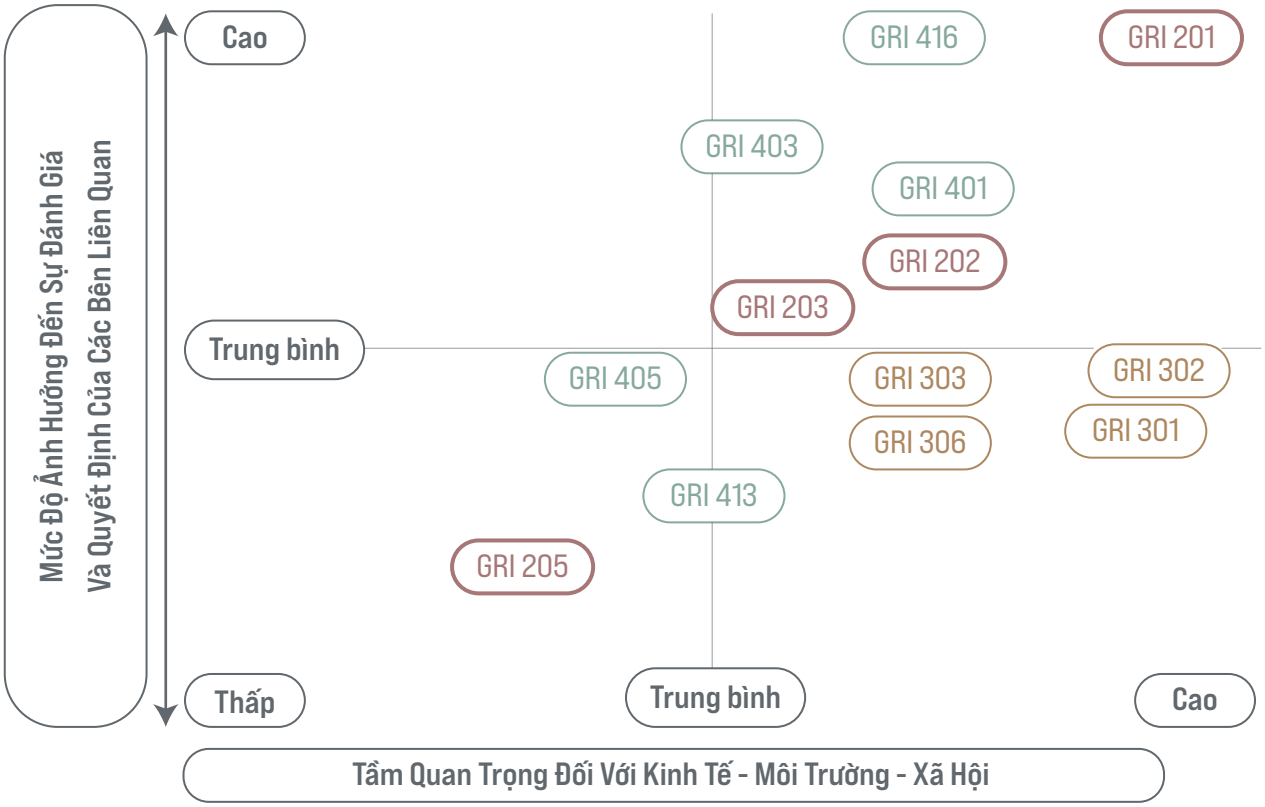

01. Kinh Tế

GRI 201 - Hiệu quả kinh tế
GRI 202 - Sự hiện diện trên thị trường
GRI 203 - Tác động kinh tế gián tiếp
GRI 205 - Chống tham nhũng

03. Xã Hội

GRI 401 - Việc làm
GRI 403 - An toàn và sức khỏe lao động
GRI 405 - Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng
GRI 413 - Cộng đồng địa phương
GRI 416 - Sức khỏe và an toàn của khách hàng

02. Môi Trường

GRI 301 - Nguyên vật liệu
GRI 302 - Sử dụng năng lượng
GRI 303 - Nước và Nước thải
GRI 306 – Rác thải

CÁC VẤN ĐỀ KINH TẾ

GRI 201 - HIỆU QUẢ KINH TẾ

Phương pháp quản trị

Là một tổ chức kinh doanh, mục tiêu cơ bản của An Cường là không ngừng tạo ra những giá trị kinh tế, từ đó xây dựng nền tảng tài chính vững chắc và duy trì sự tăng trưởng nhằm tối đa hóa lợi ích của cổ đông, người lao động và đóng góp tích cực cho ngân sách nhà nước.

Trong các năm qua, An Cường luôn tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi nhằm đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu và không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua các sáng kiến giúp tối ưu vận hành. Hiệu quả hoạt động của An Cường được ghi nhận thông qua các chỉ tiêu như: Doanh thu, Lợi nhuận sau thuế, Tốc độ tăng trưởng... Các chỉ tiêu này hằng năm đều được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đánh giá mức độ hoàn thành. Ngoài ra, An Cường luôn duy trì chính sách trả cổ tức đều đặn cho cổ đông qua các năm, đồng thời thực hiện các nghĩa vụ thuế nghiêm túc và đầy đủ với chính quyền địa phương."

Doanh thu và Lợi nhuận duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững

Năm 2022, môi trường kinh doanh đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, tuy nhiên với sự chủ động và linh hoạt trong chiến lược kinh doanh của HĐQT, khả năng thực thi của BTGĐ cùng sự đồng lòng của toàn thể CBCNV, An Cường đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHĐCĐ giao phó, giữ vững vị thế đứng đầu tại thị trường vật liệu từ gỗ công nghiệp trong nước. Với nền tảng kinh doanh được giữ vững, Công ty tiếp tục hoàn thành các cam kết về nâng cao giá trị cho Cổ đông, đảm bảo việc làm và cải thiện phúc lợi cho người lao động, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế của cộng đồng và địa phương.

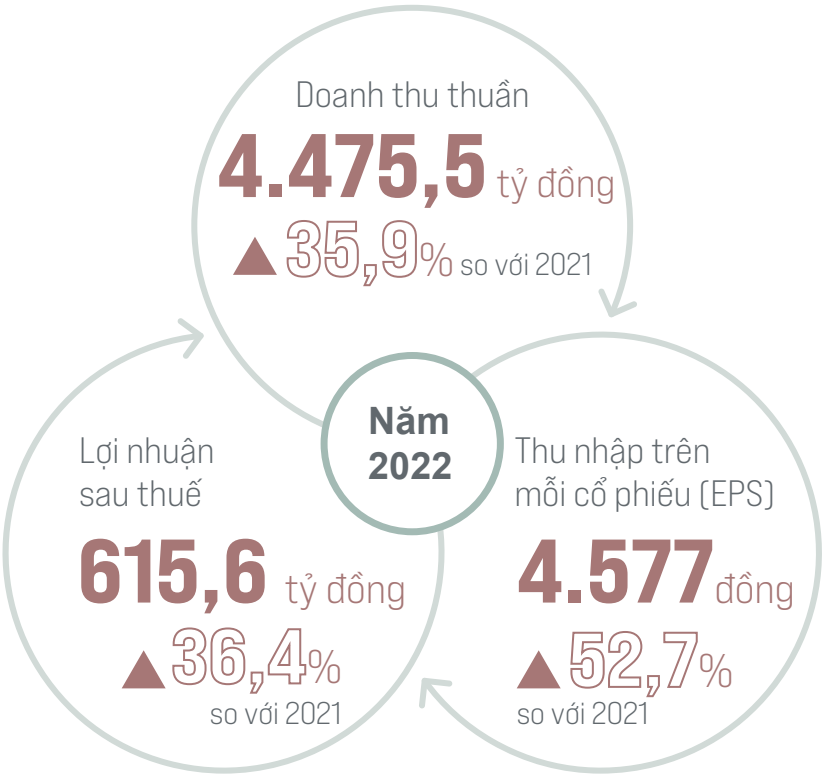

Tích cực đóng góp cho ngân sách

An Cường luôn chấp hành đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước với mức đóng có xu hướng tăng dần qua các năm. Trong các năm 2020, 2021 và 2022, Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường được hưởng chính sách miễn giảm thuế TNDN. Cụ thể, Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm 2020 và 2021 và được giảm 50% thuế TNDN trong năm 2022.

Thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước

Tỷ đồng

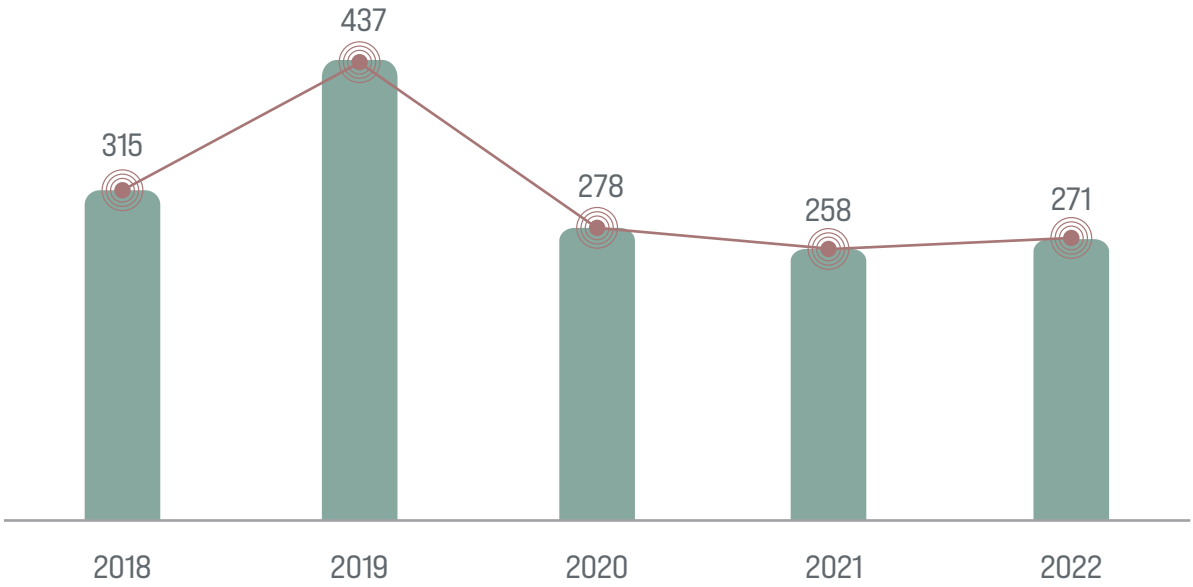

Duy trì chính sách cổ tức đều đặn qua các năm

Hoạt động kinh doanh luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao, cùng với nguồn tiền mặt dồi dào là những yếu tố quan trọng cho phép An Cường duy trì chính sách cổ tức ổn định những năm vừa qua.

Trong năm 2022 An Cường đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2021 và tạm ứng đợt 1 cổ tức năm 2022 với tổng ngân sách 464,6 tỷ đồng. Năm vừa qua, Công ty cũng thực hiện 1 đợt chi trả cổ tức cho năm 2021 bằng cổ phiếu. Theo đó, bình quân mức chi trả cổ tức hằng năm đạt ít nhất 30%.

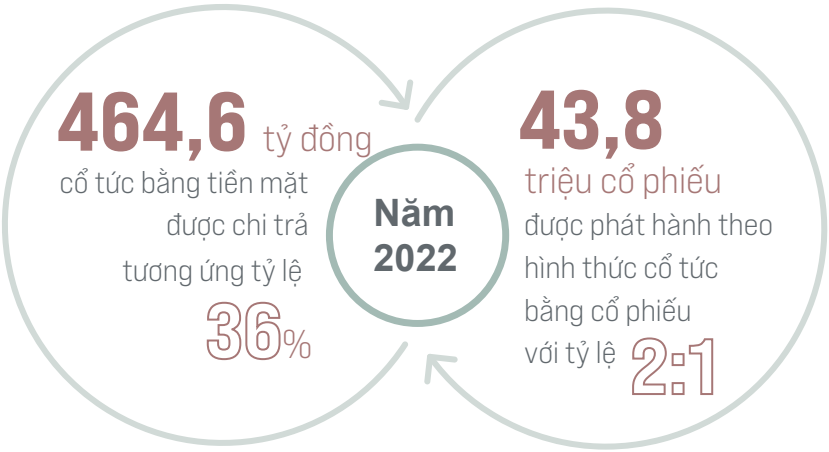

Thu nhập người lao động luôn được quan tâm cải thiện

Đối với An Cường, nguồn lực lao động là tài sản quý giá nhất của Công ty, là nền tảng cho mọi kế hoạch tăng trưởng. Do vậy, Công ty luôn cân đối các chính sách phúc lợi phù hợp nhằm liên tục cải thiện thu nhập của người lao động, tạo điều kiện để giữ chân và thu hút nhân sự.

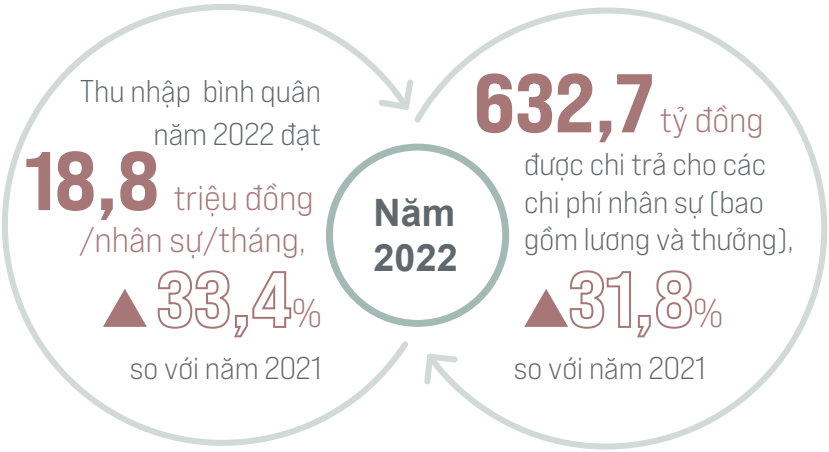

An Cường luôn ghi nhận đóng góp của tất cả các cá nhân và tập thể cho sự phát triển chung của Công ty. Ngoài việc đảm bảo mức lương thưởng cao hơn so với mức tối thiểu vùng, thậm chí cao hơn so với các công ty cùng ngành và trong khu vực, Công ty có chế độ xét thưởng nóng hoặc xét nâng sớm 1 bậc lương khi người lao động có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tìm ra các phương pháp làm việc mới có tác dụng làm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí...

GRI 202 - SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

Phương pháp quản trị

Trong các năm qua, An Cường luôn quan tâm chú trọng đến các chính sách lương thưởng cho người lao động bởi đây là nền tảng cơ bản, là tài sản quan trọng nhất của Công ty. Theo đó, chính sách lương thưởng tại An Cường được xây dựng trên cơ sở phù hợp với công việc, chức danh, mức độ đóng góp của từng cá nhân, đồng thời cân nhắc trong tương quan với hiệu quả kinh doanh chung của Công ty. Mức lương tại An Cường hiện nay luôn cao hơn nhiều so với mức lương tối thiểu vùng, đồng thời đảm bảo mức độ cạnh tranh với các doanh nghiệp trên thị trường.

Năm 2022, tổng chi phí lương (không bao gồm thưởng) của An Cường đạt 491 tỷ đồng, tương ứng 14,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 26,3% so với năm 2021.

Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương là 2 khu vực tập trung phần lớn nhân sự đang làm việc tại An Cường. Theo đó mức lương khởi điểm trung bình của nhân viên tại 2 khu vực này ghi nhận 5,6 triệu đồng/tháng, cao hơn 19% so với mức lương tối thiểu vùng 1 theo quy định là 4,7 triệu đồng/tháng.

GRI 203 - TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Phương pháp quản trị

Là một doanh nghiệp sản xuất hàng đầu trong lĩnh vực gỗ công nghiệp tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, An Cường luôn nỗ lực thực hiện các hoạt động mang lại hiệu ứng kinh tế gián tiếp đối với ngành chế biến gỗ nói riêng và ngành công nghiệp sản xuất nói chung.

Tiên phong ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất

Cụm nhà máy thứ hai của An Cường được đầu tư hơn 50 triệu USD, là nhà máy sản xuất gỗ công nghiệp và các sản phẩm làm từ gỗ công nghiệp hiện đại nhất Đông Nam Á. Dây chuyền sản xuất của An Cường được nhập khẩu trực tiếp từ các nước Châu Âu với công nghệ mới nhất, mức độ tự động hóa cao, giảm thiểu rác thải, nước thải và khí thải trong quá trình sản xuất.

Công ty đã đầu tư hệ thống hút bụi hiện đại và khép kín đảm bảo môi trường xanh, sạch trong nhà máy. Nhà máy của An Cường được đánh giá đạt tiêu chuẩn Tổ chức sản xuất của Châu Âu và được đánh giá là "Nhà máy không bụi".

Hoạt động cải tiến liên tục cũng được triển khai xuyên suốt năm 2022 vừa qua nhằm nghiên cứu và ứng dụng các sáng kiến giúp cải thiện hiệu quả sản xuất, giảm thiểu lãng phí nguyên vật liệu, hướng đến mô hình sản xuất bền vững.

Không ngừng nghiên cứu và phát triển giải pháp mới từ gỗ công nghiệp

Trong các năm qua, bên cạnh hoạt động cải tiến về mẫu mã trong sản phẩm hiện hữu, bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm của An Cường còn tiến hành nghiên cứu nâng cấp và hoàn thiện các giải pháp làm từ gỗ công nghiệp như các sản phẩm cửa gỗ chậm cháy với thời gian chậm cháy từ 30 phút, 60 phút đến 90 phút. Ron ngăn khói dùng cho sản phẩm cửa chậm cháy được thiết kế với khả năng ngăn khói, đạt chứng nhận chất lượng Exova Warrington – cơ quan kiểm định độc lập Anh quốc.

Bên cạnh đó, An Cường cũng nghiên cứu những dòng sản phẩm mở ra những hướng đi mới cho ngành vật liệu gỗ công nghiệp. Tiêu biểu là sản phẩm tấm Laminate ứng dụng cho ngành tàu biển với các đặc tính nhẹ, chống cháy, chống nước, thỏa mãn các tiêu chuẩn của Tổ chức hàng hải quốc tế IMO - International Maritime Organization về việc tuyệt đối an toàn cho sức khỏe con người và thân thiện với môi trường biển.

GRI 205 - CHỐNG THAM NHŨNG

Phương pháp quản trị

Tham nhũng là hành vi vi phạm nghiêm trọng giá trị cốt lõi mà An Cường xây dựng. Tham nhũng không những tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín, hình ảnh của Công ty mà còn có thể làm tổn hại đến lợi ích của khách hàng, đối tác. Để phòng chống tham nhũng, An Cường đã xây dựng Chính sách Phòng chống tham nhũng và truyền thông rộng rãi đến toàn thể CBCNV, nhà cung cấp và khách hàng của Công ty.

Trên cơ sở rà soát và đánh giá, An Cường nhận thấy rủi ro liên quan đến tham nhũng có thể phát sinh trong các hoạt động sau:

- Lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu, dịch vụ;
- Phát triển và quản lý mạng lưới phân phối.

Theo đó, An Cường đã xây dựng quy trình quản lý, phòng chống tham nhũng như sau:

Bước 1

Ban hành và tuyên truyền Chính sách Phòng chống tham nhũng

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổng thể trong việc xây dựng, ban hành và kiểm soát các hoạt động tuân thủ chính sách Chống tham nhũng của Công ty.
Các hoạt động mua sắm nguyên vật liệu, dịch vụ phải được đánh giá và rà soát trên cơ sở so sánh các dữ liệu, thực trạng và đàm phán nhằm cung cấp thông tin cho Ban lãnh đạo khi ra quyết định.

Bước 2

Kiểm soát và theo dõi

Các chứng từ sổ sách và hồ sơ của Công ty phải được lưu trữ ở mức chi tiết, hợp lý nhằm phản ánh chính xác và hợp lý các giao dịch đã phát sinh.
Người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ và nhân viên Công ty được yêu cầu, với nỗ lực cao nhất, phải duy trì tính minh bạch và cung cấp thông tin chính xác, trung thực nhất về các xung đột lợi ích liên quan đến các giao dịch với Công ty.
Các hoạt động mua sắm nguyên vật liệu, dịch vụ phải được đánh giá và rà soát trên cơ sở so sánh các dữ liệu, thực trạng và đàm phán làm cơ sở cho cấp quản lý và ban kiểm soát thực hiện việc kiểm soát tuân thủ.

Bước 3

Phát hiện hành vi và báo cáo

Trường hợp nhận được yêu cầu thanh toán kèm điều kiện bất thường, bộ phận thực hiện thanh toán có trách nhiệm báo cáo sự việc cho trưởng bộ phận và Ban Kiểm soát để nhanh chóng tiến hành các bước cần thiết nhằm ngăn chặn các hành vi tham nhũng có thể xảy ra.

Trong thời gian qua, An Cường luôn tuyên truyền và cập nhật Chính sách phòng chống tham nhũng rộng rãi đến các CBCNV của Công ty. Đối với các nhà cung cấp nguyên vật liệu và dịch vụ cũng như các đối tác khách hàng, các điều khoản phòng chống tham nhũng luôn được quy định cụ thể trong hợp đồng. Bất kỳ hành vi vi phạm các điều khoản này có thể dẫn đến việc bồi thường hoặc chấm dứt hợp đồng.

Năm 2022, An Cường không ghi nhận trường hợp khiếu nại hoặc tố giác nào liên quan đến hoạt động Chống tham nhũng.

CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG

GRI 301 - NGUYÊN VẬT LIỆU

Phương pháp quản trị

Là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phục vụ cho phân khúc trung và cao cấp ở Việt Nam và các thị trường xuất khẩu, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí, là yếu tố cơ bản và quan trọng của quá trình sản xuất, là cơ sở vật chất cấu thành nên sản phẩm và quyết định chất lượng sản phẩm. Bất kỳ sự thay đổi về giá nguyên vật liệu, gián đoạn chuỗi cung ứng, hư hao trong quá trình quản lý và sử dụng đều có ảnh hưởng lớn đến giá thành, công tác tổ chức sản xuất và chất lượng sản phẩm. Do đó, để có thể sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, An Cường không ngừng cải tiến công nghệ sản xuất, duy trì quan hệ tốt với các nhà cung cấp, triển khai chính sách mua hàng linh hoạt, hợp lý và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý hiệu quả.

Hiện nay, An Cường sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính là lõi ván. Lõi ván có thể được xem như một phụ phẩm từ quá trình khai thác gỗ rừng trồng. Trong đó, cành, rễ và ngọn cây được băm nhuyễn, kết hợp với keo và gia nhiệt để hình thành nên ván gỗ. Tại Việt Nam, phần cành, ngọn và rễ cây chủ yếu được lấy từ cây cao su và cây tràm. Các nguyên liệu này phần lớn là phế phẩm nông lâm nghiệp. Do đó, việc tận dụng các sản phẩm này góp phần gia tăng thu nhập của các công ty và hộ trồng rừng. Góp phần khuyến khích họ phát triển diện tích canh tác và/hoặc đầu tư/nghiên cứu nhằm cải thiện năng suất rừng trồng.

An Cường luôn chú trọng ổn định nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất, ổn định nguồn cung sản phẩm, tránh đứt gãy hoặc xáo trộn cho thị trường tiêu dùng. Hiện nay, hơn 80% lượng lõi gỗ An Cường sử dụng được cung cấp bởi các nhà sản xuất trong nước. Hầu hết các đơn vị cung cấp chính đều đã làm việc với An Cường hơn 10 năm. Quy trình sản xuất của các đơn vị này đều tuân thủ các yếu tố về môi trường, đạt các tiêu chí về xuất xứ nguồn gốc.

GRI 302 - SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG

Phương pháp quản trị

An Cường đẩy mạnh (i) công tác truyền thông và đào tạo nội bộ nhằm nâng cao ý thức của CBCNV trong việc sử dụng năng lượng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả; (ii) đưa vào vận hành các máy móc hiện đại, tiết kiệm năng lượng (iii) sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh. Các biện pháp này không những giúp Công ty tiết kiệm chi phí vận hành mà còn giảm thiểu các tác động gián tiếp đến môi trường.

Trong nỗ lực thực hành tiết kiệm trong sử dụng năng lượng, An Cường đã triển khai các sáng kiến nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất và sử dụng tiết kiệm năng lượng tại tất cả địa điểm hoạt động. Có thể kể đến bao gồm:

- Sử dụng năng lượng điện mặt trời tại các cụm nhà máy sản xuất; An Cường hợp tác triển khai lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời áp mái từ tháng 6 năm 2020 và chính thức vận hành vào tháng 12 năm 2020 tại hai cụm nhà máy của Công ty có tổng diện tích gần 85.000 m2 với công suất 7,5 MW(p).

- Việc chuyển đổi sử dụng năng lượng tái tạo từ mặt trời trong năm 2022 giúp An Cường tiết giảm gần 8% lượng điện tiêu thụ từ điện lưới quốc gia. Bên cạnh đó, nguồn thu từ việc cho thuê mái giúp Công ty giảm được bình quân từ 10-15% tổng chi phí sử dụng điện hàng năm. Không gian nhà máy được mát mẻ hơn từ 1-3^{0}C khi lắp hệ thống điện mặt trời áp mái, gián tiếp giảm chi phí cho việc sử dụng điện năng làm mát.
- Phần mái của nhà máy được lắp đặt tôn lấy sáng nhằm giảm tiêu thụ điện năng cho việc chiếu sáng;
- Đèn LED được ưu tiên sử dụng tại tất cả các địa điểm hoạt động của Công ty;

Thống kê điện năng sử dụng tại các cụm nhà máy của An Cường trong 2021 và 2022:

	2021	2022*
Điện lưới (Kwh)	13.017.490	15.665.490
Điện mặt trời (Kwh)	1.445.391	1.356.163
Tổng điện năng tiêu thụ (Kwh)	**14.462.881**	**17.021.653**

Nguồn: An Cường

**Sản lượng điện tiêu thụ trong năm 2022 tăng 17,7% so với năm 2021 do trong năm 2021, An Cường chịu ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh Covid-19 phải gần như tạm ngừng sản xuất trong cả quý 3 năm 2021. Ngoài ra, nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất cũng gia tăng khi doanh thu năm 2022 cũng tăng 35,9% so với doanh thu của năm 2021.*

Ngoài ra, thương hiệu Malloca – do An Cường sở hữu - chuyên cung cấp thiết bị bếp và đồ dùng điện tử trong gia đình cũng ưu tiên ứng dụng các công nghệ mới nhằm tiết giảm tiêu thụ năng lượng trong quá trình sử dụng sản phẩm. Các chứng chỉ bao gồm chứng chỉ an toàn điện (EMC) và Hiệu suất năng lượng của dòng sản phẩm Tủ lạnh, tủ rượu.

GRI 303 - NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Phương pháp quản trị

An Cường tổ chức truyền thông rộng rãi đến CBCNV về các tác động đối với môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất thông thường của Công ty, qua đó nâng cao nhận thức của CBCNV về việc sử dụng nước và nước thải.

Tiêu thụ nước

Hướng đến mục tiêu sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững trong hoạt động sản xuất, An Cường hiện đã dừng khai thác nguồn nước ngầm, không sử dụng nước sông mà chuyển sang sử dụng nguồn nước cấp do Ban quản lý Khu công nghiệp KSB cung cấp, đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế cũng như hạn mức sử dụng theo quy định của nhà nước và của Ban quản lý Khu công nghiệp.

Hiện nay, lượng nước tiêu thụ trong Công ty bao gồm nước tiêu thụ tại 2 cụm nhà máy và nước cấp phục vụ sinh hoạt cho CBCNV tại các địa điểm hoạt động. Năm 2022, tổng lượng nước tiêu thụ tại An Cường đạt 118.072 m3, trong đó

- Tổng lượng nước tiêu thụ tại khối văn phòng: 7.249m3.
- Tổng lượng nước tiêu thụ trong sinh hoạt và sản xuất tại các cụm nhà máy: 110.823m3.

Khu vực	2021	2022
Văn phòng (m3)	5.880	7.249
Các cụm nhà máy (m3)	129.354	110.823
Tổng lượng nước tiêu thụ (m3)	**135.234**	**118.072**

Nguồn: An Cường

Nước thải

Lượng nước thải được quản lý bằng hệ thống thu gom và xử lý nước thải nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 40:2011/BTNMT và thực hiện quan trắc chất lượng nước thải định kỳ, đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ quản lý nước thải đầu ra. Kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nguồn tiếp nhận theo đúng giấy phép xả thải. Đối với việc xử lý nước thải ở các diện tích nhà máy và kho bãi nằm ngoài KCN, An Cường cũng tuân thủ chặt chẽ quy định của từng địa phương.

Năm 2022, tổng lượng nước thải sinh hoạt và sản xuất công nghiệp ghi nhận 88.847 m3, trong đó nước thải công nghiệp là 7.286 m3, giảm 18,2% so với năm 2021.

GRI 303 - RÁC THẢI

Phương pháp quản trị

Đào tạo, huấn luyện cho CBCNV về việc phân loại rác và ký hợp đồng hàng năm với đơn vị xử lý rác thải theo đúng quy định của Nhà nước.

Rác thải của An Cường chủ yếu phát sinh tại các khu vực nhà máy đặt tại Bình Dương. Theo đó, rác thải rắn được thu gom, phân loại và xử lý theo các quy định hiện hành của địa phương.

Phân loại	Tổng lượng rác thải rắn phát sinh (kg)	
	2021	2022
Rác thải sinh hoạt	129.977	157.757
Rác công nghiệp	1.692.035	2.028.944
Rác nguy hại	349.508	301.966

Nguồn: An Cường

Đối với sản phẩm bị hư hỏng trong quá trình sản xuất, do đặc trưng của sản phẩm gỗ công nghiệp, phần hao hụt hoặc thải loại của nguyên vật liệu là không lớn, thân thiện môi trường nên có thể tái sử dụng làm bao bì, tấm lót hoặc làm nguyên liệu/nhiên liệu đốt, giúp kéo dài vòng đời sử dụng cho sản phẩm theo nguyên lý kinh tế tuần hoàn và trở thành nền tảng cho sự phát triển bền vững.

Ngoài ra tại nhà máy, lượng bụi được thu gom thông qua hệ thống hút bụi sẽ được thu gom và bán thanh lý cho các đơn vị thu gom bên ngoài về làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất viên nén.

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

GRI 401 – VIỆC LÀM

Phương pháp quản trị

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, An Cường xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, thân thiện, trong đó người lao động được tạo điều kiện tối đa để phát huy các thế mạnh của mình. Mặt khác, chính sách lương thưởng và phúc lợi cũng thường xuyên được cập nhật phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật cũng như thông lệ thị trường chung, đảm bảo tối đa lợi ích của người lao động nhằm giữ chân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trong năm 2022, An Cường đã tuyển dụng 1.065 nhân sự mới, trong đó, nhân sự nữ là 306 người, chiếm 29%. Xét theo nhóm tuổi, lượng nhân sự tuyển mới của An Cường được phân loại như sau:

Nhân Sự Tuyển Dụng Mới Theo Nhóm Tuổi

Số lượng nhân sự (người)

CẤP QUẢN LÝ			CẤP NHÂN VIÊN		
03	11	01	661	379	10
Dưới 30	Từ 30 - 50	Trên 50	Dưới 30	Từ 30 - 50	Trên 50

Trong năm 2022, An Cường chủ động sắp xếp và luân chuyển nhân sự, theo đó tỷ lệ nghỉ việc ghi nhận ở mức thấp, chỉ 4%. Trong đó, tỷ lệ nghỉ việc do chấm dứt HĐLĐ chiếm 99,3%, còn lại là do đến tuổi nghỉ hưu và lý do khác.

GRI 403 – AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE LAO ĐỘNG

Phương pháp quản trị

An Cường ban hành Nội quy lao động với nội dung thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi; trật tự tại nơi làm việc; phòng chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; bảo vệ tài sản, bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh, sở hữu trí tuệ; các hành vi vi phạm kỷ luật lao động, hình thức xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất...

Các khóa đào tạo hướng dẫn về nội quy lao động, an toàn lao động, quy chế, quy định PCCC cũng thường xuyên được tổ chức nhằm tăng cường kiến thức, kỹ năng về an toàn và sức khỏe lao động cho đội ngũ CBCNV Công ty.

Trong năm 2022, An Cường không ghi nhận trường hợp tai nạn lao động. Để phòng ngừa và kịp thời hỗ trợ người lao động trong các vấn đề an toàn và sức khỏe lao động, An Cường đã triển khai các hoạt động sau:

- Thực hiện việc đóng BHXH, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, tạo điều kiện cho người lao động được hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện mua bảo hiểm tai nạn cho toàn thể người lao động và mua bảo hiểm sức khỏe cho cấp quản lý.
- Luôn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về an toàn lao động và vệ sinh lao động.

GRI 405 – SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Phương pháp quản trị

Sự đa dạng và cân bằng trong cơ cấu nhân sự là một trong những yếu tố quan trọng giúp củng cố sức mạnh nội tại của doanh nghiệp. Theo đó, An Cường ban hành Chính sách Bình đẳng giới, đảm bảo quyền được hưởng lương bình đẳng, không phân biệt giới tính đối với người lao động là nam và nữ làm công việc như nhau tại Công ty. Theo đó, cả nam và nữ đều bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng, được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác, đồng thời bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức danh trong các ngành, nghề có tiêu chuẩn chức danh trong Công ty.

Năm 2022, An Cường tiếp tục duy trì ổn định tỷ lệ lao động phân theo giới tính. Nhân viên nữ tiếp tục được khuyến khích và tạo điều kiện để giữ các chức vụ quản lý.

Cơ Cấu Lao Động Cấp Quản Lý Và Nhân Viên

Số lượng nhân sự (người)

CẤP QUẢN LÝ			CẤP NHÂN VIÊN		
198	184		1.671	774	
Nam	Nữ		Nam	Nữ	
47	322	13	995	1.364	96
Dưới 30	Từ 30 - 50	Trên 50	Dưới 30	Từ 30 - 50	Trên 50

Năng lực, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào kết quả chung của bộ phận, Công ty là yếu tố tiên quyết để An Cường xem xét các chế độ lương thưởng, phúc lợi và cơ hội thăng tiến nghề nghiệp đối với người lao động. Điều này đồng nghĩa với việc mọi nhân sự đều có cơ hội bình đẳng tại An Cường, không phân biệt giới tính, độ tuổi, vùng miền.

Tỷ Lệ Lương (lương và trợ cấp) Phân Theo Giới Tính, Độ Tuổi

VNĐ/tháng/nhân sự

CẤP QUẢN LÝ			CẤP NHÂN VIÊN		
28.317.948 Nam	27.854.999 Nữ		9.002.684 Nam	10.078.505 Nữ	
18.031.274 Dưới 30	29.128.005 Từ 30 - 50	38.891.226 Trên 50	8.849.965 Dưới 30	9.735.431 Từ 30 - 50	8.448.421 Trên 50

Nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho lao động nữ phát huy tối đa năng lực của mình trên mọi lĩnh vực công việc và đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của lao động nữ cũng như tính công bằng giữa lao động nam và nữ trong Công ty, An Cường ban hành Chính sách Lao động nữ. Theo chính sách này, Công ty cam kết đảm bảo mọi quyền lợi của lao động nữ theo Bộ luật Lao động Việt Nam và theo tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội SA8000 như các chế độ thai sản, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, đảm bảo an toàn lao động cho nữ, đặc biệt là lao động nữ khuyết tật...

Mọi công nhân viên được tuyển dụng vào làm việc tại An Cường đều phải đủ 18 tuổi nên An Cường không có lao động trẻ em, quy định này được thể hiện trong Chính sách Cấm sử dụng lao động trẻ em được Công ty ban hành từ năm 2015.

Đối với người lao động nam hay nữ có con nhỏ dưới 72 tháng tuổi đều được hưởng Chính sách Trợ cấp nuôi con nhỏ mà không phân biệt đó là bé trai hay bé gái, giúp người lao động có thêm điều kiện để chăm sóc con nhỏ, yên tâm làm việc và đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

GRI 413 – CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Phương pháp quản trị

Đối với An Cường, hành trình phát triển của một doanh nghiệp cũng đồng thời là hành trình tạo ra những giá trị cho cộng đồng và xã hội. Do vậy, ngoài hoạt động kinh doanh, mỗi năm An Cường luôn đặt ra các kế hoạch thiện nguyện, hoạt động cộng đồng nhằm hỗ trợ các đối tượng là trẻ em, người già có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã hội.

An Cường luôn nỗ lực khởi xướng, tài trợ và đóng góp vào các hoạt động cộng đồng có ý nghĩa thiết thực, mang lại tác động lâu dài, góp phần vào việc cải thiện chất lượng xã hội. Các chương trình này được lan tỏa đến tất cả các CBCNV của Công ty bởi chúng tôi tin rằng sự lan tỏa này sẽ tạo ra nhiều hơn nữa những đóng góp, hỗ trợ cho những người gặp khó khăn, hướng đến mục tiêu xây dựng cộng đồng xã hội tốt đẹp hơn.

Trong năm 2022, hơn 5 tỷ đồng là ngân sách An Cường dành cho các hoạt động từ thiện và hoạt đồng vì cộng đồng thông qua Quỹ Nụ cười hy vọng – Quỹ thiện nguyện do Chủ tịch HĐQT An Cường sáng lập.

GRI 416 – SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG

Phương pháp quản trị

Với phương châm "Theo đuổi sự hoàn hảo", An Cường không ngừng nỗ lực để mang đến cho người tiêu dùng những vật liệu, giải pháp nội thất đạt tiêu chuẩn chất lượng và thẩm mỹ cao, thân thiện tới môi trường, hướng tới đảm bảo sức khỏe khách hàng và góp phần bảo vệ môi trường.

Sản phẩm của An Cường đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng Quốc tế - International Quality (E1, E2, E0, Green Label, Super E0, EPA, JIS,...) – đây là các tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng và an toàn sức khoẻ của thị trường châu Âu, Nhật Bản về nồng độ phát thải formaldehyde. Ngoài ra, An Cường là công ty duy nhất trong ngành gỗ Việt Nam đạt được chứng nhận Green Label. Đây là chứng nhận danh giá nhất tại khu vực về sản phẩm xanh, sạch, thân thiện và bảo vệ môi trường do Singapore cấp.

4. Hoạt Động Phát Triển Bền Vững Năm 2022

GÓP PHẦN CẢI THIỆN AN SINH XÃ HỘI TẠI ĐỊA PHƯƠNG

An Cường hiện đang vận hành 2 cụm nhà máy tại Bình Dương với tổng diện tích 240.000m2. Đây là nơi làm việc của hơn 1.400 lao động phổ thông đến từ nhiều vùng miền khác nhau của cả nước.

Thời gian qua, Công ty luôn xây dựng và phát triển các chính sách phù hợp nhằm cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống của người lao động, bao gồm chính sách lương thưởng linh hoạt, chính sách khám sức khỏe định kỳ... Nội bộ các nhà máy cũng thường xuyên tổ chức các cuộc thi và các hoạt động giúp nâng cao tay nghề của người lao động...

CHUNG TAY VÌ CỘNG ĐỒNG

Năm vừa qua, Quỹ Nụ cười hy vọng của An Cường đã trực tiếp đóng góp 5 tỷ đồng cho các hoạt động thiện nguyện, tổ chức hàng chục chương trình thăm hỏi hỗ trợ cho các em nhỏ khó khăn, những người già neo đơn tại nhiều địa phương trên cả nước.

Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng, xã hội đã được lan tỏa đến tất cả các thành viên của An Cường. Theo đó, các chương trình vì cộng đồng đã được tổ chức ở nhiều hình thức và cấp độ - cá nhân, đội nhóm và Công ty.

Một số chương trình tiêu biểu trong năm 2022

Góp vốn thành lập doanh nghiệp xã hội

Trong năm 2022, An Cường cùng 20 doanh nhân khác trực thuộc Câu lạc bộ doanh nhân Sao Đỏ đã góp vốn thành lập Công ty cổ phần Nghị lực sống.

Công ty cổ phần Nghị lực sống được thành lập theo mô hình doanh nghiệp xã hội với mục tiêu hỗ trợ người khuyết tật, người yếu thế có cơ hội được học nghề, có việc làm để đóng góp cho xã hội. Theo kế hoạch, trong giai đoạn 5 năm đầu tiên, Công ty cổ phần Nghị lực sống sẽ quản lý và vận hành từ 15 – 20 trung tâm và cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm đào tạo, hướng nghiệp và tạo việc làm cho người khuyết tật.

Đồng hành cùng Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam

Năm vừa qua, An Cường đã ký cam kết tài trợ 2,5 tỷ đồng cho Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam trong giai đoạn 2022 – 2026 với mong muốn giúp đỡ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận với các điều kiện y tế và giáo dục.

Chung tay giúp trẻ em nghèo đến trường

Trước thềm khai giảng năm học mới 2022-2023, rất nhiều trẻ em thiếu thốn về sách, vở, đồ dùng học tập và thậm chí là học phí cho đầu năm học mới. An Cường đã có những hoạt động thiết thực như tài trợ đồ dùng học tập, sách vở và học bổng, phần nào giúp các em vượt qua những khó khăn để tiếp tục việc học tại 3 địa điểm thành phố Thuận An (Bình Dương), thành phố Vị Thanh (Hậu Giang) và huyện Ngọc Hiển tỉnh Cà Mau.

Các phòng ban trực thuộc Công ty cũng tổ chức các chuyến thiện nguyện để hỗ trợ các em học sinh nghèo đến trường ở các địa phương như Long An, Bình Dương...

Chuỗi chương trình thiện nguyện giúp đỡ trẻ em khuyết tật và người già

Nhằm san sẻ những khó khăn trong cuộc sống, tiếp thêm động lực cho các trẻ em nghèo, khiếm khuyết, trong năm qua, các phòng ban trực thuộc An Cường đã tổ chức chuỗi chương trình từ thiện tại các cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi và khuyết tật tại nhiều địa phương, như Trường dạy trẻ khuyết tật Hoàng Mai (Gò Vấp, Tp HCM), Mái ấm Hoa Hồng (quận 12, Tp HCM), Trung tâm bảo trợ Linh Xuân (thành phố Thủ Đức, Tp HCM), Mái ấm Mây Ngàn (Gò Dầu, Tây Ninh)...

5. Thông Số Năng Lượng – Tài Nguyên - Phát Thải Năm 2022

		Đơn vị tính	Lượng sử dụng 2022
NĂNG LƯỢNG	Dầu DO	lít	617.161
	Xăng	lít	118.609
	Điện lưới	kwh	15.665.490
	Điện mặt trời	kwh	1.356.163
TÀI NGUYÊN	Nước	m3	118.072
PHÁT THẢI	Rác công nghiệp	kg	2.028.944
	Rác nguy hại	kg	301.966
	Rác sinh hoạt	kg	2.488.667
	Tổng lượng nước thải đầu ra	m3	88.487
Tổng lượng phát thải (*)	**CO2 quy đổi**	**Tấn**	**14.173**

Nguồn: An Cường

(*) Tổng lượng phát thải bao gồm:

- Phạm vi 1: Phát thải trực tiếp từ thiết bị sử dụng dầu DO, xăng; nước thải.
- Phạm vi 2: Phát thải gián tiếp từ thiết bị sử dụng Điện.

Môi trường kinh doanh ngày nay đòi hỏi sự cân bằng và bền vững trong mọi chiến lược, mọi hành động của một doanh nghiệp. Đối với An Cường, chúng tôi sẽ tiếp tục thực thi các cam kết về phát triển bền vững nhằm sẻ chia các giá trị, và trách nhiệm của một tổ chức kinh doanh đối với các bên liên quan.

Chủ Tịch HĐQT Lê Đức Nghĩa

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022

Financial plan of company development
Table № 16
Table № 17
Business activity of company and subdivisions
Value of all subdivisions
main markets
dynamics

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	Số 3700748131 ngày 20 tháng 9 năm 2006 Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đầu tiên số 4602002303 ngày 20 tháng 9 năm 2006 và các Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi sau đó được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 30 số 3700748131 ngày 10 tháng 5 năm 2022.	
Hội đồng Quản trị	Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch
	Ông Masao Kamibayashiyama	Phó chủ tịch
	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên
	Ông Lê Thanh Phong	Thành viên
	Ông Trần Lương Thanh Tùng	Thành viên (đến ngày 22/12/2022)
	Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên (từ ngày 23/12/2022) Thành viên độc lập (đến ngày 22/12/2022)
	Ông Jess Rueloekke	Thành viên độc lập (đến ngày 22/12/2022)
	Ông Phan Quốc Công	Thành viên độc lập (từ ngày 23/12/2022)
	Ông Nguyễn Thanh Quyền	Thành viên độc lập (từ ngày 23/12/2022)
Ban Tổng Giám đốc	Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc
	Ông Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Hảo	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng
Ban Kiểm soát	Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban
	Bà Trần Thị Kim Anh	Thành viên
	Bà Mai Thị Phương Thảo	Thành viên
Người đại diện theo pháp luật	Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
	Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	Thửa đất số 681, Tờ bản đồ số 5, Đường ĐT 747B Khu phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 55. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG
M.S.D.N: 3700775137-C.T.C.P
TX. TÂN UYÊN - T. BÌNH DƯƠNG

Võ Thị Ngọc Ánh
TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Thị Ngọc Ánh
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022, và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 55.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

pwc

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (28)38230796, www.pwc.com/vn

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

M.S.D.N: 0100157406 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Xuân Cương
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4349-2019-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13372
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Mẫu số B 01 – DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**3.839.450.781.144**	**3.650.800.848.248**
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**387.855.741.942**	**99.169.609.256**
111	Tiền		70.855.741.942	99.169.609.256
112	Các khoản tương đương tiền		317.000.000.000	-
120	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**1.049.000.000.000**	**1.527.845.044.955**
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	1.049.000.000.000	1.527.845.044.955
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**888.079.373.885**	**618.583.366.551**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	654.268.204.929	549.583.344.234
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	42.996.923.973	47.549.408.310
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn		2.050.000.000	-
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	219.865.694.487	40.012.513.678
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(31.764.224.435)	(18.765.339.662)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		662.774.931	203.439.991
140	**Hàng tồn kho**	9	**1.466.857.166.709**	**1.380.301.310.465**
141	Hàng tồn kho		1.491.571.074.416	1.409.876.670.599
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(24.713.907.707)	(29.575.360.134)
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**47.658.498.608**	**24.901.517.021**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	44.987.623.366	22.007.833.088
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	14(a)	1.333.331.682	2.322.179.488
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14(a)	1.337.543.560	571.504.445

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.627.756.234.720	1.332.118.177.476
210	Khoản phải thu dài hạn		366.943.654.159	322.336.513.405
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	366.943.654.159	322.336.513.405
220	Tài sản cố định		439.123.243.902	534.761.034.183
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	425.861.523.672	518.159.318.784
222	Nguyên giá		1.026.347.861.999	1.020.819.135.402
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(600.486.338.327)	(502.659.816.618)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	13.261.720.230	16.601.715.399
228	Nguyên giá		32.568.567.346	32.148.567.346
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(19.306.847.116)	(15.546.851.947)
240	Tài sản dở dang dài hạn		4.590.174.133	1.425.546.949
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		4.590.174.133	1.425.546.949
250	Đầu tư tài chính dài hạn		615.831.200.000	275.217.700.000
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	401.631.200.000	-
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	119.200.000.000	119.200.000.000
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	95.000.000.000	156.017.700.000
260	Tài sản dài hạn khác		201.267.962.526	198.377.382.939
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	191.951.361.477	190.080.570.500
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20	9.316.601.049	8.296.812.439
270	TỔNG TÀI SẢN		5.467.207.015.864	4.982.919.025.724

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**1.554.989.645.974**	**1.206.120.120.534**
310	**Nợ ngắn hạn**		**1.542.319.419.092**	**1.196.572.464.437**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	347.514.345.447	289.187.086.507
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	160.976.991.093	206.024.768.522
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14(b)	122.055.076.239	36.046.362.980
314	Phải trả người lao động	15	23.034.215.577	58.355.659.772
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	30.570.918.651	24.826.970.905
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.630.344.632	1.130.344.632
319	Phải trả ngắn hạn khác		3.798.017.175	11.359.884.360
320	Vay ngắn hạn	17	813.722.672.711	566.975.088.269
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	39.016.837.567	2.666.298.490
330	**Nợ dài hạn**		**12.670.226.882**	**9.547.656.097**
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		1.883.907.715	3.014.252.347
342	Dự phòng phải trả dài hạn	19	10.786.319.167	6.533.403.750
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**3.912.217.369.890**	**3.776.798.905.190**
410	**Vốn chủ sở hữu**		**3.912.217.369.890**	**3.776.798.905.190**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	1.358.461.220.000	876.503.440.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*1.358.461.220.000*	*876.503.440.000*
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	1.419.298.588.703	1.419.304.688.703
415	Cổ phiếu quỹ	22	(653.230.147)	(653.230.147)
418	Quỹ đầu tư phát triển	22	5.387.266	25.138.524.261
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	1.135.105.404.068	1.456.505.482.373
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước*		*519.524.114.733*	*1.034.544.110.211*
421b	*- LNST chưa phân phối của năm nay*		*615.581.289.335*	*421.961.372.162*
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**5.467.207.015.864**	**4.982.919.025.724**

Trần Anh Tuấn	Thiều Thị Ngọc Diễm	Võ Thị Ngọc Ánh
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 – DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số		Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.509.669.871.101	3.312.950.679.602
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(34.191.432.278)	(19.443.094.091)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	4.475.478.438.823	3.293.507.585.511
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(3.137.632.133.507)	(2.397.612.834.481)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.337.846.305.316	895.894.751.030
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28	175.304.539.586	154.068.436.757
22	Chi phí tài chính	29	(56.857.728.070)	(24.158.148.267)
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	29	*(31.879.418.791)*	*(21.480.945.050)*
24	Phần lãi trong công ty liên kết	4(b)	8.000.000.000	-
25	Chi phí bán hàng	30	(547.870.944.173)	(383.770.408.773)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(167.893.855.307)	(100.092.496.584)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		748.528.317.352	541.942.134.163
31	Thu nhập khác		4.990.478.155	5.710.976.177
32	Chi phí khác		(1.582.162.367)	(1.236.519.895)
40	Lợi nhuận khác		3.408.315.788	4.474.456.282
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		751.936.633.140	546.416.590.445
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	32	(137.375.132.415)	(94.471.564.132)
52	Thu nhập/(Chi phí) thuế TNDN hoãn lại	32	1.019.788.610	(665.803.479)
60	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") TNDN		615.581.289.335	451.279.222.834
	Phân bổ cho:			
61	LNST của công ty mẹ		615.581.289.335	451.279.222.834
62	LNST của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24(a)	4,577	2,998
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24(b)	4,577	2,998

Người lập
Trần Anh Tuấn

Kế toán trưởng
Thiều Thị Ngọc Diễm

Võ Thị Ngọc Ánh
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số		Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**751.936.633.140**	**546.416.590.445**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")		110.500.933.112	114.701.008.697
03	Các khoản dự phòng		12.390.347.763	22.772.569.958
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(2.733.153.901)	482.783.595
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(157.052.006.484)	(138.917.498.442)
06	Chi phí lãi vay		31.879.418.791	21.480.945.050
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**746.922.172.421**	**566.936.399.303**
9	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(122.377.394.294)	62.541.699.040
10	Tăng hàng tồn kho		(81.694.403.817)	(257.922.677.185)
11	Giảm các khoản phải trả		(16.478.839.529)	(7.604.347.788)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(24.850.581.255)	23.886.374.748
14	Tiền lãi vay đã trả		(31.879.418.791)	(21.480.945.050)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(60.749.588.221)	(99.254.345.077)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(20.511.895.358)	(96.937.799.090)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**388.380.051.156**	**170.164.358.901**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(18.400.278.483)	(13.088.736.894)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		101.284.849	9.090.909
23	Tiền chi cho vay, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		(1.383.200.000.000)	(1.873.825.530.311)
24	Tiền thu hồi cho vay, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.497.995.044.955	1.569.500.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty liên kết		(126.631.200.000)	(119.200.000.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, tiền gửi và lợi nhuận được chia		102.740.084.864	129.042.126.065
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**72.604.936.185**	**(307.563.050.231)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		43.748.200.000	30.225.593.500
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		-	(65.000.000)
33	Tiền thu từ đi vay		2.397.968.155.776	2.717.756.113.523
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.149.455.806.058)	(2.459.665.101.043)
36	Tiền chi trả cổ tức		(464.650.732.500)	(104.826.892.800)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**(172.390.182.782)**	**183.424.713.180**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**288.594.804.559**	**46.026.021.850**
60	**Tiền đầu năm**	3	**99.169.609.256**	**53.239.217.833**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		91.328.127	(95.630.427)
70	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm**	3	**387.855.741.942**	**99.169.609.256**

Trần Anh Tuấn Người lập	Thiều Thị Ngọc Diễm Kế toán trưởng	Võ Thị Ngọc Ánh Tổng Giám đốc Ngày 28 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Gỗ An Cường ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đầu tiên số 4602002303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 20 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gần nhất lần thứ 30 số 3700748131 ngày 10 tháng 5 năm 2022.

Chủ sở hữu của Công ty bao gồm Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam, Whitlam Holding Pte. Ltd., Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd. và các đối tượng khác. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 21.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là sản xuất và buôn bán hàng gỗ gia dụng, gỗ công nghiệp, ván công nghiệp, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp và các sản phẩm khác từ gỗ; các dịch vụ gia công lắp đặt.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 3 công ty con trực tiếp, 1 công ty con gián tiếp và 1 công ty liên kết, chi tiết như sau:

			2022		2021	
Tên	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Công ty con						
Công tyTNHH Sản xuất Gỗ An Cường	Tỉnh Bình Dương	Sản xuất và buôn bán các sản phẩm từ gỗ	100	100	100	100
Công ty TNHH Malloca Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh các thiết bị nhà bếp của hãng Malloca	100	100	100	100
Công ty TNHH An Khang MDF (*)	Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất và buôn bán các sản phẩm từ ván	51	51	-	-
Công ty con gián tiếp						
Công ty TNHH AConcept Việt Nam (**)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh đồ dùng, sản phẩm nội thất	100	100	100	100
Công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes (trước đây là Công ty Cổ phần Bất động sản Central Hill)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	30	30	-	-

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 16-2022/NQ-GAC ngày 24 tháng 10 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt phương án góp vốn thành lập Công ty TNHH An Khang MDF. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 3901331450 ngày 27 tháng 10 năm 2022, Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ công ty này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, việc góp vốn chưa được thực hiện. Vào ngày 16 tháng 1 năm 2023, Công ty đã góp đủ số vốn cam kết là 10.200.000.000 Đồng.

(**) Công ty con gián tiếp này là công ty con của Công ty TNHH Malloca Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 2.797 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 2.835 nhân viên).

Theo Quyết định số 637/QĐ-SGDHN ngày 19 tháng 9 năm 2022 ban hành bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty được hủy đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch UpCom.

Theo Quyết định số 585/QĐ-SGDHCM ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Thông báo số 1761/TB-SGDHCM ngày 28 tháng 9 năm 2022 ban hành bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết và giao dịch trên sàn chứng khoán HOSE với mã chứng khoán là ACG.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông thiểu số. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính riêng của các công ty con trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm kế toán. Nếu ngày kết thúc năm kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc năm kế toán của các công ty và ngày kết thúc năm kế toán của Tập đoàn. Độ dài của năm báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.8 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, khoản ủy thác đầu tư mua trái phiếu mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách đáng tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu

2.10 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu

(không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tới hạn thu hồi.

2.11 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3% - 25%
Máy móc, thiết bị	8% - 50%
Phương tiện vận tải	8% - 33%
Thiết bị quản lý	13% - 33%
TSCĐ hữu hình khác	6% - 50%
Quyền sử dụng đất	3%
Phần mềm	13% - 50%

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.12 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là tiền thuê đất dài hạn, thuê văn phòng, công cụ, dụng cụ được đưa vào sử dụng. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào tài sản vô hình theo chính sách kế toán số 2.11 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.14 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.15 Vay

Vay ngắn hạn bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.16 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.17 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh hợp nhất trong năm.

2.18 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.19 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước từ việc cho thuê mái nhà của nhà máy công ty con để đầu tư lắp đặt và vận hành các tấm pin năng lượng mặt trời, hệ thống hỗ trợ và kinh doanh dự án điện mặt trời mái nhà với thời gian thuê là 20 năm kể từ tháng 9 năm 2020. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong 5 năm đầu tiên của hợp đồng thuê. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.20 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các Cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lãi sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.21 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức phải trả được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông và danh sách các cổ đông nhận cổ tức được chấp thuận theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty.

LNST TNDN có thể được chia cho các Cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho cán bộ công nhân viên.

(b) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ cho việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

2.22 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng và khi Tập đoàn xác định được khả năng chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai.

(d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.23 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.24 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ; lỗ tỷ giá hối đoái.

2.26 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2.27 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.28 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại sử dụng phương pháp công nợ được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.28 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (tiếp theo)

Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, và các công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, các Thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

2.31 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các khoản doanh thu, chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.11 và 11);
- Dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8) và dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9); và
- Ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế (Thuyết minh 20).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2022 VND	2021 VND
Tiền mặt	790.512.114	599.832.678
Tiền gửi ngân hàng	70.065.229.828	98.569.776.578
Các khoản tương đương tiền	317.000.000.000	-
	387.855.741.942	99.169.609.256

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn đáo hạn ban đầu dưới 3 tháng và hưởng lãi suất từ 4% - 6%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
i. Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.049.000.000.000	1.049.000.000.000	1.527.845.044.955	1.527.845.044.955
ii. Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (**)	95.000.000.000	95.000.000.000	-	-
"Ủy thác đầu tư (Thuyết minh 7(a))"	-	-	156.017.700.000	156.017.700.000
	95.000.000.000	95.000.000.000	156.017.700.000	156.017.700.000

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn còn lại dưới một năm và hưởng lãi suất từ 5% - 12%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 5% - 7,6%/năm). Ngoài ra, Tập đoàn đã dùng 325 tỷ Đồng của các khoản đầu tư này làm tài sản thế chấp cho các khoản vay với ngân hàng (Thuyết minh 17).

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản đầu tư dài hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng và hưởng lãi suất 11,5%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và đơn vị khác

	2022			2021		
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
i. Đầu tư vào công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes (trước đây là Công ty Cổ phần Bất động sản Central Hill, đổi tên từ ngày 8 tháng 9 năm 2022) (**), (****)	401.631.200.000	(*)	-	-	(*)	-
ii. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Thắng Lợi (***)	119.200.000.000	(*)	-	119.200.000.000	(*)	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, do cổ phiếu của các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có hướng dẫn chi tiết về cách tính giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 04-2022/NQ-GAC ngày 21 tháng 3 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt phương án mua cổ phần của Công ty Cổ phần Bất động sản Central Hill. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã sở hữu 30% vốn điều lệ công ty này.

(***) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 05-2021/NQ-GAC ngày 15 tháng 4 năm 2021, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt phương án mua cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Thắng Lợi. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã sở hữu 12,97% vốn điều lệ công ty này.

(b) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và đơn vị khác (tiếp theo)

(****) Biến động đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	-	-
"Tăng đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh 35(a))	393.631.200.000	-
Phần lãi của Tập đoàn trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	8.000.000.000	-
Số dư cuối năm	401.631.200.000	-

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Ái Linh	138.768.651.350	110.715.804.421
Công ty Cổ phần Nội thất Hưng Thịnh	74.441.744.824	11.848.349.234
Khác	432.177.693.461	417.122.030.019
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	8.880.115.294	9.897.160.560
	654.268.204.929	549.583.344.234

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán cần lập dự phòng lần lượt là 53.015.479.411 Đồng và 25.823.843.454 Đồng như trình bày tại Thuyết minh 8.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khách hàng bên thứ ba khác nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba	39.194.877.973	47.358.768.310
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	3.802.046.000	190.640.000
	42.996.923.973	47.549.408.310

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có người bán bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn.

7. PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2022 VND	2021 VND
Ủy thác đầu tư (*)	156.017.700.000	-
Lãi tiền gửi	23.266.215.447	26.054.971.697
Lãi từ khoản ủy thác đầu tư (Thuyết minh 34) (*)	18.720.311.067	5.319.221.533
Ký quỹ, ký cược	9.596.179.470	7.092.183.863
Đặt cọc mua nhà (Thuyết minh 35(b))	9.318.000.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	2.878.744.878	1.411.780.131
Khác	68.543.625	134.356.454
	219.865.694.487	40.012.513.678

(*) Công ty đã ủy thác cho Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và hưởng lãi suất dự kiến là 13,8%/năm theo hợp đồng ủy thác đầu tư ký giữa Công ty và VinaCapital số GB2021001 ngày 5 tháng 2 năm 2021. Các trái phiếu này đã đáo hạn vào ngày 30 tháng 12 năm 2022. Tại ngày của báo cáo tài chính này, VinaCapital đang trong quá trình thỏa thuận với tổ chức phát hành trái phiếu để thu hồi khoản đầu tư này. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty và VinaCapital, khoản đầu tư này sẽ được thu hồi đầy đủ, và do đó chưa thấy có dấu hiệu tổn thất cần phải lập dự phòng.

(b) Dài hạn

	2022 VND	2021 VND
Đặt cọc (*)	285.052.830.311	285.052.830.311
Lãi dự thu (Thuyết minh 34) (*)	68.790.574.235	31.733.706.294
Ký quỹ, ký cược	13.100.249.613	5.549.976.800
	366.943.654.159	322.336.513.405

(*) Theo Nghị quyết số 01-2021/NQ-GAC ngày 11 tháng 1 năm 2021 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã ký các Văn bản Thỏa thuận với Công ty Cổ phần Novareal để chọn mua bất động sản thuộc dự án Novaworld Phan Thiết. Theo đó, Công ty đã hoàn tất thực hiện đặt cọc 285.052.830.311 Đồng trong năm 2021. Ngoài ra, theo các Văn bản Thỏa thuận nói trên, đến ngày 15 tháng 3 năm 2023, Công ty có quyền lựa chọn tiếp tục thực hiện quyền chọn mua hoặc không mua bất động sản. Tại ngày của báo cáo tài chính này, Công ty đã xác nhận không thực hiện quyền chọn mua bất động sản. Theo thỏa thuận đã ký, Công ty sẽ được hoàn trả toàn bộ số tiền mà Công ty đã đặt cọc, kèm theo số tiền lãi được tính theo lãi suất 13%/năm kể từ ngày Công ty thực hiện đặt cọc đến ngày Thanh lý Văn bản Thỏa thuận vào ngày 15 tháng 3 năm 2025. Tập đoàn đã ghi nhận lãi dự thu nói trên trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Business activity of company and subdivisio
Sectoral activity of subdivitions of main company

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại số 1 - Lào Cai	18.799.490.297	9.399.745.149
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Long Giang	5.235.807.801	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Gia Hưng	4.094.674.296	-
Khác	24.885.507.017	969.016.296
	53.015.479.411	10.368.761.445

	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán		
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	5.735.808.302	241.525.539
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Gia Hưng	5.162.064.567	1.575.821.482
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hưng Long Phát	1.702.657.460	-
Khác	13.223.313.125	5.241.156.771
	25.823.843.454	7.058.503.792

2022

Dự phòng VND	Thời gian quá hạn
9.399.745.149	Trên 2 năm, dưới 3 năm
5.235.807.801	Trên 2 năm, dưới 3 năm
4.094.674.296	Trên 3 năm
13.033.997.189	Trên 6 tháng
31.764.224.435	

2021

Dự phòng VND	Thời gian quá hạn
5.494.282.763	Trên 1 năm, dưới 2 năm
3.586.243.085	Trên 2 năm, dưới 3 năm
1.702.657.460	Trên 2 năm, dưới 3 năm
7.982.156.354	Trên 6 tháng
18.765.339.662	

9. HÀNG TỒN KHO

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	66.569.788.797	-	67.937.512.526	-
Nguyên vật liệu	698.496.904.016	(12.170.303.242)	645.187.320.053	(10.837.133.507)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	254.058.190.275	(4.817.028.393)	219.733.748.906	(9.962.248.945)
Thành phẩm	257.228.857.354	(6.267.073.649)	262.604.133.943	(7.129.120.735)
Hàng hóa	208.346.077.960	(1.459.502.423)	214.413.955.171	(1.646.856.947)
Hàng bán đang đi đường	6.871.256.014	-	-	-
	1.491.571.074.416	(24.713.907.707)	1.409.876.670.599	(29.575.360.134)

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	29.575.360.134	18.989.311.695
(Hoàn nhập dự phòng)/ dự phòng (Thuyết minh 27)	(4.861.452.427)	10.586.048.439
Số dư cuối năm	24.713.907.707	29.575.360.134

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2022 VND	2021 VND
Chi phí quảng cáo	12.928.019.500	4.387.837.446
Chi phí trưng bày, hàng mẫu	8.982.698.832	2.887.226.915
Công cụ, dụng cụ	8.833.303.472	6.509.339.745
Chi phí bảo hiểm	1.700.396.340	3.654.896.210
Chi phí thuê	1.132.844.304	657.731.830
Khác	11.410.360.918	3.910.800.942
	44.987.623.366	22.007.833.088

(b) Dài hạn

	2022 VND	2021 VND
Tiền thuê đất (*)	161.896.253.581	166.619.048.110
Chi phí cải tạo văn phòng, nhà xưởng	12.349.834.490	10.187.849.775
Công cụ, dụng cụ	9.610.550.560	8.459.188.700
Chi phí thuê	2.001.933.729	2.048.043.527
Khác	6.092.789.117	2.766.440.388
	191.951.361.477	190.080.570.500

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, quyền sử dụng đất của thửa đất 441, thửa đất 218 và thửa đất 820 tọa lạc tại tỉnh Bình Dương với tổng giá trị còn lại là 110.555.654.894 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 100.805.105.728 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn của Công ty (Thuyết minh 17).

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	190.080.570.500	212.227.664.545
Tăng	28.512.799.532	17.689.106.871
Phân bổ trong năm	(26.642.008.555)	(39.836.200.916)
Số dư cuối năm	191.951.361.477	190.080.570.500

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND
Nguyên giá		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	340.539.701.857	520.308.630.806
Mua trong năm	-	1.216.518.000
Xóa sổ	(627.693.754)	(2.326.282.604)
Thanh lý, nhượng bán	(683.577.650)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	339.228.430.453	519.198.866.202
Giá trị khấu hao lũy kế		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	143.954.430.459	257.738.639.894
Khấu hao trong năm	31.828.350.547	58.630.767.176
Xóa sổ	(627.693.754)	(2.326.282.604)
Thanh lý, nhượng bán	(462.565.936)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	174.692.521.316	314.043.124.466
Giá trị còn lại		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	196.585.271.398	262.569.990.912
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	164.535.909.137	205.155.741.736

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 89.896.494.233 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 45.684.198.326 Đồng).

Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
121.087.920.617	13.799.376.814	25.083.505.308	**1.020.819.135.402**
13.312.693.299	286.440.000	-	**14.815.651.299**
(874.390.909)	(29.090.909)	(3.540.479.786)	**(7.397.937.962)**
(1.205.409.090)	-	-	**(1.888.986.740)**
132.320.813.917	14.056.725.905	21.543.025.522	**1.026.347.861.999**
67.684.150.481	11.582.668.893	21.699.926.891	**502.659.816.618**
13.634.062.524	1.553.534.535	1.094.223.161	**106.740.937.943**
(874.390.909)	(29.090.909)	(3.540.479.786)	**(7.397.937.962)**
(1.053.912.336)	-	-	**(1.516.478.272)**
79.389.909.760	13.107.112.519	19.253.670.266	**600.486.338.327**
53.403.770.136	2.216.707.921	3.383.578.417	**518.159.318.784**
52.930.904.157	949.613.386	2.289.355.256	**425.861.523.672**

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ") (tiếp theo)

(a) TSCĐ hữu hình (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, TSCĐ hữu hình với tổng giá trị còn lại là 116.847.874.120 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 157.255.359.213 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn của Tập đoàn (Thuyết minh 17).

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	8.090.909.091	24.057.658.255	**32.148.567.346**
Mua trong năm	-	420.000.000	**420.000.000**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	8.090.909.091	24.477.658.255	**32.568.567.346**
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	1.621.610.666	13.925.241.281	**15.546.851.947**
Khấu hao trong năm	221.804.517	3.538.190.652	**3.759.995.169**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.843.415.183	17.463.431.933	**19.306.847.116**
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	6.469.298.425	10.132.416.974	**16.601.715.399**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6.247.493.908	7.014.226.322	**13.261.720.230**

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 3.398.852.090 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 498.990.000 Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, TSCĐ vô hình với tổng giá trị còn lại là 6.247.493.908 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 6.469.298.425 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn của Tập đoàn (Thuyết minh 17).

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022		2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty Cổ Phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang	55.556.518.023	55.556.518.023	48.022.238.498	48.022.238.498
Công ty TNHH Vina Eco Board	20.560.698.097	20.560.698.097	43.186.580.407	43.186.580.407
Khác	270.577.217.913	270.577.217.913	197.978.267.602	197.978.267.602
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	819.911.414	819.911.414	-	-
	347.514.345.447	347.514.345.447	289.187.086.507	289.187.086.507

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có nhà cung cấp bên thứ ba khác nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải trả người bán ngắn hạn.

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba	160.976.991.093	206.024.768.522

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có người mua bên thứ ba khác nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, chi tiết người mua bên thứ ba có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn như sau:

	2022 VND	2021 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons	213.829.845	25.006.837.086

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản khác phải thu/phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Số phải thu trong năm VND
a) Phải thu		
Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") đầu vào	2.322.179.488	258.407.552.787
Thuế nhập khẩu được hoàn	518.077.900	2.911.958.743
Thuế thu nhập cá nhân	1.021.180	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu chờ hoàn	-	44.158.296
Khác	52.405.365	155.217.909
	2.893.683.933	261.518.887.735

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Số phải nộp trong năm VND
b) Phải nộp		
Thuế GTGT đầu ra	8.903.403.215	430.524.565.648
Thuế TNDN	24.641.691.956	137.375.132.415
Thuế thu nhập cá nhân	2.487.269.557	25.602.205.111
Thuế nhập khẩu	13.998.252	21.906.691.342
Thuế khác	-	1.407.199.052
	36.046.362.980	616.815.793.568

Số đã thực thu trong năm VND	Số cấn trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
-	(259.396.400.593)	1.333.331.682
(2.203.460.398)	-	1.226.576.245
(1.021.180)	-	-
-	-	44.158.296
(140.814.255)	-	66.809.019
(2.345.295.833)	(259.396.400.593)	2.670.875.242

Số đã thực nộp trong năm VND	Số cấn trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
(168.800.001.735)	(259.396.400.593)	11.231.566.535
(60.749.588.221)	-	101.267.236.150
(18.624.628.711)	-	9.464.845.957
(21.906.768.035)	-	13.921.559
(1.329.693.014)	-	77.506.038
(271.410.679.716)	(259.396.400.593)	122.055.076.239

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư phải trả người lao động thể hiện các khoản tiền lương tháng 12 và trích trước lương tháng 13 phải trả cho nhân viên.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thưởng nhân viên	15.399.140.373	19.851.116.334
Phí thưởng hoạt động cho VinaCapital	6.000.000.000	-
Chi phí quảng cáo	90.108.000	368.536.028
Khác	9.081.670.278	4.607.318.543
	30.570.918.651	24.826.970.905

17. VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	Giảm VND
Vay ngân hàng (*)	566.975.088.269	2.397.968.155.776	(2.149.455.806.058)

(*Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

	Tiền tệ	Tại ngày 31.12.2022 VND	Tại ngày 31.12.2022 Nguyên tệ	Kỳ hạn (tháng)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam ("Vietcombank")	VND	385.833.030.212	385.833.030.212	6
	USD	50.584.022.667	2.130.248	6
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam ("Vietinbank")	VND	124.539.442.673	124.539.442.673	3
	USD	108.483.217.289	4.568.029	2-3
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ("Shinhan Bank")	VND	144.282.959.870	144.282.959.870	3-6
		813.722.672.711		

Chênh lệch tỷ giá VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
(1.764.765.276)	813.722.672.711

Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh 4(a), 10(b), 11(a), 11(b))
30/1/2023 - 26/6/2023	5 - 7	Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của Tập đoàn với tổng giá trị 222 tỷ đồng; quyền đòi nợ, quyền sử dụng đất và tài sản, máy móc thiết bị gắn liền với thửa đất 218 tọa lạc tại Tỉnh Bình Dương.
23/1/2023 - 15/5/2023	2,2 - 3,6	
5/1/2023 - 2/3/2023	6,7 - 8,3	Quyền đòi nợ, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất 441 và thửa đất 820 tọa lạc tại Tỉnh Bình Dương, máy móc thiết bị.
3/1/2023 - 29/3/2023	3,6 - 5,2	
9/1/2023 - 21/5/2023	6,6 - 8,3	Các hợp đồng tiền gửi thuộc sở hữu của Tập đoàn với tổng giá trị 103 tỷ VND.

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	2.666.298.490	175.035.270
Tăng (Thuyết minh 22)	53.997.434.435	99.429.062.310
Giảm	(17.646.895.358)	(96.937.799.090)
Số dư cuối năm	39.016.837.567	2.666.298.490

19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Số dư thể hiện số dự phòng trợ cấp thôi việc và số dự phòng hoàn nguyên môi trường được xác định theo phương pháp trình bày tại Thuyết minh 2.17 và Thuyết minh 2.18.

20. THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế. Chi tiết như sau:

	2022 VND	2021 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được lập dựa trên:		
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.238.956.584	5.104.784.489
Chi phí trích trước	3.203.880.880	-
Dự phòng hoàn nguyên môi trường	1.200.000.000	580.043.881
Dự phòng trợ cấp thôi việc	557.263.833	506.680.750
Lợi nhuận chưa thực hiện khi hợp nhất	116.499.752	2.105.303.319
	9.316.601.049	8.296.812.439

Biến động gộp của tài sản thuế thu nhập hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	8.296.812.439	8.962.615.918
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 32)	1.019.788.610	(665.803.479)
Số dư cuối năm	9.316.601.049	8.296.812.439

20. THUẾ TNDN HOÃN LẠI (tiếp theo)

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại:

	2022 VND	2021 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	9.316.601.049	8.296.812.439

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại được xác định theo mức thuế suất của từng công ty trong Tập đoàn. Tài sản thuế TNDN hoãn lại chủ yếu phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ liên quan đến chi phí phải trả và các khoản dự phòng.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cấn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

21. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2022 Cổ phiếu phổ thông	2021 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	135.846.122	87.650.344
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	135.846.122	87.650.344
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(9.600)	(9.600)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	135.836.522	87.640.744

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	67.984.860	50,05	43.861.200	50,05
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	26.641.279	19,61	17.187.922	19,61
Whitlam Holding Pte. Ltd.	24.542.700	18,07	15.834.000	18,07
Khác	16.667.683	12,27	10.757.622	12,27
	135.836.522	100	87.640.744	100

21. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu quỹ VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	87.362.244	876.568.440.000	(20.046.000.000)	**856.522.440.000**
Mua lại cổ phiếu quỹ	(6.500)	-	(65.000.000)	**(65.000.000)**
Hủy cổ phiếu quỹ	-	(65.000.000)	65.000.000	**-**
Bán cổ phiếu quỹ	285.000	-	19.392.769.853	**19.392.769.853**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	87.640.744	876.503.440.000	(653.230.147)	**875.850.209.853**
Cổ phiếu mới phát hành (Thuyết minh 22)	48.195.778	481.957.780.000	-	**481.957.780.000**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	135.836.522	1.358.461.220.000	(653.230.147)	**1.357.807.989.853**

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

22. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	876.568.440.000	1.408.471.865.056
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-
Chi trả cổ tức bằng tiền	-	-
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Chuyển sang quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích lập quỹ thiện nguyện	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-
Hủy cổ phiếu quỹ	(65.000.000)	-
Bán cổ phiếu quỹ	-	10.832.823.647
Khác	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	876.503.440.000	1.419.304.688.703
Vốn tăng trong năm (i)	43.754.300.000	(6.100.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu ((ii) và Thuyết minh 23)	438.203.480.000	-
Chi trả cổ tức bằng tiền ((i), (iii) và (iv))	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi ((v), (vi) và (vii))	-	-
Chuyển sang quỹ khen thưởng, phúc lợi ((v) và (vi))	-	-
Trích lập quỹ thiện nguyện (v)	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.358.461.220.000	1.419.298.588.703

Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
(20.046.000.000)	36.590.318.871	1.215.106.884.397	**3.516.691.508.324**
-	-	451.279.222.834	**451.279.222.834**
-	-	(104.826.892.800)	**(104.826.892.800)**
-	40.214.669.748	(40.214.669.748)	**-**
-	-	(59.839.062.310)	**(59.839.062.310)**
-	(39.590.000.000)	-	**(39.590.000.000)**
-	-	(5.000.000.000)	**(5.000.000.000)**
(65.000.000)	-	-	**(65.000.000)**
65.000.000	-	-	**-**
19.392.769.853	-	-	**30.225.593.500**
-	(12.076.464.358)	-	**(12.076.464.358)**
(653.230.147)	25.138.524.261	1.456.505.482.373	**3.776.798.905.190**
-	-	-	**43.748.200.000**
-	-	615.581.289.335	**615.581.289.335**
-	-	(438.203.480.000)	**-**
-	-	(464.913.590.200)	**(464.913.590.200)**
-	-	(28.864.297.440)	**(28.864.297.440)**
-	(25.133.136.995)	-	**(25.133.136.995)**
-	-	(5.000.000.000)	**(5.000.000.000)**
(653.230.147)	5.387.266	1.135.105.404.068	**3.912.217.369.890**

22. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(i) Căn cứ Nghị quyết số 02-2022/NQ-GAC ngày 18 tháng 2 năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5% trên mệnh giá cổ phiếu, tương ứng với số tiền là 43.820.372.000 Đồng. Đồng thời, Hội đồng Quản trị Công ty cũng thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ thực hiện quyền 100:5, tương ứng 5%. Tổng số cổ phiếu phát hành là 4.375.430 cổ phiếu, tương ứng với số tiền là 43.754.300.000 Đồng.

(ii) Căn cứ Nghị quyết số 06-2022/NQ-GAC ngày 1 tháng 4 năm 2022 và Quyết định 30-2022/QĐ-GAC ngày 20 tháng 4 năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 2:1. Theo đó, Công ty đã phát hành 43.820.348 cổ phiếu, tương ứng với số tiền là 438.203.480.000 Đồng.

(iii) Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 09-2022/NQ-GAC ngày 6 tháng 6 năm 2022 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty số 10/2022/NQ-GAC ngày 6 tháng 6 năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2021 với tỷ lệ 20% trên mệnh giá cổ phiếu, tương ứng với số tiền là 271.673.044.000 Đồng.

(iv) Căn cứ Nghị quyết số 15-2022/NQ-GAC ngày 3 tháng 10 năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2022 với tỷ lệ 11% trên mệnh giá cổ phiếu, tương ứng với số tiền là 149.420.174.200 Đồng.

(v) Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 09-2022/NQ-GAC ngày 6 tháng 6 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc trích lập quỹ thiện nguyện với số tiền là 5.000.000.000 Đồng, trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 5% trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 sau khi trừ đi số lợi nhuận sau thuế trên báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2021, tương ứng với số tiền là 10.690.183.868 Đồng và chuyển toàn bộ số dư Quỹ đầu tư phát triển của Công ty sang Quỹ khen thưởng phúc lợi tương ứng với số tiền là 21.397.458.939 Đồng.

(vi) Căn cứ Quyết định số 81-2022/QĐ-SXGAC ngày 15 tháng 6 năm 2022, Chủ tịch Công ty TNHH Sản xuất gỗ An Cường quyết định trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 10% lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 tương ứng số tiền là 22.203.516.617 Đồng. Sau trừ đi khoản đã tạm trích trong năm 2021 là 6.879.871.356 Đồng, số tiền trích thêm trong năm 2022 là 15.323.645.261 Đồng. Đồng thời, Chủ tịch Công ty TNHH Sản xuất gỗ An Cường quyết định chuyển toàn bộ số dư Quỹ đầu tư phát triển của Công ty sang Quỹ khen thưởng phúc lợi tương ứng với số tiền là 3.735.678.056 Đồng.

(vii) Căn cứ Quyết định số 55-2022/QĐ-MLC ngày 15 tháng 6 năm 2022, Chủ tịch Công ty TNHH Malloca Việt Nam quyết định trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 10% lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 tương ứng với số tiền là 2.850.468.311 Đồng.

23. CỔ TỨC

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	-	-
Phải trả trong năm (Thuyết minh 22)	903.117.070.200	104.826.892.800
Chi trả bằng tiền	(464.650.732.500)	(104.826.892.800)
Chi trả bằng cổ phiếu (Thuyết minh 22, 34, 35)	(438.203.480.000)	-
Số dư cuối năm	262.857.700	-

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2022	31.12.2021 (trình bày lại) (**)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	615.581.289.335	451.279.222.834
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(58.182.148.122)
	615.581.289.335	393.097.074.712
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	134.505.936	131.119.704
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	4,577	2,998

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa có kế hoạch về việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022.

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2021 đã được tính lại để điều chỉnh cho các chi phí khen thưởng và phúc lợi và/hoặc phát hành cổ phiếu thưởng như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2021		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh (***)	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	451.279.222.834	-	451.279.222.834
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(56.753.648.630)	(1.428.499.492)	(58.182.148.122)
	394.525.574.204		393.097.074.712
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	87.413.136	43.706.568	131.119.704
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	4,513		2,998

(***) Trong năm 2022, khoản điều chỉnh tăng số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo quyết định được phê duyệt là 58.182.148.122 Đồng dựa theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 09-2022/NQ-GAC, Quyết định số 81-2022/QĐ-SXGAC và Quyết định số 55-2022/QĐ-MLC với số trích thêm tương ứng là 1.428.499.492 Đồng so với số tạm trích năm 2021. Đồng thời, bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) cũng được điều chỉnh do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 2:1 theo Nghị quyết số 06-2022/NQ-GAC.

(b)Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán thông qua việc điều chỉnh các số liệu được sử dụng để xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với:

- ảnh hưởng sau thuế của lãi vay và các chi phí tài chính khác liên quan đến các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, và
- số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được lưu hành nếu tất cả cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm được chuyển đổi.

Tập đoàn không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản mục tiền đã bao gồm số ngoại tệ 451.559 Đô la Mỹ và 15.434 Euro (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 97.120 Đô la Mỹ và 9.557,33 Euro).

(b) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 36.

26. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	4.482.061.765.274	3.292.751.656.168
Doanh thu cung cấp dịch vụ	27.608.105.827	20.199.023.434
	4.509.669.871.101	3.312.950.679.602
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(12.111.113.729)	(9.408.276.177)
Hàng bán bị trả lại	(22.071.582.989)	(9.906.477.914)
Giảm giá hàng bán	(8.735.560)	(128.340.000)
	(34.191.432.278)	(19.443.094.091)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và thành phẩm	4.447.870.332.996	3.273.308.562.077
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	27.608.105.827	20.199.023.434
	4.475.478.438.823	3.293.507.585.511

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán	3.134.076.717.010	2.378.309.634.571
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.416.868.924	4.717.151.471
(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	(4.861.452.427)	10.586.048.439
Dự phòng chi phí hoàn nguyên môi trường	4.000.000.000	4.000.000.000
	3.137.632.133.507	2.397.612.834.481

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi	80.834.190.753	87.946.953.295
Lãi tiền đặt cọc (Thuyết minh 7(b))	37.056.867.940	31.733.706.294
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	22.162.099.595	15.160.029.224
Lãi từ khoản ủy thác đầu tư	21.099.747.945	19.227.747.944
Lãi cho vay	2.478.479.451	-
Cổ tức được chia	8.940.000.000	-
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	2.733.153.902	-
	175.304.539.586	154.068.436.757

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lãi vay	31.879.418.791	21.480.945.050
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	18.978.309.279	2.194.419.622
Phí thưởng hoạt động cho VinaCapital	6.000.000.000	-
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	482.783.595
	56.857.728.070	24.158.148.267

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	227.736.278.828	160.571.768.848
Chi phí tiếp thị và quảng cáo	100.724.394.367	60.147.816.247
Chi phí vận chuyển	66.810.926.515	46.777.042.792
Chi phí thuê	38.349.887.505	31.193.807.045
Chi phí sửa chữa bảo trì	19.784.345.235	20.149.039.103
Chi phí khấu hao	14.153.763.193	14.810.679.636
Công cụ và dụng cụ	9.495.350.887	10.415.798.398
Khác	70.815.997.643	39.704.456.704
	547.870.944.173	383.770.408.773

31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	89.615.977.843	57.177.494.879
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	12.998.884.773	8.103.472.769
Chi phí khấu hao	4.370.421.947	4.466.490.808
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	3.293.107.102	2.470.737.223
Công cụ dụng cụ	2.022.028.959	1.583.202.420
Khác	55.593.434.683	26.291.098.485
	167.893.855.307	100.092.496.584

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất thông thường áp dụng như sau:

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	751.936.633.140	546.416.590.445
Thuế tính ở thuế suất 20%	150.387.326.628	109.283.318.089
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	16.838.398.289	8.692.852.902
Thuế được giảm (**)	(29.170.782.454)	(22.887.217.550)
Thu nhập miễn thuế (***)	(1.788.000.000)	-
Dự phòng thiếu của năm trước	88.401.342	48.414.170
Chi phí thuế TNDN (*)	136.355.343.805	95.137.367.611

Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Thuế TNDN - hiện hành	137.375.132.415	94.471.564.132
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 20)	(1.019.788.610)	665.803.479
	136.355.343.805	95.137.367.611

(*) Chi phí thuế TNDN trong năm được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

(**) Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Đầu tư đầu tiên số 1338867711 ngày 17 tháng 10 năm 2017, Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất 20%. Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (2019 – 2020) và được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 4 năm tiếp theo (2021 – 2024).

(***) Thu nhập miễn thuế trong năm liên quan đến khoản cổ tức được chia từ khoản đầu tư khác.

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên, vật liệu	2.801.172.108.515	1.710.541.558.607
Chi phí nhân viên	632.684.808.649	480.190.442.816
Chi phí dịch vụ mua ngoài	273.116.392.532	193.668.960.605
Chi phí khấu hao	110.500.933.112	114.701.008.697
Công cụ, dụng cụ	64.973.736.758	82.794.391.947
Chi phí vận chuyển	87.441.085.728	47.318.065.526
Các chi phí khác	206.356.715.540	131.282.384.136
	4.176.245.780.834	2.760.496.812.334

34. CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2022 VND	2021 VND
Phát hành cổ phiếu để thanh toán cổ tức cho cổ đông hiện hữu (Thuyết minh 23, 35(a))	438.203.480.000	-
Cho vay chuyển đổi thành đầu tư vào công ty liên kết	267.000.000.000	-
Phân loại lại khoản ủy thác đầu tư từ đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn sang phải thu ngắn hạn khác	156.017.700.000	-
Lãi dự thu chưa thu (Thuyết minh 7(b))	68.790.574.235	31.733.706.294
Lãi từ khoản ủy thác đầu tư chưa thu (Thuyết minh 7(a))	18.720.311.067	5.319.221.533
Phần lãi của Tập đoàn trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	8.000.000.000	-

35. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, Tập đoàn có số dư và/hoặc giao dịch với các bên liên quan sau đây:

Bên liên quan	Quan hệ
Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes (trước đây là Công ty Cổ phần Bất động sản Central Hill)	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	Cổ đông kiểm soát
Whitlam Holding Pte. Ltd	Cổ đông lớn
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu	Kiểm soát bởi thành viên gia đình của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành	Kiểm soát bởi thành viên gia đình của Trưởng Ban Kiểm soát
Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam	Kiểm soát bởi thành viên HĐQT
Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc Công ty
Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc Công ty

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch chủ yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2022 VND	2021 VND
(i) Doanh thu bán hàng		
Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu	**65.342.502.700**	**52.726.274.803**
(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành	13.215.968.254	4.703.383.000
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	7.432.065.037	4.474.241.784
Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam	1.698.717.435	43.370.890
	22.346.750.726	**9.220.995.674**
(iii) Vay		
Ông Lê Đức Nghĩa	-	**102.000.000.000**
(iv) Trả gốc vay		
Ông Lê Đức Nghĩa	-	**102.000.000.000**
(v) Lãi vay		
Ông Lê Đức Nghĩa	-	**425.654.794**
(vi) Cổ tức bằng tiền chia trong năm (Thuyết minh 22)		
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	232.683.666.000	52.633.440.000
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	91.181.925.900	20.625.506.400
Whitlam Holding Pte. Ltd.	83.999.370.000	19.000.800.000
Cổ đông khác	57.048.628.300	12.567.146.400
	464.913.590.200	**104.826.892.800**
(vii) Cổ tức bằng cổ phiếu đã chia trong năm (Thuyết minh 22, 23, 24)		-
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	219.306.000.000	-
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	85.939.610.000	-
Whitlam Holding Pte. Ltd.	79.170.000.000	-
Cổ đông khác	53.787.870.000	
	438.203.480.000	-
(viii) Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh 4(b))		
Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes	**393.631.200.000**	-
(ix) Đặt cọc mua nhà		
Nguyễn Thị Kim Thoa	5.900.700.000	-
Võ Thị Ngọc Ánh	3.417.300.000	-
	9.318.000.000	-

35. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
(x) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	30.365.894.931	20.808.075.386

Trong đó:

Thù lao Hội đồng Quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	2022 VND	2021 VND
1	Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch	-	-
2	Ông Masao Kamibayashiyama	Phó Chủ tịch	-	-
3	Ông Trần Lương Thanh Tùng	Thành viên (đến ngày 22/12/2022)	-	-
4	Ông Jess Rueloekke	Thành viên (đến ngày 22/12/2022)	-	-
5	Ông Nguyễn Thanh Quyền	Thành viên độc lập (từ ngày 23/12/2022)	-	-
6	Ông Phan Quốc Công	Thành viên độc lập (từ ngày 23/12/2022)	-	-
7	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên	-	-
8	Ông Lê Thanh Phong	Thành viên	-	-
9	Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên	-	-

Thù lao Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh		
1	Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban	-	-
2	Bà Trần Thị Kim Anh	Thành viên	-	-
3	Bà Mai Thị Phương Thảo	Thành viên	-	-

Lương và các quyền lợi gộp khác của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ tên	Chức danh		
1	Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty con	4.625.500.000	2.850.000.000
2	Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc	3.884.500.000	1.928.426.154
3	Ông Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc	2.698.034.999	1.747.980.000
4	Bà Nguyễn Thị Hảo	Phó Tổng Giám đốc	2.571.399.999	1.759.060.000
5	Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc	2.711.399.999	1.696.680.000
6	Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc	3.070.175.000	1.875.200.000
7	Ông Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	2.602.797.500	1.812.640.001
8	Bà Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng	2.418.441.666	1.545.880.000
9	Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban kiểm soát nội bộ	1.599.240.768	862.849.231
10	Ông Masao Kamibayashiyama	Giám đốc phát triển thị trường	2.409.555.000	3.308.080.000
11	Ông Trần Lương Thanh Tùng	Phụ trách công bố thông tin (đến ngày 22/12/2022)	1.774.850.000	1.421.280.000
			30.365.894.931	20.808.075.386

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2022 VND	2021 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu	8.880.115.294	9.897.160.560
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)		
Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành	3.802.046.000	190.640.000
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	5.900.700.000	-
Bà Võ Thị Ngọc Ánh	3.417.300.000	-
	9.318.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)		
Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam	516.978.154	-
Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành	302.933.260	-
	819.911.414	-
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh 4(b))		
Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes	**393.631.200.000**	-

36. CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê bất động sản hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dưới 1 năm	40.599.777.074	36.684.263.553
Từ 1 đến 5 năm	119.672.102.772	74.837.443.552
Trên 5 năm	12.876.125.257	20.200.420.062
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	**173.148.005.103**	**131.722.127.167**

36. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	2022 VND	2021 VND
Góp vốn vào công ty con	10.200.000.000	-

37. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Ban Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo khu vực địa lý. Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là hoạt động kinh doanh sản xuất và buôn bán hàng gỗ gia dụng, gỗ công nghiệp, ván công nghiệp, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp và các sản phẩm khác từ gỗ và hoạt động kinh doanh này là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn được lập theo lĩnh vực kinh doanh, do đó Tập đoàn trình bày báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý và bao gồm những thông tin sau:

	2022		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.915.918.994.274	559.559.444.549	**4.475.478.438.823**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(2.639.203.409.341)	(498.428.724.166)	(3.137.632.133.507)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1.276.715.584.933**	**61.130.720.383**	**1.337.846.305.316**
Tổng chi phí phát sinh để mua và xây dựng TSCĐ theo vị trí của tài sản	18.400.278.483	-	18.400.278.483
Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận theo khu vực địa lý của tài sản	439.123.243.902	-	439.123.243.902
Tài sản bộ phận	642.507.978.066	11.760.226.863	654.268.204.929
Tài sản không phân bổ	4.355.415.288.550	-	4.355.415.288.550
Tổng Tài sản	**5.455.446.789.001**	**11.760.226.863**	**5.467.207.015.864**
Nợ phải trả bộ phận	234.026.643.737	113.487.701.710	347.514.345.447
Nợ phải trả không phân bổ	1.207.475.300.527	-	1.207.475.300.527
Tổng Nợ phải trả	**1.441.501.944.264**	**113.487.701.710**	**1.554.989.645.974**

	2021		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.785.078.781.595	508.428.803.916	**3.293.507.585.511**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	1.921.461.074.020	476.151.760.561	**2.397.612.834.581**
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**863.617.707.575**	**32.277.043.355**	**895.894.751.030**
Tổng chi phí phát sinh để mua và xây dựng TSCĐ theo vị trí của tài sản	13.099.136.894	-	13.099.136.894
Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận theo khu vực địa lý của tài sản	534.761.034.183	-	534.761.034.183
Tài sản bộ phận	540.870.824.018	8.712.520.216	549.583.344.234
Tài sản không phân bổ	3.885.475.510.413	-	3.885.475.510.413
Tổng Tài sản	**4.974.206.505.508**	**8.712.520.216**	**4.982.919.025.724**
Nợ phải trả bộ phận	216.614.822.459	72.572.264.048	289.187.086.507
Nợ phải trả không phân bổ	916.933.034.027	-	916.933.034.027
Tổng Nợ phải trả	**1.133.547.856.486**	**72.572.264.048**	**1.206.120.120.534**

38. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Như trình bày tại Thuyết minh 1, vào ngày 16 tháng 1 năm 2023, Công ty đã góp đủ số vốn cam kết là 10.200.000.000 đồng (tương ứng với tỷ lệ sở hữu 51%) vào Công ty TNHH An Khang MDF.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2023.

Trần Anh Tuấn	Thiều Thị Ngọc Diễm	Võ Thị Ngọc Ánh
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

VIỆT NAM

VĂN PHÒNG CHÍNH AN CƯỜNG
702/1K Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 3862 5726
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG ONE-STOP SHOPPING CENTER - HCM
279 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 3844 1884 - (84.28) 3862 5726
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG ONE-STOP SHOPPING CENTER - HCM
39 Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 7302 1168
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG SHOW GALLERY & DESIGN CENTER
702/3F Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 3862 7414 - (84.28) 3862 5726
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG SHOW GALLERY & DESIGN CENTER
Block A - Happy Valley, 816 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 7300 9822 - (84.28) 3862 5726
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG SHOW GALLERY & DESIGN CENTER
S5.03 01S04 Vinhomes Grand Park, Nguyễn Xiển, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 7305 0568
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG SHOW GALLERY & DESIGN CENTER
201 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Tel: (84.274) 7300 116
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG FACTORY OUTLET
ĐT 747 B Khu phố Phước Hải, Phường Thái Hoà, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Tel: (84.274) 362 6282
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG SHOW GALLERY & DESIGN CENTER
Lô A17, Khu công nghiệp KSB - Khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG SHOW DEPOT 1
162 Tân Hương, Phường Tân Quy, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 3847 2078 - (84.28) 3862 5726
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG SHOW DEPOT 2
Kho số 2, Cụm 5-1, Đường M12, Khu Công Nghiệp Tân Bình mở rộng, Phường Bình Hưng Hoà, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 3620 5633 - (84.28) 3862 5726
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG SHOW GALLERY & DESIGN CENTER – HN
Villa C4-N08-B, Khu đô thị mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (84.24) 6281 4719
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG ONE-STOP SHOPPING CENTER – HN
10 Chương Dương Độ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84.24) 3936 3388
Email: infoacc@ancuong.com

AN CƯỜNG ONE-STOP SHOPPING CENTER – ĐN
451 Điện Biên Phủ, Phường Hoà Khê, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: (84.236) 730 7899
Email: infoacc@ancuong.com

NƯỚC NGOÀI

VPĐD TẠI MỸ
752 Breen Ct, Woodland CA 95776, USA
Tel: (+1) 916 807 0475
Email: infoacc@ancuong.com

VPĐD TẠI CANADA
Bay 1 - 4216 61 Avenue S.E,
Calgary Alberta Canada ,T2C 1Z5
Tel: (+1) 403 720 928
Email: bao.mai@zen-living.ca

VPĐD TẠI ÚC
45 Welshpool Road,
Welshpool Western Australia 6106
Tel: (+61) 8 9472 8131 - (+61) 4 1237 4767
Email: edmund@antry.com.au

VPĐD TẠI ÚC
10/2 Fastline Road, Truganina VIC 3029, Australia
Tel: (+61) 1300 609 688 - (+61) 416 885 995
Email: info@lagome.com.au
Website: www.lagome.com.au

VPĐD TẠI NHẬT
Timber & Building Materials Division
Business Planning Department, Keidanren Kaikan,
3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku ,
Tokyo 100-8270, Japan
Tel: (+81) 3 3214 3280
Email: kamibayashiyama@ancuong.com

SHOWROOM VÀ VPĐD TẠI MALAYSIA
No.5, Jln SL17/14, Goodview Bdr Sg Long,
43000 Kajang, Selangor
Tel: (+60) 12 290 6486
Email: infoacc@ancuong.com

SHOWROOM VÀ VPĐD TẠI CAMPUCHIA
98, Commercial Borey Chip Mong Land mark 271,
Prek Ta Kong Village, Sangkat Chak Angre Leu,
Khan Meanchey, Phnom Penh
Tel: (+855) 97 457 7658
Hotline : (+855) 712 683683
Email: infoacc@ancuong.com

VPĐD TẠI CAMPUCHIA
345, St 271 10 village, Sangkat Teuk Loark III, Khan
Toul Konk, Phnom Penh
Email: infoacc@ancuong.com

VPĐD TẠI LÀO
Kamphaengmueang Road, Thatluangkang Village,
Saysettha District, Vientiane Capital
Tel: (+856) 20 9295 6789
Hotline : (+856) 20 9188 6868
Email: infoacc@ancuong.com

TẢI APP AC LIBRARY ĐỂ QUÉT QR CODE BÊN TRONG
INSTALL AC LIBRARY TO SCAN QR CODE INSIDE

Download on the App Store

GET IT ON Google Play

Hotline: 19006944
www.ancuong.com
fb.com/ancuongcompany

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022